

Sau đó, khi người thợ hớt tóc thấy sợi tóc bạc đầu tiên và bảo cho ngài hay, ngài liền bảo gã cắt sợi tóc bạc ấy, rồi ban cho gã một ngôi làng. Ngài muốn rời thế tục nên phong vương cho con ngài. Khi được hỏi tại sao ngài muốn xuất thế, ngài đọc câu kệ:

Kìa tóc bạc trên đầu hiện ra,
Cướp dần đời sống tháng năm qua,
Chúng là thiên sứ nhắc ta nhớ,
Nay đến thời ta phải xuất gia.

Và cũng như các vua trước, ngài xuất gia, vào sống trong vườn xoài, tu tập tứ vô lượng tâm rồi khi mạng chung được sinh lên cõi Phạm thiên.

Việc xuất gia của ngài được bậc Đạo sư tả trong vần kệ cuối cùng:

589. Nimi, chúa tể Mithilā,
Khi đã làm đại sự xuất gia,
Ngài bước vào con đường Thánh hạnh.
Bản thân chế ngự với thiên-na.

Và con ngài, Vua Kālārajanaka cũng xuất gia, chấm dứt triều đại của ngài.

Khi bậc Đạo sư thuyết giảng xong, Ngài nói:

– Nay các Tỷ-kheo, đây không phải lần đầu tiên Như Lai xuất thế mà Như Lai đã xuất thế trong đời trước.

Rồi Ngài nhận diện tiền thân:

– Lúc bấy giờ, Thiên chủ Sakka là Anuruddha (A-na-luật-đà), Mātali là Ānanda (A-nan), tám mươi bốn vị vua là đệ tử đức Như Lai và Vua Nimi chính là Ta vậy.

§542. CHUYỆN ĐƯỜNG HÀM VĨ ĐẠI

(*Mahāummaggajātaka*)³¹ (J. VI. 329)

Vua Brahmadatta đến từ xa...

Trong khi trú tại Kỳ Viên, bậc Đạo sư kể chuyện này liên quan đến sự viên mãn của trí tuệ.³²

Một ngày kia, các Tỷ-kheo ngồi tại pháp đường, tán dương sự viên mãn trí tuệ của đức Phật:

– Nay các Hiền giả, đức Phật Chánh Đẳng Giác có trí tuệ thật quảng bác, thâm thúy, tinh tế, linh lợi, sắc sảo, đánh tan mọi tà thuyết. Chính nhờ thần lực đại trí của Ngài, sau khi quy phục Bà-la-môn Kūṭadanta và nhiều Bà-la-môn

³¹ Bản Tích Lan viết *Ummaggajātaka*, số 546. Bản PTS viết *Mahāummaggajātaka*, số 546. Bản Thái Lan và Campuchia viết *Mahosadhajātaka*, số 542. Bản CST viết *Umaṅgajātaka*, số 542.

³² *Paññāpārami* (智慧波羅蜜, trí tuệ ba-la-mật): Trí tuệ viên mãn.

khác, ân sĩ Sabhiya và nhiều ân sĩ khác, cường đạo Āṅgulimāla cùng nhiều cường đạo khác, dạ-xoa Ālavaka cùng nhiều dạ-xoa khác, Thiên chủ Sakka cùng nhiều Thiên chủ khác, Bà-la-môn Baka cùng nhiều Bà-la-môn khác, v.v... khiến họ trở nên thuần hòa, không kiêu mạn. Ngài lại truyền Đại giới cho một số đông ân sĩ và an trú họ vào Đạo và Quả.

Bậc Đạo sư đi đến hỏi các Tỷ-kheo đang bàn luận gì, khi các vị nói cho Ngài biết, Ngài bảo:

– Nay các Tỷ-kheo, không phải bây giờ Như Lai mới có trí tuệ viên mãn mà ngày xưa, trước khi có được trí tuệ viên mãn, Như Lai cũng đã có đủ đại trí vào thời kỳ còn đang đi tìm tuệ giác.

Sau đó, Ngài kể một chuyện quá khứ.

Ngày xưa, có vị vua danh hiệu Videha trị vì Mithilā trong quốc độ Videha. Ngài được bốn vị Hiền trí dạy về sự và lý, đó là Senaka, Pukkusa, Kāvinda và Devinda.

Lúc bấy giờ, Bò-tát còn ở trong mẫu thai, vào một buổi sáng sớm, vua chiêm bao thấy mộng như sau: Bốn cột lửa bùng sáng ở bốn góc hoàng cung cao như bức tường thành, ở giữa nổi lên một tia lửa bằng con đom đóm, bỗng chốc nó vượt cao quá bốn ngọn lửa kia và bùng lên đến tận Phạm thiên giới, soi sáng toàn cõi thế gian, ngay đến một hạt cải cũng được thấy rõ. Nhân giới và thiên giới liền đưa hương hoa ra cung kính cúng dường ngọn lửa ấy, rồi một đám đông đi xuyên qua ngọn lửa nhưng không bị cháy sợi tóc nào. Vua thấy cảnh tượng ấy, giật mình kinh hãi ngồi dậy, suy đoán những điềm sắp xảy ra và đợi trời sáng.

Bốn vị Hiền trí sáng hôm sau đến vấn an vua, hỏi ngài có được an giấc chăng. Ngài bảo:

– Làm sao mà trẫm an giấc được khi trẫm chiêm bao như vậy!

Trí giả Senaka tâu:

– Xin Đại vương đừng ngại, đó là mộng lành, Đại vương sẽ được vinh quang.

Rồi khi được yêu cầu giải thích rõ, ông nói:

– Tâu Đại vương, một vị Hiền trí thứ năm sắp ra đời sẽ vượt hẳn chúng thần. Chúng thần nay như bốn cột lửa, nhưng ở giữa chúng thần sẽ phát ra cột lửa thứ năm là bậc Vô Thượng Sĩ, chiếm vị trí tối cao trong cõi nhân thiên.

– Thế vị ấy bây giờ ở đâu?

– Tâu Đại vương, vị ấy hoặc sẽ xuất hiện hoặc sẽ sinh ra từ mẫu thai.

Vị này nói như vậy dựa vào tài nghệ của mình, y như đã thấy bằng Thiên nhãn thông nên từ đó vua nhớ kỹ những lời ấy.

Lúc bấy giờ, ở bốn cổng thành Mithilā có bốn thị trấn gọi là Đông trấn, Nam trấn, Tây trấn và Bắc trấn. Ở Đông trấn có một phú thương tên gọi Sirivaḍḍhaka³³ và bà vợ tên là Sumanādevī.³⁴ Vào ngày vua nằm mộng ấy, bậc Đại sĩ từ cõi trời Ba Mươi Ba xuống nhập thai mẹ và một ngàn vị thiên tử cũng từ thiên giới xuống đầu thai vào gia đình các phú thương ở trong làng ấy.

Sau mười tháng, bà Sumanādevī sinh một người con trai có màu da như vàng ròng. Lúc ấy, Thiên chủ Sakka phóng tầm mắt nhìn xuống thế gian, thấy bậc Đại sĩ ra đời, ngài nghĩ rằng phải thông báo cho khắp cõi nhân thiên biết vị Phật tương lai đã ra đời. Ngài liền xuất hiện khi hài nhi vừa sinh ra, đặt một nhánh cỏ thuốc vào tay hài nhi rồi trở về thiên giới. Bậc Đại sĩ nắm chặt nhánh cỏ trong tay và khi ngài ra đời từ bụng mẹ, mẹ ngài không thấy đau đớn chút nào cả, ngài ra đời nhẹ nhàng như nước tuôn ra từ bình thánh lễ. Khi mẹ ngài trông thấy nhánh cỏ thuốc trong tay ngài, bà liền nói:

– Này con, con cầm vật gì thế?

Ngài đáp:

– Thừa mẹ, đó là cỏ thuốc.

Ngài đặt nó vào tay mẹ và bảo bà cắt lấy để dành cho bất cứ người nào bị bệnh, dù đó là bệnh gì. Lòng đầy hoan hỷ, bà mẹ liền nói chuyện này với phú thương Sirivaḍḍhaka vốn đã bị bệnh nhức đầu trong bảy năm qua. Ông sung sướng tự nhủ: “Hài nhi này sinh ra từ bụng mẹ đã cầm cây thuốc và vừa ra đời đã trò chuyện cùng mẹ. Cây thuốc do một bậc tài trí siêu phàm như vậy trao cho chắc phải có đại công lực.”

Thế là ông chà cây thuốc vào hòn đá mài rồi thoa một ít lên trán, lập tức chứng nhức đầu đeo đẳng ông trong bảy năm qua liền tiêu tan như nước lã khỏi lá sen. Vô cùng sung sướng, ông kêu to:

– Đây là cây thuốc thần!

Tin tức lan truyền khắp nơi rằng bậc Đại sĩ ra đời với cây thuốc thần trong tay, khiến bệnh nhân kéo đến tấp nập tại nhà vị phú thương xin thuốc. Họ lấy một ít đem cho các bệnh nhân, chà lên đá mài, trộn với nước, hể thân của bệnh nhân nào đụng đến thuốc thần đều lành bệnh cả nên các bệnh nhân hân hoan ra đi loan truyền tin về công lực kỳ diệu của thần dược trong nhà phú thương Sirivaḍḍhaka.

Vào ngày đặt tên hài nhi, vị phú thương nghĩ thầm: “Con ta không cần phải được đặt tên theo dòng họ tổ tiên mà lúc được sanh ra đã cầm cây thuốc, vậy phải để con ta mang tên cây thuốc mới được”, và ông liền đặt tên con là Mahosadha (Đại Dược Thảo). Rồi ông lại nghĩ thầm: “Con ta có được đại công đức như thế, chắc không ra đời một mình đâu, chắc còn có nhiều hài nhi khác

³³ Bản CST viết Sirivaḍḍhana.

³⁴ Bản CST viết Sumanadevī.

cũng ra đời cùng một lượt.” Khi hỏi thăm, phú ông nghe được cả ngàn hài nhi khác cùng ra đời một lượt với con mình, ông liền gọi cho chúng y phục đẹp, gởi chúng cho nhũ mẫu và quyết định rằng những hài nhi kia sẽ là người hầu cận của con ông. Ông cử hành một đại lễ dành cho bậc Đại sĩ cùng các hài nhi kia, điểm trang cho chúng thật đẹp và ngày ngày đến chơi đùa với ngài. Bậc Đại sĩ vui đùa và lớn lên cùng với các trẻ kia.

Khi được bảy tuổi, ngài xinh đẹp như một pho tượng bằng vàng. Những lúc ngài chơi đùa với đám trẻ trong làng, các bầy voi, ngựa thường đi ngang qua cản trở trò chơi, hoặc đôi khi đám trẻ bị mệt nhọc vì mưa nắng. Một ngày kia khi họ đang vui chơi, thỉnh linh một cơn bão trái mùa chợt đến, bậc Đại sĩ lúc ấy mạnh như voi, thấy vậy vội chạy vào nhà, đám trẻ kia chạy theo vào, va vấp chân nhau, té ngã sưng trầy đầu gối, v.v... Ngài liền nghĩ thầm: “Ta phải xây một giải trí trường tại đây, ta không thể chơi kiêu này mãi được.” Ngài liền bảo đám trẻ kia:

– Ta hãy xây một giải trí trường tại đây để có thể vào đó đứng, nằm, ngồi những lúc mưa gió, oi nồng. Vậy các bạn hãy đem mỗi người một đồng tiền lại đây!

Đám trẻ kia vâng lời và bậc Đại sĩ mời một thợ cả đến trao số tiền một ngàn đồng và nhờ ông ta xây một sảnh đường tại đó. Người thợ cả nhận lời, lấy một ngàn đồng, đốn cây, dặm nền, san bằng mặt đất, dựng cột và giăng dây đo. Bậc Đại sĩ không hài lòng với cách giăng dây này nên ngài phải dặn người thợ cả giăng dây thế nào cho phù hợp ý ngài. Người ấy nói:

– Lão giăng dây theo kinh nghiệm hành nghề của lão thôi, chứ lão không biết làm cách khác.

– Nếu lão không biết nhiều như vậy thì làm sao lão nhận tiền của ta mà xây nhà cho được? Vậy lão hãy mang dây lại đây, ta sẽ giăng và chỉ cho lão thấy!

Ngài bảo ông mang dây lại rồi chính ngài tự giăng lấy như thể thiên tử Vissakamma đã thực hiện trước đây vậy. Xong ngài hỏi người thợ mộc:

– Thế lão có biết giăng cách này không?

– Thưa ngài, lão không biết.

– Thế lão có thể làm theo lời ta chỉ dẫn không?

– Thưa ngài, được.

Bậc Đại sĩ liền sắp đặt sảnh đường có một phần là nơi cư trú cho những người không chốn nương thân, một phần là nơi cư trú cho các phụ nữ nghèo khổ sanh con, một phần là nơi cư trú cho các khách là Sa-môn, Bà-la-môn, một phần khác dành cho các khách nam nhân, một phần khác dành cho các khách thương buôn đến sắp xếp hàng hóa. Mỗi phòng đều có cửa lớn thông ra ngoài. Bậc Đại sĩ cho làm sân chơi tròn dành cho các trò giải trí, một nơi phân xử và một phòng lớn để làm thánh lễ.

Khi công việc đã hoàn tất, ngài triệu tập các họa sĩ lại và chính ngài xem họ họa hình thật đẹp để trang hoàng sảnh đường chẳng khác nào thiên cung Sudhammā [của Thiên chủ Sakka]. Ngài vẫn nghĩ rằng cung điện ấy chưa hoàn hảo: “Ta phải cho xây một hồ nước mới được.” Ngài liền ra lệnh đào đất và bàn luận việc này với một kiến trúc sư. Sau đó, ngài trao tiền bảo ông ta xây một hồ nước có một ngàn lối đi và một trăm bến tắm. Mặt hồ phủ đầy năm loại hoa sen rực rỡ chẳng khác nào hồ Nanda. Trên bờ, ngài trồng nhiều loại cây đang đơm hoa kết trái và hoa viên trông chẳng khác nào vườn thiên lạc Nandana. Gần sảnh đường, ngài dựng lên một nơi để cúng dường các bậc tu hành dù là Sa-môn hay Bà-la-môn cùng các lũ khách hay dân chúng từ các làng lân cận.

Những việc làm của ngài gây tiếng vang khắp nơi, khiến dân chúng tụ tập tại sảnh đường. Bậc Đại sĩ thường ngồi đó bàn luận chánh tà trong các việc thiện ác của các đoàn người đến xin ở lại đây. Ngài phán xét từng trường hợp và thời kỳ ấy chẳng khác nào thời một đức Phật xuất hiện tại thế gian.

Lúc bấy giờ, khi mãn hạn bảy năm, Vua Vedeha nhớ lại bốn vị Hiền trí đã bảo rằng một vị Hiền trí thứ năm sẽ ra đời vượt lên hẳn bốn vị ấy về tài trí, và tự nhủ: “Thế vị này hiện nay ở đâu?” Vua liền phái bốn vị cận thần ra bốn cổng thành, ban lệnh cho họ đi tìm vị Hiền trí ấy. Khi họ ra ba cổng thành kia, họ không tìm thấy bậc Đại sĩ; nhưng khi ra phía Đông môn, vị cận thần thấy sảnh đường ấy cùng nhiều tòa nhà khác nên tin chắc rằng chỉ có bậc Hiền trí mới xây dựng lâu đài này hoặc bảo dân chúng xây dựng lên như vậy liền hỏi công chúng:

– Vị kiến trúc sư nào đã xây lên sảnh đường này?

Dân chúng đáp:

– Sảnh đường này không phải do một kiến trúc sư nào xây mà do sự hướng dẫn bằng tuệ lực của bản thân bậc Trí giả Mahosadha, con trai của phú thương Sirivaḍḍhaka.

– Bậc Trí giả ấy bao nhiêu tuổi?

– Cậu ấy vừa tròn bảy tuổi.

Vị cận thần suy xét lại mọi biến cố xảy ra từ ngày vua chiêm bao đến nay và tự nhủ: “Chuyện này ứng với chiêm bao của vua rồi, đây quả là bậc Trí giả ấy” liền sai sứ giả dâng sớ trình vua:

– Tâu Bệ hạ, bậc Trí giả Mahosadha, con trai của phú thương Sirivaḍḍhaka ở ngôi làng Yavamajjhaka phía Đông, nay lên bảy tuổi, đã thiết kế, bảo xây một sảnh đường cùng hoa viên và hồ nước như vậy; tiểu thần đem cậu bé ấy đến yết kiến Đại vương được chẳng?

Khi nghe vậy, vua vô cùng hoan hỷ, truyền mời Senaka đến. Sau khi kể lại sự việc, vua hỏi ông xem có nên triệu vị Trí giả ấy đến chẳng. Nhưng ông ganh tị với vị Trí giả ấy liền đáp:

– Tâu Đại vương, ta không nên gọi một người nào là “trí giả” chỉ vì người ấy ra lệnh bảo xây những sảnh đường, v.v... Ai cũng có thể ra lệnh xây như vậy cả. Đó chỉ là việc nhỏ!

Khi vua nghe vậy, nhủ thầm: “Chắc phải có lý do nào đây”, rồi ngài im lặng. Ngài gửi tin dặn vị cận thần phải ở lại nơi ấy một thời gian và quan sát vị Trí giả ấy thật kỹ lưỡng. Vị cận thần ở lại đó thăm dò mọi hành vi của vị Trí giả.

Và sau đây là một loạt các cách thử tài hay cuộc thăm dò.

I. ĐỘ TÀI CẬU BÉ BẢY TUỔI

1. MIẾNG THỊT

Một ngày kia, khi bậc Đại sĩ đi đến giải trí trường, một con điều hâu tha đi một miếng thịt từ chiếc bàn đồ tể bay vụt lên không, vài người thấy vậy định bắt nó thả miếng thịt xuống nên đuổi theo nó. Con điều hâu bay đủ hướng, khiến họ nhìn lên đuổi theo nó, vấp vào đá, v.v... trượt ngã, mệt nhoài. Bậc Trí giả liền bảo họ:

– Ta sẽ làm cho nó thả miếng thịt xuống.

Họ liền yêu cầu ngài làm ngay. Ngài bảo họ nhìn lên rồi chính ngài cũng nhìn lên và chạy nhanh như gió giẫm lên bóng con điều hâu, vỗ tay thật lớn. Nhờ uy lực của ngài, âm thanh ấy dường như xuyên thủng bụng điều hâu khiến nó kinh hoàng thả miếng thịt xuống. Bậc Đại sĩ canh chừng theo cái bóng nó rớt xuống, chụp lấy miếng thịt ở trên không trước khi nó chạm đất. Dân chúng thấy việc hy hữu như vậy, reo hò vỗ tay vang dội.

Vị cận thần nghe tin ấy liền gởi sớ về dâng vua, kể chuyện vị Trí giả dùng phương tiện bắt con điều hâu thả miếng thịt. Vua được tin, hỏi Senaka có nên triệu hồi bậc Trí giả về triều không. Senaka suy nghĩ: “Nếu nó về đây, ta sẽ mất hết vinh quang và đức vua sẽ quên ta mất. Thôi, ta không thể để đức vua mang nó về đây được!” Thế là vì ganh tị, ông bảo:

– Không thể gọi là “trí giả” chỉ vì một việc như vậy, đó chỉ là việc nhỏ.

Vua muốn thật chí công vô tư liền ra lệnh nhắn vị cận thần phải thử thách ngài thêm nữa.

2. ĐÀN BÒ

Một người dân ở làng Yavamajjhaka phía Đông mua một số con bò từ làng bên cạnh đem về nhà. Hôm sau, người ấy đem đàn bò ra đồng cho ăn cỏ rồi cười một con dạo chơi. Khi mệt mỏi, anh ta ngồi xuống đất ngủ say, một tên trộm xuất hiện mang đàn bò đi mất. Khi thức dậy chẳng thấy đàn bò đâu, nhưng khi nhìn quanh, người ấy thấy tên trộm đang chạy trốn. Anh ta nhảy tới kêu gào:

– Người đem đàn bò của ta đi đâu?

– Đây là đàn bò của ta, ta muốn đem đi đâu mặc ta.

Một đám người xúm lại nghe đấu khẩu. Bậc Trí giả nghe tiếng ồn ào lúc bọn họ đi ngang qua cửa sảnh đường, ngài cho mời họ vào. Khi ngài thấy dáng điệu của họ, ngài biết ngay ai là tên trộm còn ai là chủ nhân thật sự của đàn bò. Nhưng dù ngài biết chắc như vậy, ngài vẫn hỏi họ đang tranh cãi điều gì. Chủ nhân đàn bò bảo:

– Tôi mua đàn bò của người kia ở một làng nọ, tôi đem chúng về nhà rồi cho ra đồng ăn cỏ. Tên trộm này thấy tôi không canh chừng kỹ liền đến dắt nó đi. Nhìn quanh tôi thấy gã liền chạy theo bắt lấy. Dân ở làng kia biết tôi mua bò và mang về.

Tên trộm đáp:

– Người này nói dối, đàn bò sinh ra trong nhà tôi.

Bậc Trí giả nói:

– Ta sẽ xử vụ này công bình, các anh có nghe ta xử chẳng?

Họ đều hứa sẽ tuân theo. Thế là tự nhủ rằng ngài sẽ chiếm được lòng dân chúng, ngài hỏi tên trộm trước tiên:

– Anh cho đàn bò ăn thức gì?

– Chúng uống nước cháo cùng ăn bột mè và đậu.

Ngài lại hỏi chủ nhân thật sự, người này đáp:

– Thưa Tôn ông, nhà nghèo như kẻ hèn đây, làm gì có cháo cùng các thức kia, kẻ hèn chỉ cho bò ăn cỏ.

Bậc Trí giả liền triệu tập một đám người lại, bảo họ đem lá kê vàng đến, nghiền nát trong cối, trộn với nước rồi cho bò ăn, chúng liền nôn ra toàn cỏ. Ngài chỉ cho đám đông thấy rồi hỏi tên trộm:

– Anh có phải kẻ trộm hay không?

Gã liền thú nhận mình chính là tên trộm. Ngài bảo gã:

– Thôi, từ nay đừng phạm tội như thế nữa!

Nhưng quân hầu của Bồ-tát mang gã ra ngoài và đập tay chân, làm cho gã kiệt sức. Ngài liền khuyên răn thêm:

– Nỗi khổ đau này đến với anh trong đời hiện tại nhưng đời sau anh sẽ chịu cực hình ở nhiều địa ngục nữa. Vậy từ nay, anh phải từ bỏ ác hạnh như vậy đi!

Rồi ngài dạy gã ngũ giới.

Vị cận thân dâng số tâu việc này, vua lại hỏi ý Senaka nhưng ông khuyên vua nên chờ đợi:

– Đây chỉ là việc nhỏ về việc đàn bò, ai cũng có thể xử được.

Vì muốn công bình, vua ban lệnh như trước.

Các trường hợp sau đây cũng được hiểu như vậy, ta cứ theo thứ tự từng chuyện một.

3. DÂY ĐEO BẰNG CHỈ

Một người đàn bà nghèo buộc nhiều sợi chỉ màu lại làm thành sợi dây phục sức đeo cổ. Bà cởi nó ra để trên áo quần khi xuống tắm trong hồ mà bậc Trí giả đã cho đào. Một cô gái thấy vậy đem lòng thèm muốn, cầm sợi dây lên bảo:

– Mẹ ơi, dây đeo cổ này đẹp quá, giá bao nhiêu, con muốn làm cho con một sợi. Mẹ cho con đeo thử ở cổ để biết chắc cỡ nào nha mẹ?

Bà kia cho phép cô gái, cô liền đeo vào và chạy mất. Bà già vội nhảy ra khỏi nước, mặc áo quần đuổi theo cô gái, chụp lấy áo cô ta, thét lên:

– Cô lấy sợi dây phục sức của ta mà chạy đi đâu?

Cô kia đáp:

– Tôi không lấy cái gì của bà cả, dây này tôi vẫn đeo trên cổ lâu nay.

Một đám đông tụ lại xem khi nghe chuyện cãi cọ. Bậc Trí giả đang nô đùa cùng lũ trẻ, nghe họ cãi nhau khi đi ngang qua sảnh đường liền hỏi chuyện gì gây ồn ào. Khi biết nguyên nhân vụ cãi cọ, ngài cho gọi cả hai vào, nhìn đáng điệu ngài biết ngay ai là kẻ cắp liền hỏi họ có chịu nghe theo ngài xét xử không. Cả hai đều bằng lòng, ngài hỏi kẻ cắp:

– Cô dùng hương gì để tẩm vào sợi dây đeo cổ này?

Cô gái đáp:

– Tiện nữ luôn luôn dùng hương tổng hợp gồm nhiều thứ hương pha trộn (*sabbasamhāraka*) để tẩm vào nó.

Rồi ngài lại hỏi bà kia, bà liền đáp:

– Một người nghèo như lão làm gì có hương tổng hợp đó? Lão chỉ tẩm nó với hương hoa piyaṅgu (cây kê vàng) mà thôi.

Bậc Trí giả bảo đem đến một bình nước và thả dây vào trong, rồi ngài cho gọi một người bán nước hoa đến ngửi bình nước để nhận ra mùi gì, gã liền nhận ra ngay mùi hoa piyaṅgu và đọc bài kệ đã từng đưa ra trong chương I, *Câu hỏi về hỗn hợp đủ loại hương*:³⁵

Chẳng có mùi hương của bá hoa,
Chỉ kaṅgu cứ thoảng bay ra,
Nữ nhân ác độc kia gian dối,
Bà lão nhà quê nói thật thà.

Bậc Đại sĩ nhờ người công bố cho dân chúng biết sự việc như thế xong hỏi: “Chị là kẻ cắp phải không?” Rồi ngài bắt cô gái kia phải nhận tội. Từ đó, ngài nổi tiếng là khôn ngoan, tài trí.

³⁵ Xem J. I. 424, *Sabbasamhārakapañha* (Câu hỏi về hỗn hợp đủ loại hương), số §110.

4. SỢI CHỈ

Một người đàn bà kia thường đứng canh ruộng bông vải. Một bữa nọ, chị ta lấy một ít sợi đẹp cuộn thành quả cầu, dệt trên vạt áo. Lúc đi về làng, chị ta nghĩ thầm: “Ta xuống tắm trong hồ của bậc Trí giả mới được”, rồi chị ta đặt quả cầu trên áo, bước xuống hồ tắm. Một người đàn bà khác thấy vậy sinh lòng thèm muốn, bảo:

– Quả cầu chỉ này đẹp quá, chị cuộn lấy phải không?

Chị ta bật nhẹ ngón tay, đặt quả cầu trên vạt áo như thể muốn xem thật kỹ rồi bỏ đi. Phần còn lại [của chuyện này] cũng theo cách thức như các chuyện trước đây.

Bậc Trí giả hỏi kẻ cắp:

– Khi cuộn quả cầu này, chị bỏ gì vào trong đó?

Chị ta trả lời:

– Thừa ngài, một hột bông vải.

Rồi ngài hỏi người kia, chị ta đáp:

– Thừa ngài, một hột timbaru (cây cườm thị).

Khi đám đông đã nghe hai người nói xong, ngài tháo quả cầu, lấy ra một hột timbaru bên trong, khiến cho kẻ cắp phải thú nhận tội. Đám đông vui vẻ reo hò trước cảnh xử kiện của bậc Trí giả.

5. ĐƯA CON TRAI

Một người đàn bà kia đem con trai đi xuống hồ của bậc Trí giả tắm rửa. Khi tắm xong, chị đặt con nằm trên áo mình rồi đi tắm. Lúc ấy, một nữ quỷ dạ-xoa thấy đứa bé nên muốn ăn thịt liền nắm áo người đàn bà và hỏi:

– Đây chị bạn, cháu xinh quá, con trai chị đây phải không?

Rồi nó hỏi xem nó có thể cho đứa bé bú không. Khi người mẹ bằng lòng, nó liền ẩm đứa bé lên chơi đùa một lát rồi chạy mất. Bà mẹ rượt theo chụp lấy nó, la lên:

– Đây chị, chị mang con tôi đi đâu?

Con quỷ cái đáp:

– Sao chị dám đụng vào đứa bé này? Nó là con tôi mà.

Họ vừa cãi cọ vừa đi ngang qua cửa sảnh đường, bậc Trí giả nghe tiếng ồn ào liền cho gọi họ và hỏi chuyện. Nghe xong, mặc dù nhìn thấy đôi mắt đỏ không chớp của nữ yêu tinh, bậc Trí giả biết ngay ai là con quỷ cái, ngài cũng hỏi họ có chịu nghe theo lời ngài xét xử chăng. Khi họ đồng ý nghe theo, ngài liền vẽ một đường thẳng, đặt đứa bé lên, bảo con quỷ nắm tay đứa bé và người mẹ nắm chân nó. Rồi ngài bảo:

– Nắm lấy nó mà lôi đi, kẻ nào lôi được nó về phía mình là con của mình.

Cả hai đều lôi kéo, đứa bé bị đau òa khóc to. Người mẹ đau lòng như cắt đành để đứa bé bị lôi đi và đứng khóc. Bậc Trí giả hỏi đám đông:

– Nay, chính lòng mẹ mới thương yêu con mình hay lòng của kẻ không phải là mẹ?

Họ đáp:

– Chính lòng mẹ mới yêu thương con mình.

– Thế người nắm chặt đứa bé là mẹ nó hay người để cho nó bị lôi đi là mẹ nó?

Họ đáp:

– Người để cho nó bị lôi đi, thưa bậc Trí giả.

– Các người có biết kẻ trộm đứa bé là ai chẳng?

– Thưa bậc Trí giả, chúng tôi không được biết.

– Nó là con quỷ cái bắt trẻ con để ăn thịt.

Họ hỏi làm thế nào ngài biết được như vậy, ngài đáp:

– Ta nhìn thấy đôi mắt đỏ của nó, nó lại không đổ bóng xuống đường, tính tình táo tợn và tàn nhẫn nữa.

Rồi ngài hỏi nó là ai, nó thú nhận chính là quỷ cái.

– Tại sao người bắt đứa bé?

– Thưa ngài, để ăn thịt.

– Người thật ngu muội quá, đời trước người đã phạm tội nên phải sinh làm yêu quỷ, nay lại vẫn tiếp tục gây tội, thật mê mờ quá!

Rồi ngài dạy nó giữ ngũ giới và khuyên: “Từ nay trở đi, người đừng tạo nghiệp ác nữa” xong thả cho nó đi, còn người mẹ nhận được đứa con thì chúc tụng ngài:

– Xin cầu chúc ngài trường thọ!

Rồi chị ẵm con về.

6. NGƯỜI LÙN

Có một người đàn ông tên gọi Golakāla³⁶ (người lùn đen). “Goḷa” nghĩa là người lùn bé bởi vì thân hình lùn tịt và “kāla” vì màu da đen bóng. Người ấy làm việc trong nhà kia bảy năm liền, cưới được cô vợ tên là Dīghatālā (cây cối cao).

Một ngày kia, anh ta bảo vợ:

– Nay hiền thê, nàng hãy làm bánh, thức ăn rồi chúng ta về thăm cha mẹ.

Lúc đầu, người vợ phản đối dự định này, bảo chồng:

– Cha mẹ chàng bị làm sao à?

³⁶ Bản CST viết Gotakāla.

Nhưng sau khi người chồng nài nỉ ba lần, cũng bảo được vợ làm bánh, thức ăn, đem thêm một số thực phẩm đi đường và quà biếu rồi cùng vợ lên đường. Trên đường đi, anh ta đến một dòng sông không sâu lắm nhưng cả hai đều sợ nước nên không dám lội qua, chỉ đứng trên bờ.

Bấy giờ, có một người nghèo khổ tên Dīghapittī (lưng dài) đi dọc bờ sông đến nơi này, họ liền hỏi người ấy sông sâu hay cạn. Thấy họ sợ nước, anh ta bảo:

- Sông lắm và đầy loài cá ăn thịt.
- Thế làm sao ông qua sông được?
- Ta đã kết bạn với cá sấu và thủy quái ở đây nên chúng không hại ta.

Họ bảo:

- Vậy xin Tôn ông đem chúng tôi qua sông với.

Khi người ấy bằng lòng, họ cho anh ta bữa cơm. Xong bữa, anh ta hỏi họ sẽ đem ai qua trước. Goḷakāḷa bảo:

- Xin đem tiểu muội qua trước rồi tiểu đệ sẽ qua sau.

Người ấy nhận lời, đặt nạng ngồi trên vai, cầm lấy thực phẩm đi đường, quà biếu và bước xuống dòng sông. Khi đã đi được một lát, anh ta cúi người ngồi xụp xuống và lom khom đi. Goḷakāḷa đứng trên bờ thấy vậy, nghĩ thầm: “Dòng sông này chắc phải sâu lắm, một người cao như anh ta mà còn khó khăn vậy thay, huống gì ta chắc không thể nào qua được.” Khi người kia đem người đàn bà ra đến giữa dòng, anh ta bảo nạng:

– Nương tử ơi, ta sẽ yêu quý nạng, nạng sẽ sống đời cao sang, mặc gấm vóc lụa là, đeo nữ trang ngọc vàng, có kẻ hầu người hạ, chứ gã lùn tịt kia làm gì cho nạng được? Xin nạng hãy nghe ta!

Nạng nghe anh ta nói êm tai nên không còn yêu chồng nữa mà mê mẩn ngay kẻ xa lạ này, nạng bằng lòng và bảo:

- Nếu chàng không bỏ thiếp, thiếp xin vâng lời chàng.
- Nương tử ơi, dù nạng có nói gì ta cũng sẽ yêu thương nạng.

Thế là khi họ sang bờ bên kia, họ vui thú cùng nhau, bỏ rơi Goḷakāḷa bên bờ. Trong lúc anh ta đứng trông chừng thì họ ăn hết lương thực và ra đi. Anh ta thấy vậy liền nghĩ:

- Chúng đã kết bạn với nhau và bỏ ta mà chạy trốn!

Trong khi chạy lui chạy tới, anh ta mới bước xuống nước một khoảng liền thối lui vì sợ hãi, nhưng vì lòng căm giận cách ăn ở của bọn kia, anh ta tuyệt vọng nhảy ùm xuống nước và bảo:

- Một là sống, hai là chết!

Và khi xuống nước rồi anh ta mới biết nước quá cạn. Thế là anh ta lội qua, vừa đuối theo chúng vừa la to:

- Tên trộm khốn nạn kia, người đem vợ ta đi đâu?

Người kia đáp:

– Này gã lùn khốn nạn, sao lại vợ người? Vợ ta chứ!

Rồi nắm cổ người lùn ném ra xa. Người lùn chụp tay Dīghatālā hét to:

– Ngừng lại, nàng đi đâu đấy! Nàng là vợ ta, ta cưới được nàng sau bảy năm làm lụng tại nhà kia mà.

Họ đang cãi cọ như vậy thì vừa đến sảnh đường, một đám đông tụ lại xem. Bậc Trí giả hỏi chuyện gì gây ồn ào, ngài hỏi họ có chịu nghe ngài xử kiện chẳng. Khi họ đều bằng lòng, ngài gọi Dīghapittī lại hỏi tên xong hỏi tên vợ nhưng người này không biết nên nói một tên khác. Rồi ngài hỏi tên cha mẹ, anh ta đáp được nhưng khi ngài hỏi tên cha mẹ vợ thì anh ta cũng không biết nên đã nói một tên khác.

Ngài sắp đặt câu chuyện của người này xong và cho lui ra. Rồi ngài cho gọi người lùn vào và cũng hỏi tên họ như vậy. Người này biết hết nên trả lời đúng cả. Ngài lại bảo anh ta lui ra rồi cho gọi Dīghatālā vào hỏi tên nàng, nàng đáp được nhưng khi hỏi tên chồng, nàng không biết nên nói sai. Khi hỏi tên cha nàng, nàng đáp đúng nhưng khi được hỏi tên cha mẹ chồng, nàng đáp bừa và nói sai. Sau đó, bậc Trí giả cho gọi hai người vào và hỏi đám đông:

– Câu chuyện của người đàn bà này hợp với Dīghapittī hay Golakāla?

Họ đáp:

– Hợp với Golakāla, thưa bậc Trí giả.

Rồi ngài tuyên án:

– Người này là chồng chị ta, người kia là kẻ trộm.

Khi ngài hỏi lại gã: “Người là kẻ trộm phải không?” Gã thú nhận: “Dạ phải, thưa ngài, con là kẻ trộm.” Sau khi nhận được người vợ của mình nhờ sự phân xử của bậc Trí giả, Golakāla ca ngợi bậc Đại sĩ rồi đem vợ đi. Bậc Trí giả bảo Dīghapittī đừng làm như vậy nữa.

7. CỎ XE

Một ngày nọ, một người đàn ông đang ngồi trên xe ngựa bước xuống đất để rửa mặt. Vừa lúc ấy, Thiên chủ Sakka đang xem xét thế gian, khi ngài thấy bậc Trí giả liền quyết định làm cho thế nhân biết được uy lực và tài trí của Mahosadha, đức Phật trong thời vị lai. Vì thế, ngài giáng thế, giả dạng đàn ông theo sau chiếc xe, giữ phần đuôi xe. Người ngồi trên xe hỏi:

– Anh đến đây làm gì?

Ngài đáp:

– Thưa Tôn ông, để hầu hạ Tôn ông.

Người ấy bằng lòng ngay và xuống xe, qua bên đường đi tiểu tiện. Lập tức Thiên chủ Sakka lên xe phóng đi mất. Người chủ xe xong việc trở lại, thấy Thiên chủ Sakka phóng xe chạy trốn liền đuổi theo và la to:

– Ngừng lại, ngừng lại, anh đem xe của ta đi đâu?

Thiên chủ đáp:

– Xe của ông là cái nào kia chứ, đây là xe của ta mà!

Vừa cãi cọ, họ vừa chạy ngang qua cửa sảnh đường. Bậc Trí giả hỏi:

– Chuyện gì thế?

Và ngài cho mời Thiên chủ vào. Khi Thiên chủ vào, nhìn dáng điệu oai vệ và đôi mắt không chớp của ngài, bậc Trí giả biết ngay là Thiên chủ Sakka và kẻ kia là chủ xe. Tuy thế, ngài vẫn hỏi nguyên do cuộc cãi vã và bảo họ:

– Các vị có chịu nghe ta xét xử chẳng?

Họ đồng đáp:

– Thưa vâng.

Ngài tiếp tục nói:

– Ta sẽ làm cho xe chạy, cả hai vị đều phải giữ phần sau xe và chạy theo, người nào là chủ chiếc xe sẽ không buông ra, còn người kia sẽ buông.

Xong ngài bảo một người lái xe, còn hai người kia giữ phần sau xe và chạy theo. Chủ xe chạy được một quãng thì buông ra và dừng lại, còn Thiên chủ Sakka vẫn tiếp tục chạy theo xe và còn quay về cùng xe. Bậc Trí giả bảo với đám đông:

– Người này mới chạy một lát đã buông ra và dừng lại, còn người kia chạy đến cùng với chiếc xe rồi còn quay về cùng xe nữa mà lại chẳng đổ một giọt mồ hôi nào trên thân, không thở dốc, không sợ sệt gì cả, đôi mắt lại không chớp. Đây chính là Thiên chủ Sakka, Đại đế của chư thiên.

Rồi ngài hỏi:

– Thưa ngài, có phải ngài là Thiên chủ chẳng?

– Chính phải, thưa bậc Trí giả.

– Thế ngài đến đây làm gì?

– Để làm rạng danh tài trí của ngài, thưa bậc Trí giả.

Ngài khuyên:

– Vậy thì xin Thiên chủ chớ làm như vậy nữa!

Bấy giờ, Thiên chủ Sakka xuất lộ oai thần bằng cách đứng lơ lửng trên không, tán thán bậc Trí giả:

– Thật là một lối xét xử đầy tài trí!

Rồi ngài trở về thiên giới. Lúc ấy, vị cận thân không đợi lệnh vua triệu tập, vội trở về triều đình:

– Tâu Đại vương, việc cỗ xe ấy đã quyết định được rồi. Ngay đến Thiên chủ Sakka còn chịu khuất phục trước ngài ấy nữa, có sao Đại vương không chịu thừa nhận tính siêu phàm ở thế nhân?

Nhà vua hỏi Senaka:

– Khanh nghĩ sao Senaka, ta có nên đem bậc Trí giả về triều chẳng?

Senaka tâu:

– Việc đó cũng chưa hẳn quyết định một bậc Trí giả, tâu Đại vương, ta cứ đi thử tài vị này rồi sẽ biết.

Châm dứt phần *Đọ tài cậu bé bảy tuổi*.

II. VẤN ĐỀ VỀ CON LỬA

8. KHÚC CÂY

Thế rồi một ngày kia, với mục đích thử tài bậc Trí giả, họ bảo người mang đến khúc cây keo cao, cắt độ một gang tay, cho gọi thợ tiện đều thật láng rồi đưa về làng Yavamajjhaka phía Đông với lời rao:

– Dân làng Yavamajjhaka phía Đông này nổi danh tài trí, vậy hãy tìm cho ra phía nào là đầu ngọn, phía nào là gốc của cành cây này. Nếu không biết sẽ bị phạt một ngàn đồng tiền.

Dân chúng tụ tập lại nhưng không ai tìm ra được liền nói với chủ của họ:

– Có lẽ Trí giả Mahosadha sẽ biết, ta mời ngài hỏi xem.

Người chủ cho mời bậc Trí giả đang ở ngoài sân chơi, kể chuyện đó xong rồi hỏi: “Con à, chúng ta không thể biết nhưng con thì có thể, đúng không?” Nghe xong, bậc Trí giả nghĩ thầm: “Đức vua chẳng lợi gì khi biết gốc ngọn cây ấy, chắc chắn ngài đưa nó đến đây để thử tài ta.” Ngài bảo:

– Xin hãy mang nó lại đây, con sẽ biết, thưa cha!

Khi cầm trong tay, ngài biết đâu là ngọn, đâu là gốc. Tuy nhiên, để làm vui lòng mọi người, ngài cho đem đến một chậu nước, buộc một sợi dây ở giữa khúc cây keo cao rồi cầm đầu dây, thả khúc cây vào mặt nước. Phía gốc nặng hơn nên chìm trước. Ngài hỏi dân chúng:

– Gốc cây nặng hơn hay ngọn cây nặng hơn?

– Thưa Trí giả, gốc cây nặng hơn.

– Vậy hãy nhìn đây, phần này chìm trước vậy là gốc.

Nhờ dấu hiệu này, ngài đã phân biệt được gốc ngọn. Dân chúng trình khúc cây lên vua đã phân biệt phía nào gốc, phía nào ngọn. Vua hoan hỷ hỏi:

– Ai đã tìm ra?

Họ đáp:

– Tâu Đại vương, chính Trí giả Mahosadha, con trai của phú thương Sirivaddhaka.

– Này Senaka, thế ta triệu vị ấy về triều được chẳng?

– Tâu Đại vương, xin cứ chờ đợi để chúng thần thử tài vị ấy bằng cách khác nữa.

9. CHIẾC ĐÀU NGƯỜI

Một ngày kia, hai chiếc đầu người được mang đến để phân biệt chiếc nào là đầu đàn bà, chiếc nào là đầu đàn ông. Nếu không tìm ra được, họ phải chịu phạt một ngàn đồng tiền. Dân chúng không đoán được liền mời Trí giả. Ngài nhận ra vì người ta thường nói đường khớp trên xương đầu đàn ông thì thẳng, còn đường khớp trên xương đầu đàn bà thì cong. Nhờ dấu hiệu này, ngài phân biệt được ngay và dân chúng trình lên vua. Phần cuối như các chuyện trên.

10. CON RẮN

Một ngày nọ, một con rắn đực và một con rắn cái được đưa đến cho dân làng đoán thử, họ không biết nên hỏi Trí giả. Ngài biết ngay khi thấy rắn, vì đuôi rắn đực dày, đuôi rắn cái mỏng; đầu rắn đực rộng, đầu rắn cái hẹp; mắt rắn đực lớn, mắt rắn cái nhỏ; vảy rắn đực khít, liên tiếp nhau, vảy rắn cái không khít, bị đứt quãng. Nhờ những dấu hiệu này mà ngài phân biệt con đực với con cái. Phần cuối như các chuyện trên.

11. CON GÀ TRỐNG

Ngày nọ, vua ban lệnh xuống: “Dân chúng ở làng Yavamajjhaka phía Đông hãy đưa về triều một con bò đực, có sừng trên chân, cục bướu trên đầu, rống lên không quá ba thời [một ngày], nếu không sẽ phải bị phạt một ngàn đồng tiền!”

Dân chúng không biết làm sao liền hỏi Trí giả. Ngài đáp:

– Nhà vua đòi các ông gửi dâng ngài con gà trống đấy. Con gà trống có sừng trên chân đó là cái cựa, cục bướu trên đầu đó là mào và rống lên không quá ba thời là cất giọng gáy đúng ba lần. Do đó, hãy dâng vua con gà trống như vậy!

Họ liền gửi dâng vua.

12. VIÊN NGỌC

Viên ngọc này do Thiên chủ Sakka tặng Vua Kusa có hình bát giác. Sợi dây đeo ngọc bị đứt nhưng không ai lấy được sợi dây cũ ra để khâu dây mới vào.

Một ngày kia, họ đem viên ngọc đến bảo dân làng lấy sợi dây cũ ra để khâu dây mới vào. Dân làng không làm gì được đành đem chuyện khó khăn này kể lại với bậc Trí giả. Ngài bảo họ đừng lo sợ gì cả, bảo đem đến một cục mật. Ngài thoa mật vào hai lỗ của hạt ngọc, rồi se một sợi len, thoa mật vào một đầu dây, đẩy đầu dây vào một chút trong lỗ của hạt ngọc xong đặt viên ngọc vào nơi kiên thường đi qua. Bầy kiến nghe mùi mật bò ra, cắn hết sợi dây cũ rồi cắn sợi dây len kéo qua tận lỗ bên kia.

Khi ngài thấy lỗ đã thông, ngài bảo dân làng trình lên vua, khiến vua rất đẹp lòng khi nghe câu chuyện sợi dây được khâu như vậy.

13. BÒ ĐỰC ĐỂ CON

Một ngày kia, con bò đực của nhà vua được cho ăn quá nhiều trong vòng

mấy tháng nên bụng nó trương lên, sừng nó phờ phạc, nó phải được thoa dầu, tắm nghệ, rồi họ đem nó đến dân làng với lệnh vua ban:

– Nghe các khanh thật tài trí, vậy đây là con bò đực của đức vua đang có chữa, hãy giúp nó sinh con rồi dẫn về triều có cả bò con. Nếu không sẽ chịu phạt vạ một ngàn đồng tiền!

Dân làng chẳng biết làm sao liền vấn kế bậc Trí giả, ngài nghĩ nên đặt một câu hỏi trùng hợp với câu kia và hỏi:

– Các ông có thể tìm ra một người bạo gan dám đối đáp với đức vua chẳng?

Họ đáp chuyện ấy không khó gì, rồi họ đem một người đến. Bậc Đại sĩ bảo:

– Này anh bạn, anh hãy xõa tóc xuống vai đi đến hoàng môn khóc lóc kêu than thật thống thiết. Ai hỏi gì cũng không trả lời mà chỉ kêu khóc, trừ khi đức vua hỏi. Nếu đức vua bảo đem anh vào để hỏi tại sao than khóc, anh cứ tâu: “Bảy ngày nay cha của thần [đang lâm bồn] nhưng không thể nào sinh con được, xin cứu thần với. Xin nói cho thần biết làm cách nào giúp cha thần sinh con?” Đức vua sẽ bảo: “Người nói nhảm gì vậy? Điều này thật là vô lý! Làm sao đàn ông có thể sinh con được?” Lúc ấy, anh sẽ đáp: “Nếu quả thật như thế thì làm sao dân làng Yavamajjhaka phía Đông có thể giúp bò đực của Đại vương sinh bò con được?”

Người ấy nhận lời và cứ thế mà thi hành. Vua hỏi ai nghĩ ra cách trả lời phản công lại như vậy và khi nghe nói chính là Trí giả Mahosadha, ngài rất đẹp lòng.

14. NẤU CƠM

Một ngày kia, để thử tài bậc Trí giả, lệnh vua phán ra:

– Dân làng Yavamajjhaka phía Đông phải dâng về kinh một thứ cơm nấu theo tám điều kiện sau: Không gạo, không nước, không nồi, không lò, không lửa, không củi, không nhờ đàn ông hay đàn bà, không đi bằng đường cái. Nếu không làm được phải chịu phạt một ngàn đồng tiền!

Dân làng bối rối không biết làm sao nên vấn kế bậc Trí giả. Ngài bảo:

– Đừng lo gì, hãy đem một ít tấm lại đây vì nó không phải gạo, đem tuyết vì nó không phải nước, đem đến một cái bát đất vì nó không phải nồi, chặt lấy các khúc gỗ kê quanh vì đó không phải là cái lò, nhóm lửa bằng cách cọ xát chứ không dùng môi lửa thật, đốt lá thay vì gỗ. Nấu cơm xong để vào một chậu khác, niêm phong lại, đặt trên đầu của một người bị hoạn vì người này phi nam phi nữ, bỏ đường cái mà đi theo đường mòn đem lên dâng vua.

Dân chúng làm như vậy và vua rất đẹp lòng khi nghe chuyện nhờ bậc Trí giả Mahosadha mà vấn đề đã được giải quyết.

15. CÁT

Một ngày kia, để thử tài của bậc Trí giả, lệnh vua ban xuống cho dân làng này:

– Đức vua rất thích nằm võng mà võng cũ đã bị đứt. Vậy các người hãy làm một chiếc võng bằng cát. Nếu không phải chịu phạt vạ một ngàn đồng tiền!

Dân làng phải cầu cứu bậc Trí giả. Ngài thấy đây cũng là chuyện đặt vấn đề phản công lại. Ngài trấn an dân chúng rồi đi tìm hai ba người đối đáp thật thông minh lanh lợi đến và ngài bảo họ đến trình lên vua: “Tâu Đại vương, dân làng chúng thần không biết chiếc võng cát phải dày hay mỏng, vậy xin cho chúng thần một mảnh chiếc võng cũ, dài độ một gang tay hay chừng bốn ngón tay, chúng thần sẽ nhìn theo đó mà bện đúng cỡ đó.” Nếu đức vua đáp: “Trẫm chẳng hề có chiếc võng cát trong cung” thì họ phải tâu ngay: “Nếu Đại vương không thể làm võng bằng cát thì làm sao dân làng Yavamajjhaka phía Đông có thể làm được!”

Dân làng vâng theo lời nói như vậy và vua rất hài lòng khi nghe bậc Trí giả Mahosadha đã nghĩ ra cách đối đáp phản công lại như trên.

16. HỒ NƯỚC

Một ngày kia, để thử tài của bậc Trí giả, lệnh vua ban xuống cho dân làng này:

– Đức vua muốn vui chơi dưới nước, các người phải đem dâng ngài một hồ nước có đủ năm loại sen sủng, nếu không phải chịu phạt một ngàn đồng tiền!

Dân làng kể chuyện với bậc Trí giả, ngài thấy đây cũng cần đối đáp phản công lại. Ngài cho gọi nhiều người đối đáp lanh lợi đến rồi bảo họ:

– Hãy lội xuống nước chơi đùa cho đỏ cả mắt, rồi đi đến hoàng môn với tóc tai, áo quần lấm bê bết, tay cầm dây thừng, gậy gộc, đất đá, nhờ người tâu trình với đức vua rằng các ông đã đến châu, và khi các ông được phép vào cung, hãy tâu với ngài: “Tâu Đại vương, vì Đại vương ban lệnh cho dân làng Yavamajjhaka phía Đông dâng ngài một hồ nước, chúng thần đã mang đến đây một hồ nước thật lớn để đẹp ý Đại vương nhưng hồ này quen sống ở rừng nên vừa thấy thị thành với cổng, tường, hào lũy, tháp canh thì nó sợ hãi bức tung dây thừng chạy trốn vào rừng. Chúng thần đã ném đất đá vào nó, lấy gậy gộc đánh đập nó nhưng cũng không bắt nó trở lại được. Vậy xin cho chúng thần cái hồ cũ mà chúng thần nghe nói Đại vương đã mang từ rừng về, chúng thần sẽ buộc chúng chung với nhau để mang cái hồ kia trở lại đây.” Đức vua sẽ bảo: “Trẫm không hề bảo ai đem hồ từ rừng về đây cả và cũng không hề bảo buộc hồ lại rồi đem hồ kia về đây.” Khi ấy các ông sẽ phải tâu: “Tâu Đại vương, nếu vậy thì làm sao dân làng Yavamajjhaka phía Đông dâng Đại vương một hồ nước được?”

Họ y theo vậy mà làm khiến đức vua rất đẹp lòng khi nghe nói bậc Trí giả đã nghĩ ra chuyện ấy.

17. HOA VIÊN

Lại một ngày kia, vua ban lệnh:

– Trẫm muốn giải trí trong hoa viên và hoa viên của trẫm đã xưa cũ gãy đổ.

Dân làng Yavamajjhaka phía Đông phải dâng trăm một hoa viên mới đầy đủ kỳ hoa dị thảo!

Dân làng kể chuyện với bậc Trí giả, ngài thấy đây cũng cần đối đáp phản công lại nên trấn an dân chúng, rồi cho người đi đối đáp với vua như trên.

18. YẾT KIẾN VUA VỚI CON LỬA

Lúc ấy, vua rất hoan hỷ bảo Senaka:

– Này Senaka, thế ta triệu vị Trí giả này về triều được chăng?

Nhưng ông ta ganh ghét khi thấy kẻ khác được vinh hiển liền tâu:

– Tâu Đại vương, như thế chẳng có gì phải gọi là “trí giả” cả, ta hãy chờ xem!

Nghe vậy, vua nghĩ thầm: “Bậc Trí giả Mahosadha khiến ta rất ái mộ qua các lần đọ tài cậu bé bảy tuổi. Trong những cuộc thử thách đầy bí hiểm và những lần đối đáp phản công vừa qua, vị này đã ứng đối như một vị Phật. Tuy nhiên, một người tài trí như vậy thì Senaka lại không muốn ta triệu về triều. Vậy ta cần gì Senaka nữa chứ? Ta cứ triệu vị ấy về đây.”

Thế là vua cùng với một đám đông tùy tùng khởi hành đến ngôi làng ấy và vua ngự trên vương mã. Nhưng lúc đang đi con ngựa sụp hố gãy chân, vua phải trở về cung. Senaka liền vào cung yết kiến vua và nói:

– Tâu Đại vương, phải chăng Đại vương đã đi đến làng Yavamajjhaka phía Đông để đem bậc Trí giả vào triều?

– Chính phải, hiền khanh.

Senaka lại tâu:

– Đại vương xem tiểu thần chẳng vào đâu cả. Tiểu thần xin Đại vương chờ đợi một ít lâu, nhưng Đại vương cứ vội ra đi và do đi trước mà vương mã đã bị gãy chân.

Vua không nói gì với ông ta nữa. Một ngày kia, vua lại hỏi Senaka:

– Này Senaka, thế ta triệu vị Trí giả này về triều được chăng?

– Tâu Đại vương, nếu vậy xin Đại vương đừng tự thân hành ngự đi mà chỉ cần cho sứ giả đến báo: “Này Trí giả, trăm đã thân hành đi triệu hồi ngài và con ngựa của trăm bị gãy chân. Vậy hãy tiến cung một con ngựa tốt hơn và một đại tuần mã.” Nếu vị ấy chọn tiến con ngựa tốt hơn, vị ấy sẽ đích thân về triều; nếu chọn tiến đại tuần mã, vị ấy sẽ nhờ thân phụ đi thế. Như vậy cũng là việc để thử thách vị ấy nữa.

Vua bằng lòng, rồi cho sứ giả đem lệnh ấy ra đi. Bậc Trí giả khi nghe vậy, hiểu ngay rằng vua mong muốn gặp ngài và phụ thân ngài. Ngài liền đi tìm phụ thân và chào hỏi:

– Thừa phụ thân, đức vua muốn gặp cha con ta. Xin phụ thân lên đường trước cùng đoàn tùy tùng gồm cả ngàn thương nhân. Khi đi đường, phụ thân đừng đi tay không mà đem theo một hộp bằng gỗ đàn hương đựng đầy bơ tươi.

Đức vua sẽ ân cần chào hỏi phụ thân và mời phụ thân ngồi ghé gia chủ, xin phụ thân cứ ngồi xuống. Khi ấy con sẽ đến, đức vua cũng lại ân cần chào đón con và mời con ngồi một ghé như vậy. Rồi con sẽ nhìn phụ thân, phụ thân biết ý và đứng lên bảo: “Nam tử Mahosadha, hãy ngồi xuống ghé này đi!” Vấn đề lúc ấy sẽ chín muồi để con giải quyết.

Thân phụ ngài làm theo như vậy. Khi đến cung, ông xin trình vua là họ đã đến, rồi được vua cho vào. Ông đến thi lễ, tung hô chúc tụng vua xong và đứng sang một bên. Vua ân cần chào đón ông và hỏi thăm Trí giả Mahosadha, nam tử của ông đâu.

– Tâu Đại vương, hiền nhi sẽ đến sau.

Vua hài lòng khi nghe Trí giả sắp đến liền mời thân phụ ngài ngồi xuống một nơi thích hợp. Ông ngồi xuống. Trong lúc ấy, bậc Đại sĩ được trang sức xiêm y lộng lẫy cùng với một ngàn nhi đồng theo hầu, ngồi trên chiếc xe trang hoàng đẹp đẽ. Khi đến kinh thành, ngài thấy một con lừa đứng cạnh một cái hồ liền bảo mấy người bạo dạn buộc miệng con lừa lại để cho nó khỏi kêu xong lấy chiếu bó, lấy tấm trải bọc nó lại và vác lên vai. Họ làm như vậy, rồi Bò-tát vào cung với đoàn tùy tùng đông đảo của ngài. Dân chúng nhìn theo, không ngớt tán thán ngài:

– Nghe nói đây là Trí giả Mahosadha, con của phú thương Sirivaḍḍhaka. Người ta bảo ngài sinh ra có cây thuốc chữa bệnh trong tay, chính ngài đã biết cách giải đáp mọi vấn đề được đặt ra để thử tài ngài.

Khi đến trước cung, ngài bảo trình vua ngài đã đến. Vua rất đẹp ý liền bảo:

– Hãy mời Trí giả Mahosadha của trăm mau vào châu!

Vì thế, ngài liền vào cung cùng một ngàn tùy tùng. Thi lễ, tung hô vua xong, ngài đứng sang một bên. Vua rất hoan hỷ khi trông thấy ngài nên nói giọng rất ngọt ngào, ban lệnh cho ngài tìm một nơi thích hợp mà ngồi. Ngài liền nhìn cha, ông thấy ám hiệu liền đứng dậy mời con ngồi chỗ ấy, ngài liền ngồi ngay. Thế là các kẻ ngu si đẳng kia như Senaka, Pukkusa, Kāvinda, Devinda cùng nhiều kẻ khác nữa, thấy ngài ngồi như vậy liền vỗ tay cười rộ lên và bảo:

– Đây là thằng ngốc đui mù mà chúng bảo là bậc Trí giả. Nó bảo cha nó đứng dậy để nó ngồi vào chỗ ấy. Chắc chắn không thể gọi nó là bậc Trí giả được.

Vua cũng bất bình, mặt mày tiu nghỉu. Bậc Trí giả liền hỏi:

– Tâu Đại vương, Đại vương không đẹp ý chăng?

– Đúng vậy, này Trí giả, trăm buồn lắm. Trước đây trăm rất hoan hỷ khi nghe nói về khanh, nhưng nay gặp khanh trăm lại không được vừa lòng.

– Tại sao như vậy, thưa Đại vương?

– Chỉ vì khanh bảo thân phụ khanh đứng dậy để khanh ngồi vào chỗ ấy.

– Tâu Đại vương, ngài cho rằng lúc nào cha ông cũng hơn con cái cả hay sao?

– Đúng vậy, này Trí giả!

Bồ-tát nói:

– Thế không phải Đại vương đã ban lệnh cho tiểu thần tiến dâng một tuần mã tốt hơn nữa hoặc một đại tuần mã ưu tú nhất đó sao?

Nói xong, ngài đứng dậy nhìn các nhi đồng theo hầu ngài và bảo:

– Đem con lừa của các bạn vào đây.

Đặt con lừa trước mặt vua, ngài tiếp tục hỏi:

– Tâu Đại vương, con lừa này đáng giá bao nhiêu?

Vua đáp:

– Nếu dùng được thì nó đáng giá tám đồng tiền.

– Nhưng nếu nó tạo được một con la con với một ngựa cái thuần giống Sinh thì giá con la sẽ bao nhiêu?

– Thế thì nó vô giá.

– Tâu Đại vương, tại sao ngài lại nói vậy? Ngài chẳng vừa bảo là bất cứ lúc nào ông cha cũng hơn con cái cả hay sao? Theo như ngài nói thì con lừa phải đáng giá hơn con la chứ! Các trí giả của ngài lại vỗ tay cười chế nhạo tiểu thần chỉ vì họ không biết điều ấy sao? Vậy tài trí của các trí giả ấy ở đâu chứ? Đại vương đã tìm họ ở đâu ra vậy?

Rồi tỏ vẻ khinh thường cả bốn vị kia, ngài đọc bài kệ này trong chương I, *Câu hỏi về con lừa*,³⁷ trình vua:

Tâu Đại vương, ngài vẫn nghĩ rằng,
Con luôn thua kém bậc cha ông?
Thế thì lừa phải hơn la chứ,
Lừa ấy với la chính phụ thân!

Sau đó, ngài tiếp tục nói:

– Tâu Đại vương, nếu ông cha phải hơn con cái thì xin Đại vương hãy sử dụng thân phụ của tiểu thần, còn nếu con cái hơn ông cha thì xin sử dụng tiểu thần.

Vua rất đẹp ý và tất cả quần thần reo hò nhiệt liệt tán thán cả ngàn lần:

– Bậc Trí giả giải quyết vấn đề thật vi diệu thay!

Tiếng vỗ tay vang dậy và cả ngàn chiếc khăn quàng giơ lên vẫy tung bùng khiến bốn vị kia tiu nghỉu.

Thật sự không ai hiểu rõ hơn Bồ-tát về giá trị của phụ mẫu mình. Nếu ai hỏi lúc ấy tại sao ngài lại làm như vậy thì đó không phải là vì ngài xem thường thân phụ ngài, nhưng chỉ vì khi vua ban lệnh tiến dâng một tuần mã tốt hơn hoặc một tuần mã ưu tú đệ nhất, ngài phải làm như thế để giải quyết vấn đề vua đặt ra, để làm hiển lộ tài trí của ngài vượt hẳn bốn vị trí giả kia.

Chấm dứt *Vấn đề về con lừa*.

³⁷ Xem J. I. 424, *Gadrahapañha* (*Câu hỏi về con lừa*), số §111.

III. VẤN ĐỀ THỨ MƯỜI CHÍN

Vua rất hoan hỷ, cầm chiếc bình vàng đựng nước hương, rót nước lên bàn tay của vị phú thương kia và phán:

– Khanh hãy thọ hưởng làng Yavamajjhaka phía Đông là tặng vật trăm ban thưởng cho khanh. Các phú thương trong vùng phải phục vụ vị này!

Sau đó, vua lại ban thưởng mẫu thân của Bô-tát đầy đủ các loại nữ trang. Vì đẹp ý trước cách Bô-tát giải quyết vấn đề con lừa, vua ước mong nhận Bô-tát làm con mình liền nói với cha của ngài:

– Nay hiền khanh, hãy để bậc Đại trí làm con trăm!

Ông đáp:

– Tâu Đại vương, nay con của tiểu thần còn quá thơ dại, miệng còn hôi sữa; nhưng khi lớn khôn, tiểu nhi sẽ đến hầu hạ Đại vương.

Tuy thế, vua vẫn phán:

– Nay hiền khanh, từ nay đừng lưu luyến cậu bé này nữa, từ hôm nay nó là con của trăm. Trăm có thể nuôi nấng con của trăm, vậy khanh hãy đi về!

Rồi vua ban lệnh cho ông ra về. Ông tuân lệnh vua, ôm con vào lòng vỗ về, hôn lên đầu và nhấn nhủ con tiết chế, điều độ. Cậu bé già biệt phụ thân, khuyên cha chớ lo âu rồi để cha ra đi.

Sau đó, vua hỏi bậc Trí giả muốn dùng cơm bên trong cung hay ở ngoài. Ngài nghĩ rằng với đoàn tùy tùng đông đảo như vậy, tốt nhất nên ăn uống bên ngoài cung điện nên tâu trình vua mục đích ấy. Vua liền ban cho ngài một ngôi nhà thích hợp, cung cấp vật dụng đầy đủ cho một ngàn nhi đồng ăn ở tại chỗ. Từ đó, bậc Trí giả phụng sự cho vua.

19. VIÊN BẢO NGỌC

Lúc bấy giờ, vua lại muốn thử tài ngài. Thời đó, có một viên bảo châu nằm trong tổ quạ trên cây thốt nốt (tāla) bên bờ hồ cạnh Nam môn và ảnh của viên bảo ngọc thường phản chiếu trên mặt hồ. Dân chúng trình vua rằng có viên bảo ngọc dưới hồ. Vua liền triệu Senaka đến bảo:

– Dân chúng bảo có viên bảo ngọc dưới hồ, làm thế nào để lấy lên được?

Senaka tâu:

– Cách tốt nhất là tát cạn nước.

Vua bảo ông thi hành, ông liền tập hợp một đám người tát nước và lấy bùn ra, rồi đào đất dưới đáy hồ, nhưng chẳng thấy ngọc đâu. Thế mà khi hồ đầy nước lại, ánh ngọc vẫn phản chiếu trên hồ như cũ. Senaka lại cho tát nước nữa và cũng không tìm thấy ngọc. Sau đó, vua triệu bậc Trí giả và bảo:

– Dân chúng có thấy viên ngọc trong hồ, Senaka đã cho tát nước bùn ra và đào đất lên mà chẳng thấy ngọc đâu, nhưng vừa khi nước hồ đầy thì ngọc lại hiện lên, hiền nhi có thể lấy ngọc lên chăng?

– Tâu Phụ vương, chuyện đó không khó gì, thần nhi xin đi lấy ngọc về dâng Phụ vương.

Vua rất đẹp ý khi nghe ngài hứa, rồi cùng một đám đông cận thần theo hầu, vua ngự ra hồ, sẵn sàng chứng kiến oai lực đại trí của bậc Trí giả. Bậc Đại sĩ đứng trên hồ quan sát, ngài biết rằng ngọc không ở trong hồ mà ở trong tổ quạ trên cây thốt nốt nên ngài nói to:

– Tâu Phụ vương, ngọc không có trong hồ.

– Thấy ngọc dưới nước mà, không phải sao?

Thế là ngài bảo đem đến một thùng nước và nói:

– Tâu Phụ vương, đây chẳng phải là ta thấy ngọc trong thùng nước và cả trong hồ sao?

– Thế thì ngọc ở đâu?

– Tâu Phụ vương, đây chỉ là ánh ngọc phản chiếu trong hồ nước lẫn trong thùng chứ không phải ngọc, còn ngọc ở trong tổ quạ ở trên cây thốt nốt kia. Xin Phụ vương cho người lên lấy ngọc và đem xuống đây.

Vua y lời, cho người đem ngọc xuống và bậc Trí giả đặt viên ngọc vào tay vua. Mọi người tán dương bậc Trí giả và nhạo báng Senaka:

– Viên bảo ngọc nằm trong tổ quạ trên cây, thế mà Senaka ngốc lại bảo đám người đào hồ. Chắc chắn một bậc Trí giả phải như Mahosadha này!

Họ cứ ca ngợi bậc Đại sĩ như vậy, còn vua thì rất đẹp ý, ban cho ngài chuỗi ngọc trai mà vua đang đeo trên cổ và ban đủ chuỗi ngọc trai cho cả ngàn nhi đồng kia, lại cho phép từ nay, ngài và đoàn tùy tùng của ngài vào châu vua được miễn lễ.

Chấm dứt *Ván đề thứ mười chín*.

IV. VÁN ĐỀ CON TẮC KÈ

Một ngày kia, vua cùng bậc Trí giả bước vào ngự viên thì một con tắc kè ở trên chiếc cổng vòng cung trông thấy vua liền bò xuống nằm sát đất. Vua thấy vậy, hỏi:

– Nay bậc Trí giả, con tắc kè này làm gì vậy?

– Tâu Phụ vương, nó tỏ lòng cung kính đối với Phụ vương.

– Nếu vậy, ta chẳng nên bỏ qua việc nó cung kính mà không thưởng nó, hãy cho nó thật nhiều tặng vật!

– Tâu Phụ vương, tặng vật chẳng ích lợi gì cho nó, cái nó cần là thức ăn.

– Vậy nó ăn gì?

– Tâu Phụ vương, thịt.

– Nó cần ăn độ bao nhiêu?

– Chẳng một xu, tâu Phụ vương.

Vua bảo:

– Chỉ đáng một xu thì chẳng xứng quà thưởng của vua ban.

Rồi ngài truyền cho một người đến, ban lệnh đem cho con tắc kè đều đều mỗi ngày năm xu thịt. Việc này được thi hành sau đó. Nhưng vào ngày trai giới không có sát sinh, người đó không kiếm ra thịt nên gã đục một lỗ qua đồng nửa hào và buộc vào cổ con tắc kè bằng sợi dây. Việc ấy làm con tắc kè sinh lòng kiêu mạn.

Một ngày kia, vua lại vào ngự viên cùng với Mahosadha, nhưng con tắc kè thấy vua đến gần, mà nó đang kiêu mạn vì cho rằng nó cũng nhiều của cải như vua, nó nghĩ thầm: “Này Đại vương Vedeha, Đại vương giàu có lắm, nhưng ta đây cũng vậy.” Thế là nó không bò xuống mà cứ nằm yên trên công vòng cung gõ nhịp chiếc đầu. Vua thấy vậy liền hỏi:

– Này bậc Trí giả, hôm nay con vật kia không xuống đây như lệ thường, có sao vậy?

Rồi ngài ngâm vãn kệ đầu tiên:

Tắc kè thuở trước chẳng bò lên
Khung cửa vòng cung, bậc Trí hiền,
Hãy giải thích ngay cho trẫm rõ,
Tắc kè sao cứng cổ như trên?

Bậc Trí giả nhận thấy rằng có lẽ gã kia không kiếm đâu ra thịt vào ngày trai giới cấm sát sinh nên con vật này sinh lòng kiêu mạn vì đồng tiền buộc vào cổ nó. Bởi thế, ngài ngâm kệ này:

Con tắc kè kia được thưởng cho,
Món tiền nó chẳng có bao giờ,
Nửa hào nên nó không tôn trọng,
Đại đế trị vì Mithilā.

Vua truyền triệu gã kia đến hỏi chuyện và gã kể mọi sự đúng như vậy. Vua lại càng đẹp ý về bậc Trí giả hơn nữa vì hình như ngài biết được ý con tắc kè mà chẳng cần hỏi han gì, thật tài trí chẳng khác nào trí tuệ tối thắng của một vị Phật. Vì thế, vua cho phép ngài thu lợi tức cả bốn cửa thành. Vua giận con tắc kè, muốn gián đoạn việc ban thưởng cho nó, nhưng bậc Trí giả bảo đó là việc không nên làm và khuyên can vua.

Chấm dứt *Vấn đề con tắc kè*.

V. VẤN ĐỀ ĐẠI PHƯỚC VÀ BÁT HẠNH

Thời bấy giờ, một thiếu sinh tên gọi Pīṅguttara ở thành Mithilā đến Takkaṣilā học với một danh sư. Sau thời kỳ tinh cần học tập đã viên mãn, chàng tạ từ sư phụ ra về. Nhưng trong gia tộc của danh sư này có tục lệ nếu con gái đến tuổi lấy chồng thì phải gả cho môn đồ lớn tuổi nhất. Vị danh sư này có cô con gái đẹp như tiên, do đó bảo môn đồ:

– Nay đệ tử, ta sẽ gả con gái ta cho đệ tử, vậy con hãy đem con ta cùng đi về với con!

Lúc ấy, cậu thiếu sinh thật là kẻ bất hạnh, thiếu may mắn, còn cô gái kia thật có phước lớn. Khi chàng ta thấy nàng, chàng chẳng hề quan tâm đến nàng, nhưng nghe thầy bảo vậy, chàng cũng đồng ý vì không muốn xem thường lời dạy của thầy. Thế là vị Bà-la-môn này gả con gái cho chàng. Đêm động phòng hoa chúc, chàng lên giường nằm, nàng vừa mới leo lên giường thì chàng càu nhàu leo xuống đất, nàng cũng bước xuống nằm cạnh chàng. Chàng liền đứng dậy leo lên giường lại, nàng cũng bước lên giường, chàng lại bước xuống, vì kẻ bất hạnh không đi đôi với người đại phước được. Thế là cô gái nằm trên giường, cậu trai nằm dưới đất. Cứ thế bảy ngày trôi qua.

Sau đó, chàng trai tạ từ sư phụ và ra đi với vợ chàng. Trên đường đi, chẳng có gì hơn ngoài vài câu chuyện trao đổi giữa hai vợ chồng. Cả hai đều buồn khổ đi đến thành Mithilā. Không xa thành mấy, Piṅguttara thấy một cây sung đầy trái và đang lúc đói bụng, chàng trèo lên cây hái vài quả ăn. Cô gái cũng đói bụng đến gốc cây gọi lên:

– Xin chàng ném xuống cho thiếp vài quả.

Chàng bảo:

– Ô hay, nàng không có tay chân sao? Trèo lên mà tự hái lấy.

Nàng đành trèo lên hái sung ăn. Chàng vừa thấy nàng trèo lên liền nhanh chân trèo xuống, chắt gai góc quanh gốc cây và bỏ đi, tự nhủ thầm: “Nay ta đã thoát được người đàn bà tồi tệ này rồi.” Nàng không leo xuống được đành ngồi trên cây.

Lúc bấy giờ, vua đang vui chơi trong rừng đến chiều rồi ngự lên vương tượng trở về thành. Khi thấy nàng, vua đem lòng yêu ngay, vì thế vua cho người hỏi nàng có chồng chưa, nàng đáp:

– Tiện thiếp đã có chồng do gia đình gả cho, nhưng người ấy đã ra đi và bỏ tiện thiếp lại đây một mình.

Vị cận thần trình chuyện với vua, ngài bảo:

– Thật là bảo vật vô chủ đưa về tay vua.

Nàng liền được mang xuống, đặt lên voi chở về triều. Tại đây, nàng được rảy nước phong chức Hoàng hậu. Nàng được vua rất sủng ái và được mệnh danh là Udumbarādevī (Hoàng hậu Cây Sung) vì vua thấy nàng trên cây sung lần đầu tiên.

Một ngày nọ, dân chúng ở cạnh cổng kinh thành phải dọn đường cho vua ngự du vào hoa viên và Piṅguttara phải đi kiểm ăn nên cũng xắn áo quần lên và dùng cái cào dọn đường. Trước khi đường sá dọn dẹp xong, vua cùng Hoàng hậu Udumbarā đã ngự đến trên vương xa, hoàng hậu trông thấy kẻ khốn khổ ấy

đang dọn đường, không giữ được vẻ đắc thắng, nàng nhìn chàng ta mỉm cười. Vua nổi giận khi nàng mỉm cười liền hỏi tại sao.

Nàng đáp:

– Tâu Đại vương, kẻ dọn đường kia là chồng cũ của thần thiếp, người đã bắt thần thiếp trèo lên cây sung rồi chặt gai quanh gốc cây xong lại bỏ đi. Bây giờ gặp lại gã, thần thiếp không sao khỏi thấy đắc thắng về số phận may mắn của thần thiếp và mỉm cười khi gặp gã đàng kia.

Vua bảo:

– Người nói láo, người cười với một kẻ khác, ta sẽ giết người!

Và vua rút kiếm ra. Nàng hoảng hốt kêu lên:

– Tâu Đại vương, xin Đại vương vãn ý các vị hiền thần của Đại vương.

Vua hỏi Senaka xem ông có tin lời nàng hay chẳng. Ông đáp:

– Tâu Đại vương, thần không tin được vì ai có thể bỏ một mỹ nhân đẹp thế kia mà đi?

Nàng nghe vậy càng run sợ hơn nữa. Nhưng vua nghĩ thầm: “Senaka làm sao biết được chuyện này, để ta hỏi bậc Trí giả xem sao.” Rồi vua ngâm kệ hỏi ngài:

Một nữ nhi đức hạnh, diễm kiều,
Nhưng nam nhân ấy chẳng thương yêu,
Hiền khanh có thể tin không chứ?
Mahosadha hãy nói nào!

Bậc Trí giả đáp:

Thần vẫn tin điều ấy, Đại vương,
Kẻ kia thật bất hạnh bản cùng,
Người nhiều ân phước và vô phước,
Chẳng có bao giờ kết bạn chung.

Những lời này làm dịu cơn thịnh nộ của vua, lòng ngài bình tĩnh lại và rất hân hoan, ngài bảo:

– Nay bậc Trí giả, nếu khanh không ở đây, ắt hẳn trăm đã nghe lời kẻ ngu si Senaka kia và mất nữ báu này, khanh đã cứu hoàng hậu cho trăm.

Vua liền ban thưởng bậc Trí giả một ngàn đồng tiền. Rồi hoàng hậu kính cẩn tâu với vua:

– Tâu Đại vương, chính nhờ bậc Hiền trí này mà thần thiếp được cứu sống. Vậy xin Đại vương ban cho thần thiếp một ân huệ: Đó là cho phép thần thiếp đối xử với bậc Trí giả như một tiểu đệ.

– Được, này Ái khanh, trăm chấp thuận ban ân huệ ấy.

– Tâu Đại vương, nếu được như vậy, bắt đầu từ hôm nay thần thiếp không thể dùng cao lương mỹ vị mà không có tiểu đệ. Từ nay, đúng mùa hay trái mùa,

thiếp đều mở cửa cung đem bánh trái cho tiểu đệ, thần thiếp tha thiết ước ao như vậy.

Vua bảo:

– Ái khanh cũng được toại nguyện nữa.

Châm dứt *Vấn đề đại phước và bất hạnh*.

VI. VẤN ĐỀ CON DÊ

Một ngày kia, sau bữa điểm tâm, vua dạo chơi trên lối đi bộ, chợt thấy qua bậc cửa một con dê và một con chó đang kết bạn với nhau. Lúc bấy giờ, con dê có thói quen ăn cỏ ném cho bầy voi cạnh chuồng voi trước khi voi ăn, cho nên những người quản tượng đánh đuổi con dê đi. Trong khi nó vừa chạy vừa kêu be be thì một người rượt theo lấy gậy đánh vào lưng nó. Con dê oằn lưng lại vì đau đớn, chạy đến nằm cạnh bức tường lớn của hoàng cung.

Lúc bấy giờ, có một con chó đã ăn hết xương, da và vật thừa trong nhà bếp của hoàng cung. Cùng ngày hôm ấy, người đầu bếp đã nấu nướng thức ăn xong, để vào đĩa hẵn hoi. Trong khi gã đang lau mồ hôi trên mình thì con chó nghe mùi thơm của cá thịt, chịu không nổi liền vào bếp giờ nắp đập ra và bắt đầu ăn thịt. Người đầu bếp nghe tiếng bát đĩa rộn ràng liền chạy vào thấy chó đang ăn thịt, gã đóng cửa lại, lấy đá và gậy đánh nó. Con chó thả miếng thịt vừa chạy vừa la ăng ăng. Người đầu bếp thấy nó chạy còn rượt theo đánh một gậy đích đáng vào lưng. Con chó cong lưng lại co rút một chân lên, chạy đến nơi con dê đang nằm. Con dê hỏi:

– Này bạn, tại sao bạn cong lưng lại, bạn đau bụng chẳng?

Con chó đáp:

– Bạn cũng đang cong lưng lại đấy chứ, bạn cũng đau bụng chẳng?

Con chó liền kể chuyện của nó xong, con dê hỏi thêm:

– Thế bạn có vào nhà bếp được nữa không?

– Không, chuyện này cũng đáng đời ta lắm rồi, thế bạn có đến chuồng voi được nữa chẳng?

– Cũng chẳng hơn gì bạn, chuyện đó cũng đáng đời ta lắm rồi.

Thế rồi, chúng bắt đầu bàn khoản không biết làm cách nào để sống. Dê nói:

– Hay là ta cùng chung sống được chẳng? Tôi có ý kiến này.

– Xin cho ta biết ngay!

– Này bạn, bạn hãy đi đến chuồng voi, những người quản tượng sẽ không để ý đến bạn vì họ nghĩ rằng chó không ăn cỏ đâu, thế là bạn mang cỏ về cho tôi. Tôi sẽ đến nhà bếp và người đầu bếp sẽ không chú ý đến tôi vì nghĩ rằng tôi không ăn cá thịt được đâu. Thế là tôi sẽ đem thịt về cho bạn.

Con chó đáp:

– Thật là diệu kế!

Rồi chúng giao hẹn, con chó đến chuồng voi tha về một nắm cỏ trong mồm, đặt cạnh bức tường lớn, và con dê vào nhà bếp mang ra một miếng thịt lớn đặt vào cùng chỗ ấy. Con chó ăn thịt và con dê ăn cỏ. Theo cách này, chúng sống chung hòa hợp cạnh bức tường lớn.

Khi vua thấy tình bằng hữu của chúng, ngài suy nghĩ: “Trước kia, ta chưa từng thấy một việc kỳ lạ như thế. Hai kẻ thù truyền kiếp lại sống chung đầy thân tình với nhau. Ta sẽ đưa câu chuyện này thành một vấn đề bàn cãi cho các hiền thần của ta. Nếu họ không hiểu nổi, ta sẽ đuổi họ ra khỏi triều, còn nếu ai đoán được, ta sẽ tuyên dương là bậc Trí giả vô thượng và sẽ tỏ lòng tôn kính vị ấy. Hiện nay không có việc, nhưng ngày mai khi họ đến châu ta, ta sẽ đem vấn đề ra hỏi.” Thế là hôm sau, khi các hiền thần vào châu vua, ngài liền đặt vấn đề qua vắn kệ:

Hai kẻ thù theo lẽ tự nhiên,
Chưa từng bảy bước đứng kề bên,
Trở thành bạn thiết không rời nữa,
Duyên có là đâu, các bậc Hiền?

Sau đó, vua ngâm thêm một vắn kệ:

Nếu không giải đáp trước trưa nay,
Trẫm sẽ đuổi luôn nhóm người này,
Trẫm không cần những người ngu nữa,
Vậy hãy tìm lời giải đáp ngay!

Lúc bảy giờ, Senaka ngồi trên chiếc cũi đơn hàng đầu. Bậc Trí giả ngồi trên chiếc cũi đơn cuối cùng, ngài tự nhủ thầm: “Đức vua chậm hiểu không tự nghĩ ra cách giải quyết vấn đề này, chắc ngài phải thấy một chuyện gì đấy. Nếu ta được gia hạn một ngày, ta sẽ giải quyết xong việc này. Senaka chắc chắn sẽ tìm kế hoãn lại một ngày. Còn bốn vị kia chẳng thấy việc gì cả, chẳng khác nào như ở trong phòng tối.” Senaka nhìn Bò-tát xem ngài sẽ làm gì, Bò-tát liền nhìn lại Senaka. Nhìn vẻ mặt bậc Trí giả Mahosadha, Senaka hiểu được tâm trạng ngài. Ông thấy rằng ngay cả bậc Trí giả cũng không hiểu vấn đề, ngài chưa giải đáp được hôm nay mà cần gia hạn thêm một ngày nữa ngài sẽ hoàn thành việc giao ước này. Thế là ông cười to để trấn an và nói:

– Tâu Đại vương, Đại vương sẽ đuổi chúng thần nếu chúng thần không giải đáp được vấn đề này chẳng?

– Chính phải, hiền khanh.

– Đại vương biết đây là một vấn đề rắc rối, chúng thần không thể giải đáp nổi, vậy xin Đại vương đợi một thời gian. Một vấn đề rắc rối không thể giải quyết giữa đám đông. Xin cho chúng thần suy nghĩ thật kỹ rồi sẽ giải đáp sau. Xin hãy cho chúng thần một cơ hội!

Ông nói vậy vì tin tưởng bậc Đại sĩ, rồi ngâm hai vắn kệ:

Giữa đám đông, nhiều người tập trung,
Thật ồn ào quá, trí mông lung,
Không sao tập hợp tư duy được,
Để giải đáp ngay, tâu Đại vương.
Nhưng hễ khi nào được độc cư,
Bình tâm tĩnh trí để suy tư,
Vấn đề xem xét cho tường tận,
Sẽ giải đáp ngay, hãy đợi chờ!

Mặc dù nổi giận khi nghe lời này, vua vẫn đáp lại giọng đe dọa:

– Được lắm, các khanh cứ suy nghĩ cho kỹ rồi trả lời trẫm, nếu không được, trẫm sẽ đuổi hết đi!

Bốn vị hiền thần rời triều ra về, Senaka bảo ba vị kia:

– Chư hiền, đức vua đặt một vấn đề gay go, nếu chúng ta không giải quyết nổi thì thật đại họa cho chúng ta. Vì vậy, ta hãy ăn uống no say rồi suy nghĩ cho kỹ.

Sau đó mỗi vị về tư dinh, còn bậc Trí giả đi tìm Hoàng hậu Udumbarā và thưa bà:

– Tâu Hoàng hậu, hôm qua và hôm nay Thánh thượng thường ở đâu?

– Nay bậc Trí giả, ngài dạo chơi trên lối đi và nhìn ra cửa sổ.

Bồ-tát liền nghĩ: “Ồ, thế thì phải thấy chuyện gì đó.” Bồ-tát liền đến nơi ấy nhìn ra và thấy việc làm của con chó và con dê. “Vấn đề của đức vua đã được giải quyết rồi”, ngài kết luận và đi về nhà.

Ba vị hiền thần kia chẳng tìm thấy gì liền đi đến Senaka, ông hỏi:

– Các vị đã tìm ra vấn đề ấy chưa?

– Thưa ngài, chưa.

– Nếu vậy, đức vua sẽ đuổi chúng ta, các vị tính sao đây?

– Còn ngài đã nghĩ ra chưa?

– Cũng chưa nghĩ ra.

– Ngài còn chưa tìm ra, huống hồ chúng tôi. Chúng ta đã rống lên như sư tử trước mặt đức vua là xin để chúng ta suy nghĩ rồi sẽ giải quyết, nay ta làm không được ắt vua sẽ tức giận. Vậy ta phải làm thế nào đây?

– Vấn đề này chúng ta giải quyết không được đâu. Chắc chắn bậc Trí giả đã giải quyết cả trăm cách rồi.

– Thế thì ta đi đến ngài xem sao.

Cả bốn vị kéo nhau đến trước cửa nhà Bồ-tát, nhờ thông báo việc họ đến gặp ngài rồi bước vào kính cẩn chào ngài xong, họ đứng sang một bên hỏi bậc Đại sĩ:

- Thừa ngài, ngài đã nhìn ra vấn đề ấy chưa?
- Nếu ta chưa nghĩ ra thì còn ai nghĩ ra đó chứ. Dĩ nhiên ta đã nghĩ ra rồi.
- Vậy xin ngài cho chúng tôi biết với.

Ngài nghĩ thầm: “Nếu ta không nói cho họ biết, đức vua sẽ đuổi họ và ban thưởng cho ta bảy báu vật, nhưng thôi, chớ để những tên ngu si kia tàn đời, ta sẽ cho họ biết.” Rồi ngài bảo họ ngồi xuống ghế thấp, đưa tay lên chào ngài. Sau đó, không nói thẳng cho họ biết những gì vua đã thấy tận mắt, ngài chỉ làm bốn vần kệ, dạy cho mỗi vị một vần bằng tiếng Pāli để đọc lên trình vua khi được hỏi đến rồi cho họ ra về.

Ngày hôm sau, khi họ vào châu vua rồi ngồi xuống chỗ được vua cho phép, vua liền hỏi Senaka:

- Hiền khanh đã giải đáp vấn đề được chưa Senaka?
- Tâu Đại vương, nếu thần không giải đáp được thì còn ai nữa chứ?
- Vậy nói cho trẫm biết.
- Xin Đại vương nghe đây.

Rồi vị này đọc bài kệ đã học được:

Bọn hành khát trẻ, các ông hoàng,
Rất thích thịt dê đực ngọt ngon,
Thịt chó, họ đều không thọ dụng,
Nhưng dê, chó giữ mỗi thân bằng.

Mặc dù Senaka đọc kệ, ông vẫn chẳng hiểu ý nghĩ gì, còn phần vua lại hiểu, vì ngài đã chứng kiến sự việc ấy. Ngài nghĩ: “Senaka đã tìm ra rồi.” Ngài liền quay sang hỏi Pukkusa, và ông ta hỏi lại: “Tại sao thế tâu Đại vương, tiểu thần không phải là người có trí chẳng?” rồi đọc bài kệ đã học được:

Họ lấy da dê phía núi rừng,
Phủ che ngựa quý ở trên lưng,
Còn da của chó không dùng được,
Nhưng chó, dê cùng kết bạn thân.

Ông này cũng chẳng hiểu chuyện gì, nhưng vua tưởng ông hiểu vì chính ngài đã chứng kiến sự việc. Rồi ngài lại hỏi Kāminda và ông cũng đọc vần kệ:

Cặp sừng cong xoắn, chú dê rừng,
Nhưng chó lại không có cặp sừng,
Một con ăn cỏ, con ăn thịt,
Tuy thế chó, dê kết bạn thân.

“Vị này cũng tìm ra rồi.” Vua nghĩ thầm rồi hỏi đến Devinda, ông ta cũng như các vị kia, đọc lên bài kệ đã học được:

Cừu dê ăn cỏ, lá cây luôn,
Cỏ, lá thì con chó chẳng ăn,

Chó thích ăn mèo hay thịt thỏ,
Nhưng dê, chó giữ mỗi thân bằng.

Kể đó, vua hỏi bậc Trí giả.

– Này vương nhi, con có hiểu vấn đề này chăng?

– Tâu Đại vương, từ địa ngục Avīci³⁸ cho đến tầng trời Bhavagga,³⁹ còn ai khác ngoài con hiểu được vấn đề này?

– Vậy thì hãy nói cho trẫm!

– Xin Phụ vương nghe đây.

Rồi ngài nói rõ sự hiểu biết vấn đề của ngài qua hai bài kệ này:

Con dê cao tám tác dùng chân,
Tám móng, không ai thấy vội mang,
Món thịt về cho con chó ấy,
Chó đem cỏ đến chú dê rừng.
Vedeha, chúa toàn dân chúng,
Đứng tại thượng lầu tận mắt trông,
Việc lấy thức ăn trao đổi ấy,
Giữa dê, chó kết mỗi thân bằng.

Vua không hiểu các vị kia đã biết câu chuyện nhờ Bồ-tát nên rất hoan hỷ cho rằng cả năm vị đều tìm ra câu giải đáp vấn đề nhờ tài trí riêng của mình, và ngài cũng ngâm kệ:

Trẫm có các bậc Hiền giả tại triều,
Thật là ích lợi biết bao nhiêu,
Vấn đề tế nhị và uyên áo,
Họ thấu triệt, lời lẽ tối ưu.

Rồi ngài bảo họ rằng kẻ có công sẽ được đền đáp xứng đáng. Và ngài ân thưởng qua câu kệ:

Cứ mỗi hiền khanh, trẫm thưởng ban,
Một xe, la cái, một ngôi làng,
Giàu sang thượng hạng cho người trí,
Trẫm thích thú lời lẽ ngọc vàng!

Rồi ngài ban thưởng tất cả các thứ ấy cho họ.

Chấm dứt *Vấn đề con dê* trong chương XII.

³⁸ Avīci, phiên âm là A-tỳ (阿鼻), dịch nghĩa là Vô Gian (無間): Liên miên, không đứt đoạn. Ở đây chỉ cho địa ngục Vô Gian, người bị đọa trong địa ngục này chịu khổ hạnh hạ khóc liệt, triền miên, không ngơi nghỉ. Địa ngục Avīci là cõi thấp nhất trong 31 cõi dục giới và sắc giới.

³⁹ Bhavagga (有頂天, Hữu Đảnh thiên) còn gọi là Aṭṭhakathā (色究竟天, Sắc Cứu Cánh thiên) là cõi trời cao nhất trong 31 cõi dục giới và sắc giới. Tham khảo: *Vbh.* 426; *Mil.* 132, 336; *J.* IV. 182; VI. 354.

Nhưng Hoàng hậu Udumbarā biết rõ các kẻ kia hiểu được vấn đề nhờ bậc Trí giả, bà nghĩ thầm: “Đức vua ban thưởng giống nhau cho cả năm vị, chẳng khác nào một kẻ không phân biệt được đậu nhỏ và đậu lớn, chắc chắn hiền đệ của ta phải được phần thưởng đặc biệt hơn.”

Rồi bà đến hỏi vua:

– Tâu Đại vương, ai đã giải đáp câu đố ấy cho Đại vương?

– Này Ái khanh, cả năm hiền giả.

– Nhưng tâu Đại vương, nhờ ai mà bốn vị kia biết được?

– Ái khanh, trẫm không rõ.

– Tâu Đại vương, các vị kia biết gì? Chính bậc Trí giả muốn các vị ấy khỏi bị suy tàn vì ngài nên cho họ biết vấn đề ấy. Thế mà Đại vương ban thưởng cho cả năm vị giống nhau. Như vậy không công bằng, Đại vương nên có phần thưởng đặc biệt cho bậc Trí giả.

Vua rất đẹp ý vì bậc Trí giả không tiết lộ chuyện các vị kia biết được là nhờ ngài và muốn ân thưởng thật trọng hậu cho ngài, vua nghĩ: “Không hề gì, ta sẽ hỏi con ta một vấn đề nữa, nếu con ta đáp đúng ta sẽ hậu thưởng.” Nghĩ vậy xong, vua đặt ra vấn đề giàu nghèo.

VII. GIÀU VÀ NGHÈO

Một ngày kia, năm vị hiền thần vào châu vua và khi họ đã an tọa, vua hỏi:

– Senaka, ta sẽ hỏi hiền khanh một chuyện.

– Tâu Đại vương, xin cứ hỏi!

Vua liền đọc vần kệ đầu trong vấn đề giàu nghèo:

Có trí khôn nhưng thiếu bạc vàng,
Hoặc giàu tiền lại kém khôn ngoan,
Senaka, trẫm hỏi khanh nhé,
Bậc Trí gọi ai tốt đẹp hơn?

Lúc bấy giờ, vấn đề này được truyền lại từ đời này sang đời khác trong gia tộc Senaka nên ông đáp ngay:

Quả thật, kẻ ngu hoặc Trí nhân,
Vô văn phạm tục hoặc đa văn,
Đều hầu hạ những người giàu có,
Dù họ cao sang hoặc hạ tầng,
Nhìn thấy điều này, thần mới nói,
Trí nhân thua kém kẻ giàu sang.

Vua nghe đáp xong, không nói gì thêm với ba vị kia mà nói với bậc Trí giả Mahosadha ngồi bên cạnh:

Ta cũng hỏi con, Đại Trí nhân,
Bậc tinh thông vạn pháp trên trần,

Kẻ ngu lắm của, người khôn khó,
Bậc Trí gọi ai tốt bội phần?

Bậc Đại sĩ đáp:

– Xin Đại vương nghe đây!

Người ngu phạm tội, nghĩ suy rằng:
Trên cõi đời, ta thắng thế hơn,
Họ thấy đời này không cõi kè,
Nên mang tai họa cả hai đường.
Điều này con thấy nên con nói,
Bậc Trí hơn xa trọc phú đàn.

Nghe nói vậy, vua nhìn Senaka và nói:

– Nay hiền khanh, có thấy Mahosadha bảo bậc Trí nhân là cao hơn cả
đấy chẳng?

Senaka đáp:

– Tâu Đại vương, Mahosadha chỉ là một trẻ thơ miệng còn hôi sữa đã biết gì?

Và ông ngâm kệ:

Kiến thức không đem lại bạc vàng,
Cũng không gia thế hoặc dung nhan,
Hãy nhìn Goravinda ngốc,
Đang hưởng vinh hoa, đại phú cường,
Vì đại vận chiều người hạ tiện,
Điều này thần thấy mới thừa rằng:
Bậc Hiền trí chịu phần hèn mọn,
Còn kẻ giàu tiền thắng thế hơn.

Nghe vậy, vua bảo:

– Nay Vương nhi Mahosadha, bây giờ con nghĩ sao?

Ngài đáp:

– Tâu Phụ vương, Senaka có biết gì! Lão chỉ như con quạ thấy nơi nào có
thóc vãi, hay như con chó cổ liềm cho hết sữa, chỉ thấy mình mà không thấy
chiếc gậy đang sẵn sàng giáng xuống đầu. Xin Phụ vương hãy nghe đây!

Một người tiểu trí hóa mê man,
Bị nhiễm độc khi hưởng bạc vàng,
Nếu gặp tai ương thành ngổ ngẩn,
Rủi may số phận đến không lường,
Nó vùng như cá phơi ngoài nắng,
Khi thấy điều trên trẻ nói rằng:
Người trí hơn xa người có của,
Giàu tiền nhưng trí óc ngu đàn.

– Này Senaka, thế thì sao?

Vua bảo khi nghe ngài nói vậy, Senaka liền đáp:

– Tâu Đại vương, cậu ấy nào biết gì! Chẳng nói gì đến người mà ngay cả chim chóc cũng bay đến đậu trên các cây tốt tươi trong rừng, mang đầy quả ngọt.

Rồi ông ngâm kệ:

Trong rừng, chim chóc tự mười phương,
Tụ tập trên cây có trái ngon,
Cũng vậy người nhiều tiền lắm của,
Đám đông hám lợi đến quây quần.
Thấy vậy thần nói, người Hiền trí,
Hèn kém, kẻ giàu thắng thế hơn.

Vua hỏi:

– Này vương nhi, bây giờ con nghĩ sao?

Bậc Trí giả đáp:

– Lão bụng bự ấy nào có biết gì, xin Phụ vương nghe đây!

Rồi ngài ngâm kệ:

Kẻ ngu quyền thế, chẳng hiền lương,
Dùng bạo lực khi chiếm bạc vàng,
Nó rống thật to tùy ý thích,
Quý nhân kéo nó xuống âm cung.
Thấy điều này, tiểu nhi xin nói,
Bậc Trí hơn xa trội phú đàn.

Vua lại bảo:

– Này Senaka, thế nào?

Senaka liền đáp:

Mọi dòng nước đổ xuống sông Hằng,
Đều mất tánh danh với giống dòng,
Đổ xuống biển, sông Hằng cũng sẽ,
Không còn phân biệt được thành phần.
Vậy đời phục vụ người giàu của,
Nhìn thấy điều trên thần nói rằng:
Người có trí chịu phần thấp kém,
Còn người giàu của chiếm phần hơn.

Vua lại bảo:

– Này bậc Trí giả nghĩ sao?

Ngài liền đáp:

– Xin Phụ vương nghe đây!

Rồi ngài ngâm vần kệ:

Biển cả, người kia nói lệ thường,
Muôn sông đổ xuống, đập không ngừng,
Vào bờ nhưng chẳng bao giờ vượt
Bờ nọ, dù hùng vĩ đại dương.
Cũng vậy lời người ngu nhảm nhí,
Phồn vinh không thể vượt Hiền nhân,
Thấy điều này tiểu nhi xin nói,
Người trí hơn xa trọc phú đàn.

Vua hỏi:

- Khanh nghĩ sao, Senaka?
- Xin Đại vương nghe đây!

Ông đáp và ngâm vần kệ:

Người giàu ở địa vị cao sang,
Có thể thiếu phòng hộ bản thân,
Nhưng nếu nói gì cùng kẻ khác,
Lời kia giá trị giữa nhân quần.
Trí khôn không thể gây uy tín,
Cho kẻ nào không có bạc vàng,
Thấy vậy thần nói, người Hiền trí,
Thấp kém, người giàu thắng thế hơn.

Vua hỏi:

- Con nghĩ sao?
- Tâu Phụ vương, xin nghe đây. Kẻ ngu si Senaka ấy nào có biết gì!

Rồi ngài ngâm vần kệ:

Vì kẻ khác hay chính bản thân,
Kẻ ngu thường chẳng nói chân ngôn,
Chịu ô nhục giữa nơi quần chúng,
Đời kẻ nó rơi cảnh khổ buồn.
Vì thấy điều này, con trẻ nói,
Trí nhân hơn trọc phú ngu đàn.

Sau đó, Senaka lại ngâm vần kệ:

Cho dù người đại trí khôn ngoan,
Thiếu gạo thóc lâm cảnh khốn nàn,
Nếu có nói điều gì phải trái,
Cũng không giá trị giữa thân nhân,
Phồn vinh không đến nhờ tri kiến,
Nhìn thấy điều trên, thần nói rằng:

Người trí phải chịu phần thấp kém,
Còn người giàu của thắng phần hơn.

Vua lại hỏi:

– Vương nhi nói sao về việc này?

Bậc Trí đáp:

– Senaka nào có biết gì! Lão chỉ nhìn đời này, chứ không thấy đời sau.

Và ngài ngâm vần kệ:

Chẳng vì mình cũng chẳng vì người,
Bậc Đại Trí nhân phải dối lời,
Người được tôn sùng trong hội chúng,
Đời sau hưởng hạnh phúc an vui,
Thấy điều này trẻ thơ xin nói,
Bậc Trí hơn người trọc phú thôi.

Kể đó, Senaka lại ngâm vần kệ:

Voi, ngựa, bò, vòng ngọc, nữ nhân,
Thấy nhiều trong các hộ giàu sang,
Đề dành cho các người giàu hưởng,
Mà chẳng cần uy lực thánh thần,
Nhìn thấy điều này thần dám nói,
Bậc Hiền thấp kém, phú gia hơn.

Bậc Trí giả đáp:

– Lão ấy nào có biết gì!

Rồi ngài ngâm kệ, tiếp tục giải thích vấn đề:

Người ngu hành động thiếu suy tư,
Nói những lời ngu xuẩn, đại rồ,
Vô trí bị quăng vì đại vận,
Như con rắn bỏ lớp da khô,
Thấy điều này, trẻ thơ xin nói,
Bậc Trí hơn xa phú hộ ngu.

Vua hỏi:

– Khanh nghĩ sao?

Senaka liền đáp:

– Tâu Đại vương, trẻ thơ này nào biết gì, xin Đại vương nghe đây!

Rồi lão ngâm kệ vì tưởng rằng sẽ làm cho bậc Trí giả không nói thêm gì được nữa:

Năm Trí nhân là bọn chúng thần,
Thấy đều hầu cận đáng Tôn quân,

Hết lòng kính trọng ngài là chúa,
 Là chủ nhân ông của thứ dân,
 Như Đế-thích là vua vạn vật,
 Chính là chúa tể của thiên nhân,
 Thấy vậy thần nói, người Hiền trí,
 Thấp kém, người giàu thắng thế hơn.

Khi vua nghe vậy liền nghĩ thầm: “Điều ấy đã được Senaka nói thẳng ra, ta không biết con ta có bác bỏ được và nói gì thêm không đây.” Vì thế, vua hỏi:

– Này, bậc Trí giả nghĩ sao đây?

Tuy nhiên, lý luận này của Senaka không ai bác bỏ được ngoại trừ Bồ-tát, thế là bậc Đại sĩ liền bác bỏ ngay, ngài đáp:

– Tâu Phụ vương, kẻ ngu ngốc kia nào biết gì! Lão chỉ nhìn thấy mình mà không biết đến tính siêu việt của trí tuệ, xin Phụ vương hãy nghe đây!

Rồi ngài ngâm kệ:

Người ngu nô lệ của người hiền,
 Khi vấn đề này phát khởi lên,
 Bậc Trí giải đề khôn khéo lắm,
 Kẻ ngu rồi trí tựa cuồng điên.
 Thấy điều này, trẻ thơ xin nói,
 Bậc Trí hơn xa kẻ lắm tiền.

Bậc Đại sĩ đưa ra lý luận này biểu lộ đại trí của ngài, chẳng khác nào ngài đào được cát vàng dưới chân núi Tu-di hay đem vàng trắng tròn sáng tỏ lên bầu trời.

– Này Senaka, nếu được thì khanh cứ đối đáp lại đi!

Nhưng Senaka đã tiêu hoang hết những kiến thức như kẻ dùng hết thóc gạo đã được đặt trong kho, ông ngồi yên, rầu rĩ, lòng phiền muộn không nói năng gì được nữa. Nếu ông tìm ra được một lý luận khác, chắc cả ngàn câu kệ nữa cũng chưa hết chuyện tiền thân này. Nhưng khi ông ấy không trả lời được nữa, bậc Đại sĩ lại tiếp tục ngâm kệ tán thán trí tuệ, chẳng khác nào ngài để dòng hồng thủy tuôn tràn:

Trí tuệ được sùng bửi thiện nhân,
 Bạc vàng được chuộng bởi người trần,
 Đắm say hưởng thụ bao tham dục,
 Tri kiến Phật đà thật tuyệt luân,
 Vàng bạc chẳng bao giờ vượt quá
 Trí cao siêu việt, tấu Vương quân.

Nghe xong vua rất hoan hỷ với cách giải đáp vấn đề của bậc Đại sĩ đến độ vua ban thưởng ngài vô số tài sản và ngâm kệ:

Con đáp mọi câu hỏi của ta,
Vị thầy toàn pháp, Mahosadha,
Ngàn bò cái, một voi, bò đực,
Tuần mã kéo mười cỗ đại xa,
Mười sáu ngôi làng giàu đẹp nhất,
Hân hoan ta tặng thưởng con thơ.

Chấm dứt *Vấn đề Giàu và nghèo* trong chương XX.

VIII. CON ĐƯỜNG BÍ MẬT

Từ ngày ấy, vinh quang của Bò-tát thật lẫy lừng và Hoàng hậu Udumbarā điều hành mọi việc cho ngài. Khi ngài được mười sáu tuổi, bà nghĩ thâm: “Tiểu đệ đã lớn, danh vọng thật lẫy lừng, vậy ta phải tìm nơi se duyên cho tiểu đệ.” Bà liền tâm chuyện này với vua và vua rất hài lòng:

– Tốt lắm, Ái khanh cứ nói chuyện cho vương nhi biết.

Bà nói với ngài chuyện ấy, ngài ưng thuận và bà nói:

– Vậy đề ta tìm tân nương cho em.

Bậc Đại sĩ nghĩ thâm: “Có lẽ ta sẽ không vừa ý nếu họ chọn vợ cho ta, thà ta tự chọn lấy.” Ngài liền đáp:

– Tâu Hoàng hậu, khoan nói chuyện này với Thánh thượng trong vài ngày nữa. Xin để tiểu đệ tự đi tìm vợ cho hợp ý mình rồi tiểu đệ sẽ tâu trình sau!

– Được rồi, em cứ làm như vậy.

Ngài từ giả hoàng hậu, đi về nhà thông báo cho các thân hữu. Rồi ngài tìm cách kiếm được bộ đồ của người thợ may, cải trang và một mình đi ra cửa Bắc, tiến vào làng Yavamajjhaka ở phía Bắc.

Lúc bấy giờ, ở đó có một gia đình thương nhân lâu đời bị suy sụp, là gia đình của cô gái tên là Amarā (Bất Tử) rất xinh đẹp, khả ái, thanh tú, có phước lành, có đủ mọi tướng tốt. Sáng sớm hôm ấy, cô gái đi đến nơi cha nàng đang cày ruộng để đem cháo nàng nấu cho cha, tình cờ nàng cũng đi trên con đường ấy. Khi Bò-tát thấy nàng đi đến, ngài tự nhủ: “Một nữ nhân đủ mọi tướng tốt lành thay! Nếu nàng chưa có gia thất, nàng làm vợ ta là hợp đây.” Còn nàng khi vừa trông thấy ngài cũng tự nhủ: “Nếu ta được sống với một nam nhân như vậy, ta có thể khôi phục gia sản.”

Bậc Đại sĩ nghĩ thâm: “Ta không biết nàng có gia thất chưa, vậy ta sẽ hỏi nàng bằng cách ra dấu tay và nếu nàng thông minh, nàng sẽ hiểu; nếu không, nàng sẽ không hiểu và ta sẽ rời đi.” Thế là đứng đằng xa, ngài nắm chặt tay lại. Nàng hiểu rằng ngài hỏi nàng có chồng chưa liền xòe tay ra. Thế rồi ngài vội đi đến hỏi tên nàng. Nàng đáp:

– Tên thiếp là cái hiện nay không có, trước đã không có và sau này cũng sẽ không có được.

– Thừa ái nương, trên đời này không có cái gọi là bất tử, vậy chắc hẳn tên nàng là Amarā phải chăng?

– Đúng vậy, thừa công tử.

– Ái nương đem cháo cho ai?

– Cho vị thần ngày xưa.

– Các thần ngày xưa là cha mẹ. Vậy chắc ái nương đem cháo cho phụ thân?

– Đúng vậy, thừa công tử.

– Quý thân phụ hiện đang làm gì?

– Người đang làm một thành hai.

– Làm một thành hai gọi là cày ruộng. Phụ thân cày ruộng chẳng, hỡi ái nương?

– Thừa công tử, phải.

– Thế ruộng người cày ở đâu?

– Ở nơi người ra đi nhưng không trở lại nữa.

– Nơi người ra đi không trở lại là nghĩa địa, vậy người đang cày ruộng gần nghĩa địa?

– Đúng thế, thừa công tử.

– Ái nương có trở lại đây nữa chẳng?

– Nếu nó đến thì thiếp không đến, còn nếu nó không đến thì thiếp sẽ đến, thừa công tử.

– Có lẽ quý thân phụ cày ruộng cạnh bờ sông nên nếu nước dâng thì ái nương không trở lại được, còn nước không dâng thì nàng sẽ trở lại phải không?

Sau cuộc trò chuyện trao đổi này, nàng Amarā mời ngài uống nước cháo. Bậc Đại sĩ nghĩ, nếu từ chối thì khiếm nhã nên ngài nhã nhặn xin nàng một ít. Khi nàng đổ bình nước cháo xuống đất, ngài nghĩ thầm: “Nếu nàng mời ta mà không rửa cái hũ và cho ta nước rửa tay, ta sẽ từ giã nàng ra đi.”

Nhưng nàng lấy nước trong hũ đưa ngài rửa tay rồi đặt chiếc hũ không xuống đất chứ không đưa ngài cầm, khuấy nước cháo trong bình xong, nàng đổ đầy vào hũ. Nhưng thấy rất nhiều gạo nấu trong nước cháo, ngài bảo:

– Này ái nương, cháo đặc quá!

– Thừa công tử, trước đây chúng tôi không có nước.

– Ái nương muốn bảo là không có nước nơi cánh đồng chẳng?

– Đúng vậy, thừa công tử.

Rồi nàng để lại một ít nước cháo cho cha và mời Bồ-tát một ít. Ngài uống xong, súc miệng và hỏi:

– Thừa ái nương, ta muốn đến thăm nhà nàng, xin nàng làm ơn chỉ đường.

Nàng chỉ đường cho ngài bằng cách đọc bài kệ đã được đưa ra trong chương I:

Nhờ món bánh và cháo nấu nhừ,
Cùng cây song điệp trở muôn hoa,
Hương bàn tay thiếp dùng dâng cúng,
Chẳng phải bàn tay thiếp bỏ qua,
Đó chính là đường đi thị trấn,
Con đường bí mật phải tìm ra.

Châm dứt *Vấn đề con đường bí mật*.

IX. VIỆC THĂM DÒ NÀNG AMARĀ

Ngài đến nhà nàng theo con đường đã chỉ dẫn, mẹ nàng Amarā thấy ngài liền mời ngài ngồi:

- Ta muốn mời công tử dùng cháo, được chăng?
- Xin cảm ơn hiền mẫu, hiền muội Amarā đã cho tiểu sinh ăn cháo rồi.

Bà mẹ liền nhận ra ngay là chắc hẳn ngài đến đây vì ái nữ của bà. Bậc Đại sĩ thấy cảnh nghèo túng của họ, lại nói:

- Thưa hiền mẫu, tiểu sinh làm nghề thợ may, hiền mẫu cần may vá gì không?
- Thưa công tử, có chứ, nhưng không có tiền để trả công.

– Thưa hiền mẫu, không cần phải trả công, hiền mẫu cứ đem các thứ ra đây cho tiểu sinh may vá.

Bà liền đem áo quần cũ ra, Bồ-tát vá từng thứ, công việc của người có trí bao giờ cũng trôi chảy, và ngài lại bảo bà:

- Hiền mẫu đi báo cho dân chúng ngoài đường biết nhé.

Bà liền thông báo khắp làng, chỉ một ngày nhờ công việc may vá, bậc Đại sĩ kiếm được một ngàn đồng tiền. Bà lão nấu cơm trưa cho ngài ăn và buổi chiều bà hỏi cần nấu bao nhiêu nữa.

- Thưa hiền mẫu, nấu đủ cho mọi người trong nhà thôi.

Bà liền đi nấu nhiều cơm với cà-ri và các món ăn.

Buổi xế chiều, Amarā từ khu rừng trở về nhà, mang theo một bó củi trên đầu và bó lá quanh hông. Nàng để củi xuống ở cửa trước và đi vào cửa sau. Cha nàng cũng về sau đó. Bậc Đại sĩ ăn một bữa cơm thật ngon miệng. Cô gái hầu cơm cha mẹ trước khi ăn rồi rửa chân cho cha mẹ cùng Bồ-tát. Ngài ở đó vài ngày thăm dò nàng. Rồi một ngày kia, để thử nàng, ngài bảo:

– Ái nương ơi, đem nửa đấu thóc ra làm cho ta một cái bánh, một nồi cháo và một nồi cơm.

Nàng bằng lòng ngay, đi sàng gạo sạch trấu, lấy hột lớn nấu cơm, hột vừa nấu cháo, hột nhỏ gầy làm bánh, nấu thêm các món ăn kèm. Nàng đem cháo đã nêm gia vị mời bậc Đại sĩ. Ngài vừa để một miếng vào miệng đã cảm thấy vị ngon lan khắp bảy ngàn tế bào vị giác và động lại. Tuy nhiên để thử nàng, ngài bảo:

– Ái nương ơi, nếu nàng không biết nấu, sao nàng lại làm hồng gạo của ta? Rồi ngài nhổ cháo, đổ xuống đất như đang bực bội, nhưng nàng không hề giận, chỉ trao bánh cho ngài và bảo:

– Thừa công tử, nếu cháo không ngon thì xin hãy ăn bánh!

Với các bánh kia ngài cũng làm như thế. Nàng đưa cơm và nói:

– Thừa công tử, nếu bánh không ngon thì xin hãy ăn cơm!

Với món cơm, ngài cũng làm như thế và bảo:

– Nếu nàng không biết nấu nướng sao lại phí phạm của cải của ta?

Rồi như thể giận dữ lắm, ngài trộn cả ba thứ với nhau bôi khắp người nàng từ đầu đến chân, bảo nàng đi ra ngồi xuống bậc cửa.

– Hay lắm, thừa công tử.

Nàng vâng lời ngồi xuống, không tỏ vẻ giận dữ gì. Thấy nàng không có vẻ cao ngạo, ngài bảo:

– Ái nương ơi, đến đây.

Vừa nghe ngài gọi tiếng đầu, nàng đã đến ngay. Khi Đại sĩ đến đây, ngài có đem theo một ngàn đồng tiền vàng và một bộ trang phục trong giỏ cau trâu. Bấy giờ, ngài lấy nó ra đưa cho nàng và bảo:

– Ái nương ơi, hãy cùng bạn hữu đi tắm, mặc trang phục này vào và đến đây với ta.

Nàng vâng lời. Bạc Trí giả trao cho cha mẹ nàng tất cả số tiền ngài đem theo và vừa kiếm được, khuyên họ an lòng, rồi xin phép đem nàng lên kinh thành.

Tại đây, ngài muốn thử nàng liền bảo nàng ngồi trong nhà người canh công, nói cho bà vợ người canh công biết mưu kế của ngài rồi về nhà ngài. Tại đó, ngài cho gọi các quân hầu của ngài đến và bảo:

– Ta có để lại một nữ nhân ở nhà kia, hãy đem một ngàn đồng tiền đến thử nàng xem!

Ngài đưa tiền và bảo họ đi. Họ làm theo lời ngài dặn. Nàng từ chối, bảo:

– Số tiền này không đáng giá bằng đất bụi bám trên chân của chồng ta.

Các quân hầu trở về kể lại cho ngài nghe kết quả cuộc thử. Ngài lại bảo họ đi lần nữa, đến lần thứ ba, thứ tư, rồi bảo họ nắm tay kéo nàng đi. Họ vâng theo và khi nàng nhìn thấy bậc Đại sĩ uy nghi rực rỡ, nàng không nhận ra ngài mà chỉ cười rồi khóc khi nhìn ngài. Thấy thế, ngài hỏi có sao, nàng đáp:

– Thừa công tử, thiếp mỉm cười khi ngắm vẻ huy hoàng của công tử và nghĩ rằng công tử được hưởng cảnh huy hoàng này không phải là không có nhân duyên mà là do thiện nghiệp của công tử đã làm trong đời trước. Ồ, thật đúng là quả phước báu! Thiếp nghĩ vậy và mỉm cười. Nhưng rồi thiếp khóc khi nghĩ rằng công tử sẽ gây tội ác phá hại tài sản mà kẻ khác trông nom, chăm sóc và sẽ xuống địa ngục nên vì thương cảm, thiếp phải khóc.

Sau lần thử này, ngài biết nàng rất tiết hạnh nên bảo họ đem nàng về chỗ cũ. Ngài giả dạng người thợ may, trở về với nàng và ở lại đêm đó.

Sáng hôm sau, ngài trở về cung, kể mọi chuyện với Hoàng hậu Udumbarā. Bà báo cho vua biết, sau đó trang điểm cho Amarā với đủ loại trang sức, đặt nàng ngồi trên một cỗ xe sang trọng, đầy vẻ uy nghi, vinh hiển rước nàng về cung của bậc Đại sĩ và làm lễ cưới.

Vua ban thưởng Bồ-tát món quà đáng giá một ngàn đồng tiền, dân chúng trong thành đem quà đến dâng, từ người giữ cửa trở đi. Nàng Amarā chia quà vua ban làm hai phần, gửi lại một phần dâng lên vua. Các món quà dân chúng tặng, nàng cũng chia như vậy, trả về cho họ một nửa, vì thế rất được lòng dân. Từ ngày ấy, bậc Đại sĩ cùng nàng sống rất hạnh phúc và chỉ bảo cho vua mọi thế sự cũng như thánh sự.

Chấm dứt *Việc thăm dò nàng Amarā*.

X. VIỆC TRỘM CÁC BẢO VẬT

Một ngày kia, Senaka bảo ba người kia nhân lúc họ đến thăm:

– Nay các hiền hữu, chúng ta chưa đầu trí nổi với Mahosadha, con nhà nông này. Nay nó tìm được vợ khôn lanh hơn cả nó nữa, làm sao chúng ta kiếm kế ly gián nó với đức vua đây?

– Thừa Tôn sư, làm sao chúng tiểu đệ biết được? Chuyện đó tùy ngài định đoạt.

– Được rồi đừng lo gì, ta đã có cách. Ta sẽ trộm hạt bảo châu trên vương miện của đức vua, hiền hữu Pukkusa trộm chuỗi đeo cổ bằng vàng, hiền hữu Kāvinda trộm chiếc áo lông và hiền hữu Devinda lấy đôi hài bằng vàng của ngài. Ngay sau khi đem về nhà mình thì chúng ta gửi sang nhà của con trai anh nhà nông này.

Cả bốn người ấy cùng làm như vậy. Senaka để hạt bảo châu vào bình sữa bơ, bảo một tỳ nữ:

– Nếu ai mua bình sữa bơ này, người đầu từ chối, chỉ bán cho người nhà Mahosadha mà thôi đưa luôn cái bình.

Người tỳ nữ đến cửa nhà vị Trí giả đi lên đi xuống và rao:

– Mua sữa bơ đi! Mua sữa bơ đi!

Nhưng nàng Amarā đứng bên cửa nhìn thấy rõ, nàng nhận xét cô nữ tỳ nọ không đi nơi nào khác ngoài nhà nàng, chắc phải có điều gì bên trong chuyện này. Nàng liền ra dấu cho tỳ nữ của nàng lại gần, còn chính nàng kêu to gọi cô gái:

– Đến đây cô bé, ta muốn mua sữa bơ.

Khi cô gái đến, nàng gọi các nữ tỳ ra, nhưng không có ai trả lời cả nên phải nhờ cô gái đi kiếm hộ. Khi cô gái đi rồi, nàng thọc tay vào bình tìm ra hạt bảo châu. Khi cô gái trở lại, nàng liền hỏi:

– Cô là tỳ nữ nhà ai?

- Thừa phu nhân, là tỳ nữ của Trí giả Senaka.
- Nàng liền hỏi tên họ tỳ nữ cùng tên mẹ cô gái rồi bảo:
- Sữa bơ này bao nhiêu?
- Thừa phu nhân, bốn ống.
- Vậy thì hãy đưa ta sữa bơ này.
- Thừa phu nhân, nếu bà cần thì cứ lấy cả bình, con không lấy tiền đâu.
- Vậy thì cô về đi!

Amarā bảo người tỳ nữ ra về rồi nàng viết trên một chiếc lá: Vào ngày ấy tháng ấy, đại sư Senaka gửi đến một hạt bảo châu trên vương miện của đức vua để làm quà tặng do một nữ tỳ tên họ ấy đem đến.

Pukkusa gửi đến chuỗi đeo cổ bằng vàng giấu trong giỏ hoa lài, Kāvinda gửi đến chiếc áo lông giấu trong giỏ rau, Devinda gửi đến đôi hài bằng vàng để trong bó lúa mạch. Nàng nhận tất cả và viết tên họ vào các chiếc lá, cất đi rồi kể lại cho bậc Đại sĩ nghe mọi chuyện.

Khi bốn vị trí giả kia vào cung liền hỏi vua:

- Tâu Đại vương, sao Đại vương không đội vương miện có bảo châu?

Vua bảo:

- Được, đem nó ra đây cho trăm đội vào!

Nhưng họ không kiếm ra viên bảo châu và các thứ kia. Thế là cả bốn vị bảo:

- Tâu Đại vương, các vật trang sức của Đại vương đều nằm trong nhà Mahosadha, gã ấy đang dùng chúng đấy, gã con trai nhà nông ấy chính là kẻ thù của Đại vương.

Họ vu cáo cho ngài như vậy. Sau đó, những người tốt bụng đi tìm Mahosadha kể chuyện cho ngài, ngài bảo:

- Ta đến yết kiến đức vua rồi ắt sẽ biết.

Ngài đến châu vua. Đang con thịnh nộ, vua phán:

- Ai mà biết tiểu tử kia sẽ trở thành gì nữa, sẽ làm gì nữa?

Vua không cho phép ngài vào trần tình. Khi Trí giả biết vua đang cơn thịnh nộ, ngài trở về nhà. Vua ban lệnh bắt ngài và ngài biết được nhờ những người tốt bụng nên bảo cho Amarā biết đã đến lúc ngài phải ra đi, rồi ngài bí mật trốn ra khỏi kinh thành, đến làng Yavamajjhaka phía Nam, làm công việc của thợ gốm. Cả kinh thành loan tin ngài bỏ trốn.

Khi Senaka và ba vị kia hay tin ấy, mỗi người liền gửi cho phu nhân Amarā một bức thư mà không cho ba vị kia biết, nhắn tin với nàng: “Xin phu nhân đừng ngại gì, chúng ta không phải là những trí giả hay sao?”

Nàng cất cả bốn bức thư rồi trả lời cho mỗi vị đến gặp nàng vào một ngày giờ nào đó. Rồi nàng cho đào một cái hố, đổ đầy vô đó phân và nước, đập phía trên bằng các tấm ván bẩy, che phủ lại hoàn chỉnh.

Vào buổi chiều, Senaka tắm gội, trang sức đẹp đẽ, ăn các loại cao lương mỹ vị xong, đi đến nhà của Bồ-tát. Khi tới cửa, vị này báo cho biết là mình đã đến. Nàng liền nói: “Mời vào, thưa Đại sư.” Vị này đến đứng gần nàng. Nàng nói rằng: “Thưa ngài, giờ đây thiếp vâng theo sự định đoạt của ngài, nếu chưa tắm rửa mình mẩy mà đi ngủ thì không hay cho lắm!” Vị ấy nghe nàng nói như vậy liền bằng lòng. Nàng đi ra, lấy cái bình đầy nước mà vừa rắc nước vừa gọi: “Hãy đến đây Đại sư! Hãy bước lên các tấm ván mà tắm!” Vị ấy đi vô nhà, ngay lúc bước lên trên tấm ván để đứng đó thì té xuống hố phân.

Pukkusa cũng vậy, vào buổi chiều, sau khi tắm gội, trang sức đẹp đẽ, ăn các loại cao lương mỹ vị xong, đi đến nhà của Bồ-tát. Khi tới cửa, vị này báo cho biết là mình đã đến. Các cô hầu gái liền trình cho Amarā. Nghe xong, nàng nói: “Mời vào, thưa Đại sư, nếu chưa tắm rửa mình mẩy mà đi ngủ thì không hay cho lắm!” Vị ấy nghe nàng nói như vậy liền bằng lòng. Nàng đi ra, lấy cái bình đầy nước mà vừa rắc nước vừa gọi: “Hãy đến đây Đại sư, hãy bước lên các tấm ván mà tắm!” Vị ấy đi vô nhà, ngay lúc bước lên trên tấm ván để đứng đó thì té ngay xuống hố phân.

Senaka hỏi Pukkusa:

- Ai đây?
- Tôi là Pukkusa.
- Ông tên là gì?
- Tôi là Senaka.

Họ đứng hỏi nhau như vậy. Và hai người kia cũng bị té xuống đó. Tất cả bọn họ đứng dưới hố phân nhồm gớm. Sáng ra, nàng cho người lấy dao cạo râu tóc bốn người sạch nhẵn, lấy gạo trộn nước đem giã, nấu thành cháo đặc thêm bột tẩm thơm, quét lại, đắp cả người lên đến đầu họ, lấy len rắc lên, hành hạ họ thật khổ sở, rồi lấy chiếu quấn bên trong, đặt họ nằm xuống bọc lại và thông báo cho vua biết. Nàng đem họ cùng bốn bảo vật đến cung đình, thi lễ, tung hô vua xong, ngồi xuống một bên, nàng nói:

- Tâu Đại vương, xin hãy nạp thọ món quà lớn gọi là khi trắng!

Nói rồi, nàng cho người đặt dưới chân vua bốn bó chiếu. Vua cho người mở ra thì nhận thấy bốn phần giống con khi trắng ấy là bốn con người. Tất cả mọi người đều thốt:

- Ôi, chưa từng thấy! Ôi, khi trắng lớn!

Họ cười phá lên. Bốn người kia vô cùng hổ thẹn. Lúc này, nàng Amarā tâu vua về sự vô tội của chồng mình:

– Tâu Đại vương, Trí giả Mahosadha không phải là kẻ trộm mà chính đây là các kẻ trộm: Senaka trộm bảo châu, Pukkusa trộm dây chuyền vàng, Kāvinda trộm chiếc áo lông, Devinda trộm đôi giày mạ bằng vàng. Các vụ trộm này vào những ngày ấy, tháng ấy, do tay của những nữ tỳ ấy, các vật này được gửi đến

làm quà tặng. Xin Đại vương nhìn chiếc lá này và nhận lại các bảo vật rồi thả các kẻ trộm ra.

Làm cho các vị kia chịu muôn phần sỉ nhục như thế xong, nàng lễ vua rồi ra về. Tuy nhiên, vua lại bối rối trước chuyện này, vì lúc đó Bồ-tát đã ra đi, bốn hiền thần kia thì không có mặt, ngài không nói gì với họ, chỉ truyền bảo họ tắm rửa rồi ra về. Bốn vị ấy chịu nhục nhã ê chề, lễ vua và ra về.

Chấm dứt *Việc trộm các bảo vật*.

XI. CÂU HỎI VỀ CON ĐOM ĐÓM

Lúc bấy giờ, vị thiên ở trong chiếc lọng hoàng gia không được nghe giọng Bồ-tát thuyết pháp, không hiểu nguyên nhân gì và khi vị ấy biết được liền quyết định đem bậc Trí giả trở về.

Vì thế ban đêm, vị ấy hiện ra từ một cái lỗ quanh lọng, hỏi vua bốn vấn đề được tìm thấy trong chương IV, *Chuyện vấn đề của vị thiên* với các vấn đề bắt đầu: “Kẻ ấy đánh bằng chân lẫn tay.” Vua không trả lời được, nhưng hứa sẽ hỏi các vị hiền thần và xin gia hạn một ngày.

Hôm sau, vua ban lệnh triệu hỏi họ, nhưng họ đều đáp:

– Chúng thần hổ thẹn nếu xuất hiện trước công chúng, vì chúng thần bị cạo râu tóc sạch nhẵn.

Thế là ngài gửi cho họ bốn chiếc mũ đội đầu (dân chúng cho rằng đó là nguồn gốc các chiếc mũ). Khi họ đến, họ được mời ngồi xong, vua bảo:

– Nay Senaka, đem qua vị thiên ở trong chiếc lọng của trẫm hỏi trẫm bốn vấn đề mà trẫm không giải đáp được nên phải bảo là trẫm sẽ hỏi các hiền thần. Vậy các khanh hãy giải đáp cho trẫm!

Và ngài đọc bài kệ thứ nhất:

Kẻ ấy đánh bằng chân lẫn tay,
Đánh luôn cả mặt, mũi, tai, mày,
Tuy nhiên kẻ ấy, tâu Hoàng thượng,
Thân thiết hơn chồng nữa, lạ thay!

Senaka lấp bắp các chữ đầu:

– Đánh làm sao, đánh ai đã chứ?

Rồi ông chẳng tìm ra đầu đuôi gì cả. Ba vị kia đều im lặng. Vua hết sức túng thế. Đêm đến, vị thiên lại hỏi ngài đã giải đáp câu hỏi được chưa, ngài bảo:

– Trẫm đã hỏi bốn hiền thần mà không ai nói được cả.

Vị thiên đáp:

– Họ có biết gì chứ, trừ Trí giả Mahosadha, chẳng ai giải đáp được cả. Nếu Đại vương không triệu ngài về giải đáp các vấn đề này, ta sẽ chặt đầu Đại vương với lưỡi dao oan nghiệt này.

Sau khi dọa vua như vậy, vị ấy nói tiếp:

– Tâu Đại vương, khi Đại vương cần lửa đừng thổi con đom đóm, khi cần sữa đừng vắt cái sừng bò.

Rồi vị thiên lập lại *Chuyện con con đom đóm* trong chương V:

Người nào trong lúc có cây đèn,
Đang muốn đi tìm lửa để nhen,
Trông thấy giữa đêm đom đóm nhỏ,
Nghĩ rằng ắt hẳn lửa đây chẳng?

Người này bèn lấy vụn phân bò,
Cùng với cỏ khô vò để vô,
Nghĩ suy chẳng đúng nên không thể,
Làm cháy cỏ, phân, thành lửa to.

Tương tự, ta dùng cách thức sai,
Sẽ không đạt lợi ích gì đây,
Con bò ta vắt từ sừng nó,
Chẳng được sữa chi, chỉ phí hoài!

Người trẻ đang thu lợi ích thêm,
Từ nhiều cách thức hình thành nên,
Người không thân thiện thì rày trách,
Bạn hữu chờ che, nâng đỡ lên.

Nhờ thu phục được tướng, ba quân,
Nhờ diệu kế từ các cận thân,
Mà những vị vua trên thế giới,
Ngự toàn cõi hưởng báu châu tràn.

Các vị vua ấy chẳng giống Đại vương đang thổi con đom đóm và tưởng đó là lửa. Đại vương giống như người thổi con đom đóm khi ngọn lửa đang sẵn sàng bên cạnh, như người ném cái cân xuống và đo lường bằng tay, như người cần sữa vắt sừng bò khi ngài đem các vấn đề sâu xa như vậy mà hỏi Senaka và những kẻ tương tự lão ấy, chúng có biết gì đâu chứ? Chúng chỉ là những con đom đóm, còn Mahosadha sáng ngời trí tuệ mới là ngọn lửa vĩ đại đang cháy bùng rực rỡ. Nếu Đại vương không tìm ra lời giải đáp vấn đề này, Đại vương sẽ là cái xác không hồn.

Sau khi dọa cho vua khiếp sợ như thế, vị ấy biến mất.

Chấm dứt *Câu hỏi về con đom đóm*.

XII. CÂU HỎI TRÍ TUỆ

Khi ấy, vua kinh hoàng vì sợ chết. Sáng hôm sau, vua ra lệnh bốn cận thần lên bốn cỗ xe đi ra bốn cửa thành và bất kỳ nơi nào họ tìm được vương tử, Trí giả Mahosadha, đều phải đón chào ngài thật trọng thể rồi lập tức rước ngài về

hoàng cung. Bốn vị ấy mỗi vị ra một cửa thành. Ba vị trong số này không tìm được Trí giả, nhưng vị thứ tư đi ra phía Nam môn tìm thấy bậc Đại sĩ ở làng Yavamajjhaka phía Nam, lúc ấy đang ngồi trên bó rom lấm lem bùn đất, ăn những vắt cơm và ít thức ăn sau khi đã kiếm xong đất sét và quay bánh xe cho chủ lò gốm. Ngài làm như vậy là vì ngài nghĩ rằng vua có thể nghi ngờ ngài muốn lên cầm vương quyền, nhưng nếu vua hay tin ngài đang sống bằng nghề thợ gốm thì mối nghi kỵ sẽ tan ngay. Khi ngài trông thấy vị cận thần, ngài hiểu ông đi đến tìm ngài, ngài hiểu rằng vinh quang của ngài đã được phục hồi, ngài sẽ được thưởng thức mọi cao lương mỹ vị do phu nhân Amarādevī dọn ra thiết đãi, vì thế ngài thả vắt cơm đang cầm và đứng dậy súc miệng. Vừa lúc ấy, vị cận thần đi đến, đây là một người trong vây cánh của Senaka, nói với ngài một cách thô lỗ như sau:

– Này Trí giả, những lời mà hiền giả Senaka nói đều là những điều báo trước rất hữu ích cho ngài. Vinh quang của ngài đã mất, tài trí của ngài chả ích lợi gì. Bây giờ đây, ngài ngồi trên đồng rom bê bết bùn đất mà ăn cơm như vậy đó.

Rồi gã này đọc bài kệ trong chương X, *Chuyện vấn đề trí tuệ*:

Có thật ngài là bậc Trí nhân,
N như người đồn có trí uyên thâm,
Vậ tài trí, đại vinh quang ấy,
Chẳng phục vụ ngài đúng nghĩa chăng,
Và đã trở thành không ý nghĩa,
Trong khi ngài nuốt chút cơm hăm?

Bậc Đại sĩ liền đáp lại:

– Tên ngu si mê muội kia, nhờ tài trí của ta, khi nào ta muốn phục hồi vinh quang đều được cả.

Rồi ngài ngâm hai vắn kệ:

Vinh quang ta tạo bởi gian truân,
Đúng lúc, trái thời, ta biệt phân,
Đề ần nấu mình theo ý muốn,
Mở toang các cửa lợi vô ngần,
Cho nên ta biết điều tri túc,
Vớ chút cơm hăm vẫn muốn ăn.
Khi ta nhận thấy đúng thời cơ,
Nỗ lực tạo thành mối lợi to,
Theo kế hoạch, ta liền chịu đựng,
Giống như sư tử, khí anh hào,
Và nhờ năng lực oai hùng ấy,
Ông sẽ thấy ta trở lại mà.

Lúc ấy, vị cận thân đáp:

– Thưa bậc Trí giả, vị thiên ở trong chiếc lọng hoàng gia đặt một câu hỏi cho đức vua, ngài liền hỏi cả bốn vị trí giả nhưng không ai giải đáp nổi, vì thế đức vua ra lệnh tiểu thần đi rước ngài về.

Bậc Đại sĩ đáp:

– Trong trường hợp như thế mà ông chưa thấy được uy lực của trí tuệ hay sao? Những lúc như vậy của cải nào có ích gì, chỉ có trí tuệ là hữu ích.

Ngài tán thán năng lực của trí tuệ như vậy. Sau đó, vị cận thân trao cho bậc Đại sĩ một ngàn đồng tiền để hậu tạ nơi ngài đang ở và giả tử. Người chủ lò gốm kinh hãi vì đã thật sự sai khiến bậc Trí giả Mahosadha như người giúp việc của lão. Tuy nhiên, bậc Đại sĩ đã trấn an lão:

– Tôn ông đừng sợ, ông đã cứu giúp ta, thật quý giá vô cùng!

Rồi ngài tặng lão một ngàn đồng tiền và với thân mình còn lấm lem bùn đất, ngài đã leo lên xe về kinh thành ngay. Viên cận thần báo tin cho vua biết ngài đã về.

– Nay hiền khanh, khanh đã tìm ra Trí giả ở đâu?

– Tâu Đại vương, vương tử đang sống bằng nghề làm đồ gốm ở làng Yavamajjhaka phía Nam, nhưng vừa được tin Đại vương triệu ngài về là ngài về ngay chẳng đợi tắm rửa gì, đất còn lấm lem cả người.

Vua nghĩ thầm: “Nếu nó là kẻ thù của ta thì nó đã trở về trong cảnh xa hoa long trọng, có tùy tùng hầu hạ kia chứ. Như vậy, nó chẳng phải là đối thủ của ta rồi.” Vua liền ban lệnh đưa ngài về tư thất tắm rửa, trang sức cho ngài rồi trở lại châu vua với lễ nghi rực rỡ long trọng mà vua đã ban. Khi mọi việc xong xuôi, ngài trở vào triều, thi lễ, tung hô vua xong liền đứng sang một bên. Vua nói năng ôn tồn chào đón ngài, rồi muốn thử ngài, ông ngâm kệ này:

Lắm kẻ không gây tạo lỗi lầm,
Bởi vì họ đã được giàu sang,
Nhưng nhiều người chẳng gây lầm lỗi,
Vì sợ bùn như cầu uế tâm,
Con đủ tài năng làm sự nghiệp,
Sao con không hãm hại vương quân?

Bồ-tát đáp lại:

Bậc Trí giả không tạo lỗi lầm,
Chỉ vì lạc thú hưởng giàu sang,
Thiện nhân dù gặp cơn tai họa,
Và bị lâm vào cảnh khốn nạn,
Chẳng vì thân hữu hay thù hận,
Mà phải khước từ đạo chánh chân.

Vua lại đọc bài kệ này, là những lời đầy ý nghĩa, kinh nghiệm của một vị Sát-đế-ly:

Người nào vì bất cứ nguyên nhân,
Dù nhỏ, dù to với bản thân,
Đưa chính mình lên từ chỗ thấp,
Về sau tiến bước đạo như chân.

Bậc Đại sĩ đọc kệ này, lấy ví dụ cái cây để minh họa:

Dưới một gốc cây bóng mát lành,
Nếu ta ngồi xuống nghỉ thân mình,
Chặt cành lá ấy là làm phản,
Bọn giả dối, ta phải ghét khinh.

Rồi ngài tiếp tục:

– Tâu Đại vương, nếu chặt cành của một cây mà ta đã hưởng lợi lạc là chuyện phản bội thì còn nói gì đến kẻ sát nhân? Đại vương đã ban cho phụ thân tiểu thần hưởng đại phú quý và sủng ái tiểu thần phúc lộc tràn trề, làm sao tiểu thần có thể phản trắc làm hại Đại vương được?

Sau khi bày tỏ lòng trung thành của mình, ngài lại khiển trách vua về làm lỗi ấy:

Nếu một người khai đạo chánh chân,
Đánh tan nghi hoặc của tha nhân,
Người này thành một nơi nương tựa,
Và bảo hộ cho chính bản thân,
Bậc Trí không bao giờ hủy diệt,
Mối dây này kết hợp thân bằng.

Bấy giờ, để khuyến giáo vua, ngài ngâm hai vần kệ:

Ta ghét thế nhân đắm dục tình,
Giả tu là dối gạt rành rành,
Hôn quân xử án không nghe thấy,
Sân hận người hiền chẳng biện minh.
Vị vua thận trọng suy tư kỹ,
Xử án đây suy xét tận tình,
Vua chúa suy tư phân xử đúng,
Đời đời danh vọng mãi quang vinh.

Chấm dứt *Câu hỏi trí tuệ*.

XIII. CÂU HỎI CỦA VỊ THIÊN

Khi vua nghe xong liền mời bậc Đại sĩ ngồi lên ngai vàng dưới chiếc lọng hoàng gia màu trắng mở rộng, còn chính vua ngồi xuống một ghế thấp và nói:

– Thưa Trí giả, vị thiên ở trong chiếc lọng trắng này hỏi trăm bốn câu. Trăm đã hỏi ý bốn vị trí giả mà không ai tìm ra lời giải đáp. Vậy xin vương nhi giải đáp cho trăm.

– Tàu Đại vương, dù là vị thiên trong chiếc lọng, hay Bốn Đại Thiên Vương, hoặc dù ai đi nữa, xin cứ hỏi, tiểu thần sẽ giải đáp.

Vua liền đưa câu hỏi vị thiên đã đọc ra và nói:

Kẻ ấy đánh bằng chân lẫn tay,
Đánh luôn cả mặt, mũi, tai, mày,
Tuy nhiên kẻ ấy, tàu Hoàng thượng,
Thân thiết hơn chồng nữa, lạ thay!

Khi bậc Đại sĩ nghe câu hỏi xong, ngài thấy ý nghĩa rõ ràng chẳng khác nào trắng rằm giữa trời. Ngài nói:

– Xin Đại vương nghe đây! Khi đứa bé ngồi trong lòng mẹ sung sướng chơi đùa lấy tay đánh mẹ nó, kéo tóc mẹ nó, nắm tay lại đâm mẹ nó, mẹ nó bảo: “Này ranh con, sao dám đánh mẹ?” Rồi bà âu yếm ôm sát con vào ngực và không nén được lòng thương yêu con, bà mẹ hôn hít con, vào lúc đó đứa con thân thiết với bà còn hơn là cha nó nữa.

Ngài đã làm sáng tỏ vấn đề như thể vàng nhật đang hiện lên giữa bầu trời. Nghe xong, vị thiên hiện nửa thân qua kẽ hở của chiếc lọng và tán thành một giọng dịu dàng:

– Câu hỏi đã được Trí giả giải đáp thỏa đáng.

Sau đó, vị ấy tặng bậc Đại sĩ một giỏ đầy hoa tiên và hương thần rồi biến mất. Vua cũng ban thưởng ngài các loại hương hoa như vậy rồi đọc câu kệ thứ hai, hỏi vấn đề thứ hai:

Bà mắng kẻ kia thật tệ tàn,
Nhưng bà muốn nó ở kề gần,
Kẻ kia, tuy vậy, tàu Hoàng thượng,
Còn thiết thân hơn chính cả chồng.

Bậc Đại sĩ:

– Tàu Đại vương, đứa bé lên bảy, có thể làm theo lời mẹ dặn. Khi bà bảo nó ra đồng hay đến tiệm tạp hóa, nó đáp: “Nếu mẹ cho con bánh kẹo con sẽ đi.” Bà mẹ bảo: “Bánh kẹo đây con”, rồi đưa bánh kẹo cho nó. Nó ăn xong lại nói: “Này mẹ, mẹ ngồi trong nhà im mát mà con lại phải đi ra ngoài làm công việc cho mẹ.” Nó nhăn mặt làm bộ điệu chế nhạo mẹ nó rồi không chịu đi. Bà nổi giận chụp lấy chiếc gậy la lên: “Mày ăn các thứ ta cho mày rồi lại không chịu ra đồng làm việc cho ta.” Bà dọa nó, nó vụt chạy thật nhanh, bà theo không kịp liền la lên: “Đi đi cho kẻ trộm xé xác mày ra.” Thế là bà mắng nhiếc nó thật thậm tệ, nhưng dù miệng nói gì đi nữa, bà cũng không muốn thế chút nào, bà chỉ muốn nó ở gần bà. Nó đi chơi lang thang suốt ngày, đến tối không dám trở

về nhà, nó đến nhà bà con. Bà mẹ trông ra đường chờ nó về mà không thấy, nghĩ rằng nó không dám về, lòng bà đau đớn, nước mắt giàn giụa, bà đi đến nhà các quyền thuộc tìm nó. Khi thấy con, bà ôm nó hôn hít, kéo nó sát vào lòng và thấy thương yêu nó hơn bao giờ hết, bà kêu lên: “Con tưởng mẹ nói thật sao?” Thế là, tâu Đại vương, lúc giận người mẹ lại thương con hơn trước nữa.

Ngài giải đáp vấn đề thứ hai như vậy. Vị thiên lại tặng thưởng ngài như lần trước và vua cũng thế. Sau đó, vua hỏi ngài vấn đề thứ ba qua một vần kệ khác:

Nàng mắng nhiếc chàng chẳng lý do,
Và nàng trách móc thật vu vơ,
Tuy nhiên, chàng ấy, tâu Hoàng thượng,
Thân thiết hơn chồng nữa, lạ chưa!

Bậc Đại sĩ đáp:

– Tâu Đại vương, khi một đôi uyên ương lén lút hưởng lạc thú ái tình, người nọ bảo người kia: “Người chẳng hề để ý đến ta, ta biết tâm hồn người để tận đâu đâu.” Tất cả đều ngụy tạo và không có lý do gì cả, họ la mắng trách móc lẫn nhau rồi họ càng thân thiết nhau hơn. Đó là ý nghĩa câu hỏi trên.

Vị thiên lại tặng quà cho ngài và vua cũng vậy. Sau đó, vua lại hỏi câu nữa qua vần kệ thứ tư:

Lấy đồ uống ăn, y, tọa sàng,
Thiện nhân mang mọi vật lên đàn,
Tuy nhiên, các vị, tâu Hoàng thượng,
Còn thiết thân hơn chính cả chồng.

Ngài đáp:

– Tâu Đại vương, vấn đề này liên hệ đến các khát sĩ Bà-la-môn chân chính. Các gia đình sùng đạo tin tưởng vào đời này và đời sau thường cúng dường các vị này và hoan hỷ lúc cúng dường. Khi họ thấy các Bà-la-môn nhận vật cúng dường và ăn uống liền nghĩ thầm: “Chính các vị này đến nhà ta khát thực để thọ dụng” nên họ càng tăng mối cảm tình đối với các vị này. Thật vậy, các vị này nhận phẩm vật, đặt lên vai mọi vật cúng dường và trở thành thân thiết với gia chủ.

Khi ngài giải đáp xong vấn đề này, vị thiên bày tỏ sự tán thán bằng tặng vật như trước và đặt dưới chân bậc Đại sĩ một giỏ quý đựng đầy bảy báu vật, xin ngài nhận lấy. Vua cũng hoan hỷ phong ngài làm Đại tướng. Từ đó, vinh quang của bậc Đại sĩ càng chói lọi, huy hoàng hơn nữa.

Chấm dứt *Câu hỏi của vị thiên*.

XIV. VẤN ĐỀ CỦA NĂM VỊ TRÍ GIẢ

Bốn vị trí giả lại bảo nhau:

– Này, con trai của gã thường dân lại càng cao danh vọng hơn nữa, ta phải làm sao đây?

Senaka bảo họ:

– Được rồi, ta đã có kế! Ta cứ đến gặp con trai của gã thường dân ấy và hỏi: “Ta nên nói chuyện bí mật với ai?” Nếu gã bảo: “Không nên nói với ai cả”, ta sẽ nói xấu với đức vua để hại gã và bảo gã là tên phản bội.

Cả bốn vị liền kéo đến nhà bậc Trí giả và chào ngài xong liền bảo:

– Thưa bậc Trí giả, ta muốn hỏi ngài một chuyện.

Ngài bảo:

– Xin cứ nói ngay.

Senaka nói:

– Thưa bậc Trí giả, con người phải an trú vững chắc ở đâu?

– Ở chân lý.

– Xong rồi còn phải làm gì nữa?

– Phải tạo sự nghiệp.

– Rồi phải làm gì nữa?

– Phải học hỏi các lời khuyên thiện.

– Và sau đó nữa?

– Đừng nói với ai chuyện bí mật của mình.

– Hay thay, bậc Trí giả!

Họ nói xong, sung sướng ra về và nghĩ: “Hôm nay, ta sẽ tống cổ con trai của gã thường dân đi khuất mắt.” Rồi họ vào yết kiến vua và tâu:

– Tâu Đại vương, con trai của gã thường dân ấy là tên phản bội Đại vương.

Vua đáp:

– Trẫm không tin các khanh đâu, bậc Trí giả không bao giờ phản bội trẫm.

– Tâu Đại vương, xin hãy tin chúng thần vì đó là sự thật. Nếu Đại vương không tin, xin cứ hỏi gã: “Ta nên nói điều bí mật với ai?” Nếu gã không phản bội, gã sẽ bảo nói với người này người nọ, còn nếu gã phản bội, gã sẽ bảo: “Không nên nói điều bí mật với ai cả. Khi nguyện ước đã thành tựu rồi mới được nói.” Xin Đại vương hãy tin chúng thần, đừng nghi ngờ gì nữa!

Vua đồng ý. Thế là một ngày kia, khi cùng ngồi với các cận thần, vua đọc bài kệ đầu trong chương XV, *Vấn đề của năm vị Trí giả*:

Năm vị Trí nhân họp buổi nay,

Vấn đề trẫm chợt nghĩ, nghe đây:

Cùng ai, bí mật nên bày tỏ,

Dù tốt xấu, hay dở, nói ngay!

Senaka muốn kéo vua về phe mình liền ngâm kệ:

Xin Đại vương cho biết ý trời,

Muôn tâu Chúa thượng ở trên đời,

Là người bảo hộ, cưu mang nặng,
 Năm trí giả mong hiểu ý ngài,
 Cùng sở thích ngài, xin hãy nói,
 Muôn tâu Chúa tể cõi trần ai!

Vua vốn bản chất yếu đuối liền ngâm kệ:

Nếu nữ nhân đức hạnh phục tùng,
 Tuân theo ý nguyện của phu quân,
 Đầy tình thân ái thì nên nói,
 Điều bí mật, hay dở mặc lòng!

“Nhà vua theo phe ta rồi”, Senaka nghĩ thầm, sung sướng đọc câu kệ nói rõ
 lối xử thế của mình:

Ai bảo vệ người bệnh khôn cùng,
 Là nguồn cấp dưỡng, chốn nương thân,
 Thì nên bày tỏ cùng thân hữu,
 Điều bí mật, hay dở mặc lòng.

Rồi vua lại hỏi Pukkusa:

– Hiền khanh nghĩ sao, Pukkusa? Phải nói chuyện bí mật với ai?

Pukkusa liền ngâm kệ:

Dù già hay trẻ, hoặc trung niên,
 Nếu chú em đức hạnh đáng khen,
 Với chú em này, điều bí mật,
 Dù là tốt xấu, hãy nêu lên.

Kế đó, vua hỏi Kāvinda và ông ngâm kệ:

Khi đưa con vâng phục ý cha,
 Con trai thành thật, trí cao xa,
 Với con như vậy thì nên nói,
 Điều bí mật, dù tốt xấu mà.

Sau đó, vua hỏi Devinda và ông ngâm kệ:

Muôn tâu Chúa tể của quần sinh,
 Nếu mẹ yêu con thật tận tình,
 Đối với mẹ này, điều bí mật,
 Dở hay có thể nói cho rành.

Sau khi hỏi bọn họ xong, vua hỏi Trí giả:

– Này Trí giả, con nghĩ sao, có nên nói bí mật với ai không?

– Tâu Đại vương, bản thân người không muốn tiết lộ thì bậc Trí giả sẽ thuận
 theo, sẽ không nói với một ai.

Và ngài ngâm kệ:

Giữ gìn bí mật chính là hay,
Chẳng đáng khen cơ mật tỏ bày,
Người khôn phải giữ điều thâm kín,
Khi việc chưa thành tựu, khéo thay!
Sau lúc thực hành điều bí mật,
Khi muốn có thể nêu ngay.

Khi bậc Trí giả nói xong, vua phật ý nên nhìn Senaka và Senaka cũng nhìn lại vua. Bỏ-tát thấy ngay điều này và nhận rõ sự thật là trước kia bốn kẻ này đã vu cáo ngài với vua, còn vấn đề này ắt hẳn cũng được đặt ra để thử ngài.

Lúc bấy giờ, trong lúc họ đang đàm luận thì mặt trời đã lặn, đèn đã được thắp sáng. Ngài nghĩ thầm: “Cung cách vua chúa thật khó lắm thay, chẳng ai còn biết sẽ xảy ra chuyện gì nữa, thôi ta phải lo nhanh chân tẩu thoát mới được.”

Thế là ngài liền đứng dậy, vái chào vua rồi ra về và nghĩ thầm: “Trong bốn vị này, người thì bảo phải nói với bạn, người thì bảo nói với anh em, người thì bảo với con trai, người thì bảo nói với mẹ, chắc hẳn họ đã làm hay thấy cái gì rồi, hoặc ta chắc chắn rằng họ đã nghe các kẻ kia kể những điều đã trông thấy. Thôi được rồi, ta phải tìm ra nội trong hôm nay.”

Lúc bấy giờ, vào các ngày khác, khi bốn vị này ra khỏi cung, thường ngồi trên ống dẫn nước ở cửa cung, bàn bạc mưu kế trước khi về nhà, vì thế bậc Trí giả nghĩ rằng ngài phải núp dưới ống dẫn nước đó mới có thể biết được những chuyện bí mật của họ. Do vậy, ngài giờ ống dẫn nước lên, trải một tấm nệm phía dưới và bò vào, ra lệnh cho quân hầu của ngài tìm ngài khi bốn vị kia ra về sau cuộc bàn bạc.

Đám quân hầu tuân lệnh ra đi. Trong lúc ấy, Senaka tâu với vua:

– Tâu Đại vương, ngài không tin chúng thần, bây giờ Đại vương tính sao?

Vua liền công nhận lời của các kẻ gây hận thù này mà không cần tìm hiểu điều tra gì cả, hốt hoảng hỏi:

– Hiền khanh Senaka, bây giờ phải làm sao đây?

– Tâu Đại vương, phải giết con trai của gia chủ ấy đi, không được trì hoãn, không được tiết lộ với ai.

– Nay Senaka, không ai lưu tâm đến quyền lợi của trăm ngoài hiền khanh. Vậy hiền khanh hãy đem thân hữu đến đợi ở cửa, sáng mai con trai của gia chủ đến châu trầm, hãy lấy kiếm chặt đầu gã đi!

Nói xong, vua trao cho họ thanh bảo kiếm của mình.

– Tâu Đại vương, tuyệt quá! Đại vương chớ sợ gì, chúng thần quyết giết nó cho được.

Họ đồng bước ra và nói:

– Chúng ta đã tống cổ được kẻ thù đi rồi.

Và họ ngồi trên ống dẫn nước. Rồi Senaka hỏi:

– Này các hiền hữu, ai sẽ hạ thủ thằng con trai của gia chủ đó?

Các vị kia đáp:

– Thưa Đại sư, chính ngài, hãy hạ thủ!

Họ giao trách nhiệm cho lão. Senaka lại hỏi:

– Này các hiền hữu, các vị đã nói rằng nên tiết lộ bí mật với người nọ người kia, vậy các vị đã làm hay nghe thấy chuyện đó chẳng?

– Thưa Đại sư, đừng ngại gì, khi ngài bảo nên tiết lộ bí mật với một thân hữu, vậy chính ngài đã làm điều đó chẳng?

Lão hỏi:

– Điều ấy có liên quan gì đến các vị đâu?

Họ đồng đáp:

– Xin Đại sư cho chúng tiểu đệ biết với!

Lão đáp:

– Giá như đức vua biết chuyện này thì đời ta phải tiêu ma.

– Xin Đại sư đừng sợ, không ai ở đây tiết lộ bí mật của ngài đâu, xin Đại sư cho chúng tiểu đệ biết với!

Senaka liền dùng móng tay gõ vào ống dẫn nước và bảo:

– Nếu thằng nhà quê ấy núp dưới này thì sao?

– Thưa Đại sư, thằng nhãi ấy đang hưởng vinh hoa, đời nào lại bò xuống dưới chỗ này làm gì? Chắc nó đang mê mẩn trong cảnh phú quý rồi, xin Đại sư nói đi!

Senaka liền kể bí mật của mình ra:

– Các vị có biết cô ả bán phần nọ trong kinh thành này chẳng?

– Thưa Đại sư, chúng đệ có biết.

– Giờ đây có ai thấy ả chẳng?

– Thưa Đại sư, không.

– Trong khóm sālā kia, ta đã ân ái cùng ả, sau đó giết ả đi để lấy nữ trang, ta đã buộc thành một gói đem về nhà treo trên chiếc ngà voi để trong phòng kia của tầng lầu nọ, nhưng ta chưa dùng chúng được cho đến khi câu chuyện chìm đi, ta đã tiết lộ tội ác này với một người bạn. Người này không nói với ai nữa nên ta mới bảo là có thể tiết lộ bí mật với bạn.

Bậc Trí giả nghe chuyện bí mật của Senaka liền ghi nhớ thật kỹ. Sau đó, Pukkusa kể bí mật của lão:

– Trên đùi đệ có một vết hủi lở. Buổi sáng, em trai của đệ rửa ráy nó xong, bôi thuốc rồi băng lại mà chẳng hề nói với ai. Những khi đức vua yếu lòng, ngài kêu lên: “Này Pukkusa đến đây!” Và ngài thường đặt đầu lên đùi của đệ, nhưng

nếu ngài biết, chắc ngài giết đệ mất. Chẳng ai biết trừ em trai của đệ, vì thế đệ nói: “Có thể kể chuyện bí mật với anh em.”

Kāvinda lại kể chuyện bí mật của lão:

– Về phần đệ, trong nửa tháng tối trời vào ngày trai giới, một con yêu quý tên Naradeva cứ cắn lấy đệ và đệ sữa như chó dại. Đệ kể chuyện với con trai đệ nên con trai đệ mỗi khi thấy đệ bị quỷ ám liền trói đệ trong nhà rồi đóng cửa lại, tổ chức đám hội đông đảo để che lấp tiếng sữa ồn ào của đệ. Vì thế, đệ mới nói là có thể tiết lộ bí mật với con trai.

Sau đó, cả ba vị hỏi Devinda và ông tiết lộ bí mật:

– Đệ là viên tuần tra các đồ trang sức của đức vua và đệ đã trộm một viên ngọc thần ban phúc lộc, đó là tặng vật của Thiên chủ Sakka ban cho Vua Kusa và đệ đã đem về cho mẹ. Mỗi khi đệ vào cung, mẹ của đệ lại trao cho đệ mà không nói với ai. Nhờ có viên ngọc ấy, đệ tràn đầy phúc phận mỗi khi vào cung. Đức vua ban phát cho đệ trước các vị, mỗi ngày cho đệ tiêu dùng tám, hoặc mười sáu, hoặc ba mươi hai, hoặc sáu mươi bốn đồng tiền. Nếu đức vua biết đệ lấy viên ngọc ấy, chắc đệ phải chết mất! Vì lẽ đó, đệ bảo chuyện bí mật có thể nói với mẹ.

Bậc Đại sĩ ghi nhớ cẩn thận mọi chuyện bí mật của họ. Còn bọn họ, sau khi tiết lộ bí mật như thể mổ bụng phơi bày gan ruột rồi liền đứng dậy đi về, bảo nhau:

– Chắc chắn chúng ta phải đến sớm mà giết thằng khốn đó mới được!

Khi họ đi rồi, quân hầu của bậc Trí giả đến lật ống dẫn nước lên đưa bậc Đại sĩ về nhà. Ngài tắm rửa thay áo quần, ăn uống xong xuôi và ngài biết rằng chị ngài, Hoàng hậu Udumbarā ngày hôm ấy sẽ gửi cho ngài một thông điệp từ hoàng cung nên ngài cử người thân tín ra canh chừng, bảo người ấy thấy ai từ hoàng cung đến phải đưa vào trong lập tức. Rồi ngài nằm ngủ trên giường.

Lúc ấy, vua cũng nằm trên vương sàng nhớ lại công đức của bậc Trí giả: “Trí giả Mahosadha đã phụng sự ta từ khi mới bảy tuổi, chưa bao giờ làm gì sai trái cả. Khi vị thiên nam hỏi ta, giá như không có Trí giả thì ta đã chết rồi. Nay ta tin theo lời các kẻ báo thù, trao kiếm cho chúng rồi ra lệnh giết bậc Trí giả vô thượng, thật là chuyện ta chẳng nên làm, từ ngày mai ta chẳng còn thấy bậc Trí giả nữa.” Ngài buồn bã, mồ hôi đổ ra như tắm, lòng nặng trĩu ưu phiền, ngài cảm thấy bất an. Hoàng hậu Udumbarā ở bên cạnh ngài trên vương sàng, thấy tâm trạng ngài như vậy liền hỏi:

– Tâu Đại vương, thần thiếp có làm gì xúc phạm đến Đại vương chăng? Chẳng hay việc gì khiến Đại vương sầu muộn?

Rồi bà ngâm kệ:

Vì sao lo lắng, tâu Quân vương?

Thần thiếp chẳng nghe giọng Chúa công,

Hoàng thượng nghĩ gì sinh khổ não,
Có gì làm lỗi, thiếp làm chẳng?

Vua liền ngâm kệ:

Lệnh mai, Trí giả Mahosadha,
Phải bị giết ngay vì đức vua,
Đệ nhất Hiền nhân, ta xử trảm,
Khi ta nghĩ vậy, trí buồn lo,
Không gì làm lỗi từ khanh cả,
Hỡi Ái hậu yêu dấu của ta!

– Nghĩ đến việc này, trẫm buồn phiền lắm, ái khanh không có lỗi gì!

Nghe xong, nỗi sầu muộn âu lo vì bậc Đại sĩ đè lên nặng bà như đá tảng, bà nghĩ thầm: “Ta biết kế an ủi đức vua rồi, khi ngài ngủ ta sẽ gửi thông điệp cho em ta.” Bà liền thưa:

– Tâu Đại vương, chính nhờ Đại vương trọng dụng mà gã thường dân ấy được lên đài vinh quang, Đại vương phong gã làm Tổng tư lệnh. Bây giờ, họ bảo gã đã trở thành kẻ thù của Đại vương. Không có kẻ thù nào không đáng kể đâu, phải giết gã đi, vậy xin Đại vương đừng ưu phiền!

Nàng cứ thế an ủi vua, khiến nỗi buồn của vua vơi dần và ngài ngủ thiếp đi, Hoàng hậu Udumbarā liền trở dậy về phòng, bà viết thư báo tin như sau: “Mahosadha, bốn vị trí giả đã vu cáo hiền đệ khiến đức vua phẫn nộ, ngày mai ra lệnh giết hiền đệ tại cửa cung. Vậy đừng vào cung sáng mai, hoặc hiền đệ có đến thì phải đặt toàn kinh thành dưới quyền điều khiển của hiền đệ.” Bà đặt thư trong gói kẹ, buộc dây, bỏ vào một cái bình mới, gói xong dán kín lại, trao cho một nữ tỳ và dặn:

– Đem gói kẹ này cho em ta.

Nàng ấy tuân lệnh. Không có gì đáng nghi chuyện nàng ấy ra khỏi cung ban đêm, vì vua đã ban đặc ân này cho hoàng hậu nên không ai cản trở nàng. Bò-tát nhận được quà tặng ấy rồi bảo tỳ nữ ra về. Nàng này về tường trình việc đã giao xong, lúc ấy hoàng hậu trở lại nằm cạnh vua. Bò-tát mở gói kẹ, đọc thư xong hiểu rõ mọi chuyện. Sau khi tính toán mọi việc phải làm, ngài đi nghỉ.

Sáng hôm sau, bốn vị trí giả cầm kiếm đứng ở cung môn, nhưng không thấy bậc Trí giả, họ thất vọng buồn bã đi vào yết kiến vua. Vua hỏi:

– Nay, tên khốn kiếp ấy đã bị giết chưa?

Họ đáp:

– Tâu Đại vương, chúng thần không thấy gã đâu cả.

Còn bậc Đại sĩ, lúc tảng sáng, nắm toàn binh lực trong tay, cử quân bảo vệ khắp nơi, rồi ngài lên xe cùng đoàn tùy tùng rầm rộ uy nghi tiến vào cung môn. Vua đứng nhìn ra từ cửa sổ. Khi ấy, bậc Đại sĩ xuống xe liền vái chào vua và vua nghĩ thầm: “Nếu gã là kẻ thù của ta thì gã đã không vái chào ta.” Rồi vua

cho mời ngài vào xong ngồi trên ngai. Bậc Đại sĩ bước vào, ngồi qua một bên, bốn vị hiền thần cũng ngồi xuống đó. Vua làm như thể không biết chuyện gì cả, ngài bảo:

– Nay vương nhi, hôm qua vương nhi bỏ ra về, hôm nay lại đến đây, tại sao vương nhi thờ ơ đối với ta như vậy?

Rồi vua ngâm kệ:

Chiều tối hôm qua, con đã đi,
Bây giờ lại đến, hỡi vương nhi!
Điều gì lo sợ trong tâm trí,
Hoặc giả con nghe nói những gì?
Ai bảo con làm, này Trí giả,
Nào ta lắng đợi, nói ngay đi!

Bậc Đại sĩ bảo:

– Tâu Đại vương, Đại vương đã nghe lời bốn vị trí giả này, ra lệnh giết tiểu thần vì thế tiểu thần không đến.

Rồi ngài ngâm kệ trách vua:

Bậc Hiền trí Mahosadha,
Phải bị giết ngay, nếu tối qua,
Ngài kể chuyện này cho chánh hậu,
Thì điều bí mật bị phơi ra!

Vua nghe vậy giận dữ nhìn hoàng hậu, cho rằng có lẽ bà đã nhấn tin này cho ngài. Thấy vậy, bậc Đại sĩ bảo:

– Tâu Đại vương, tại sao Đại vương nổi thịnh nộ với hoàng hậu? Tiểu thần biết việc quá khứ, hiện tại và vị lai mà. Giả sử hoàng hậu tiết lộ bí mật của Đại vương thì ai tiết lộ bí mật của các vị Senaka, Pukkusa và đồng bọn? Nhưng tiểu thần đều biết hết cả.

Rồi ngài kể chuyện bí mật của Senaka qua câu kệ:

Tội ác bạo tàn Senaka,
Đã làm trong bụi rậm sālā,
Lão cho bạn biết nơi thâm kín,
Thần đã nghe cơ mật lộ ra.

Nhìn Senaka, vua hỏi:

– Có thật không Senaka?

– Tâu Đại vương, có thật.

Vua ra lệnh bắt giam lão lại. Rồi bậc Trí giả kể chuyện bí mật của Pukkusa qua vần kệ:

Trong người này, lão Pukkusa,
Có một bệnh không thích hợp cho,

Một đấng quân vương nào đặng chạm,
 Lão đem bí mật nói riêng tư,
 Cho em mình biết điều thâm kín,
 Thần đã nghe được tiết lộ ra.

Vua nhìn lão và hỏi:

– Có đúng không Pukkusa?

– Tâu Đại vương, đúng.

Vua lại bắt giam lão. Rồi bậc Trí giả kể bí mật của Kāvinda qua vần kệ:

Kẻ kia bệnh hoạn, tính tà gian,
 Bị quý Nara ám ảnh tâm,
 Lão nói cho con điều bí mật,
 Thần nghe bí mật bị phơi trần.

Vua hỏi:

– Có đúng không Kāvinda?

Lão đáp:

– Tâu Đại vương, đúng.

Vua lại bắt giam lão. Bây giờ, bậc Trí giả nói chuyện bí mật của Devinda qua vần kệ:

Bát giác ngọc thần ấy thuở xưa,
 Thượng hoàng được tặng bởi Sakka,
 Devinda giữ trong tay lão,
 Lão kể chuyện kia với mẹ già,
 Trong chỗ kín thần nghe thấy được,
 Điều cơ mật ấy được phơi ra.

Vua hỏi:

– Có đúng không Devinda?

Lão đáp:

– Tâu Đại vương, đúng.

Thế là vua bắt giam lão. Như vậy, những kẻ âm mưu giết Bồ-tát đều bị giam cầm. Bồ-tát lại nói:

– Tâu Đại vương, vì thế tiểu thần bảo là ta không nên tiết lộ bí mật với ai cả. Kẻ nào bảo phải tiết lộ bí mật, kẻ đó sẽ bị tổn thất nghiêm trọng.

Rồi ngài ngâm các vần kệ tuyên thuyết đạo lý cao siêu hơn:

Giữ điều bí mật mới là hay,
 Bí mật không nên được tỏ bày,
 Người trí phải duy trì bí mật,
 Khi người thành tựu mục tiêu này,

Thì người hãy nói như mình muốn,
Vây chớ phơi ra bí mật vậy,
Phải giữ nó như kho bảo vật,
Người khôn chẳng lộ việc riêng tư,
Người trí chẳng nên nói lộ ra,
Một điều bí mật với đàn bà,
Vớ cừu địch, người ham tư lợi,
Hoặc bởi tình thân ái thiết tha.
Người tiết lộ ra điều bí mật,
Vì lo sợ bạn chẳng tin ta,
Về sau phải chịu làm nô lệ,
Cho chính kẻ kia, thật đại khờ!
Càng nhiều người biết chuyện riêng tư,
Càng có thêm nhiều mối sợ lo,
Vây chẳng nên phơi bày bí mật,
Ban ngày hãy đến một nơi xa,
Nói điều bí mật, còn đêm tối,
Hãy nói giọng nhỏ nhỏ ấy mà,
Vì lắm người nghe lời nói ấy,
Nên lời ấy thoáng chốc tuôn ra.

Khi vua nghe bậc Đại sĩ nói xong liền nổi trận lôi đình và nghĩ thầm: “Các tên kia phản bội quân vương mà lại bảo bậc Trí giả phản bội ta.” Vua liền bảo:

– Đem chúng ra khỏi thành đóng cọc qua thân chúng hay chặt đầu đi!

Bậc Trí giả thưa:

– Tâu Đại vương, họ là những cự đại thần của Đại vương, xin tha tội cho họ!

Vua chấp thuận, cho họ làm nô lệ, rồi phóng thích họ ra. Vua lại bảo:

– Thôi, chúng không được sống trong quốc độ ta nữa!

Rồi vua ban lệnh đuổi họ đi. Nhưng bậc Trí giả van xin vua tha tội lỗi mù quáng của họ, ngài xoa dịu vua và thuyết phục vua cho họ phục hồi chức vị cũ. Vua rất đẹp ý vì bậc Trí giả đối với các kẻ thù ngài mà ngài từ bi như vậy, huống gì đối với các người khác. Từ đó, bốn vị trí giả kia như rắn mất răng, nọc độc đã hết nên không còn nói gì được nữa.

Chấm dứt *Vấn đề của năm vị Trí giả và Chuyện chia rẽ*.

XV. THUA TRẬN

Sau thời kỳ này, bậc Trí giả thường khuyến cáo vua về thế sự cũng như thánh sự, ngài nghĩ thầm: “Ta thật đúng là chiếc lọng trắng của đức vua, chính ta điều khiển việc nước. Vậy ta phải cảnh giác mới được.”

Ngài truyền xây thành lũy quanh kinh thành. Dọc theo tường thành là các tháp canh. Tại cửa thành giữa các tháp canh, ngài cho đào ba hào, một hào nước,

một hào đất sét và một hào khô. Bên trong kinh thành ngài bảo trùng tu các ngôi nhà xưa cũ, đắp bờ đê thật lớn, làm hồ chứa nước, kho vừa chứa đầy thóc. Các bậc khổ hạnh thân tín phải đem đất sét và hột giống sen ăn được từ vùng Tuyết Sơn về. Các ống nước được chùi rửa sạch sẽ, nhà cửa cũ ở ngoài thành cũng được trùng tu. Mọi việc đó được làm để đề phòng hiểm họa trong tương lai. Các thương nhân từ mọi nơi đến đây đều được hỏi họ từ đâu lại, khi họ nói xong, họ được hỏi vua của họ thích gì, họ lại được ân cần tiếp đãi trước khi ra đi.

Rồi ngài cho triệu một trăm lẻ một quân sĩ đến bảo họ:

– Hỡi các binh sĩ của ta, các bạn hãy đem các tặng vật này đến một trăm lẻ một kinh thành, dâng lên các vị vua ở đó để làm đẹp lòng các ngài. Hãy ở lại đó hầu hạ các ngài, làm theo công việc và kế hoạch của các ngài, và nhấn tin về cho ta rõ. Ta sẽ chăm sóc vợ con các bạn!

Ngài trao cho người này các hoa tai, người nọ đôi hài bằng vàng, vòng đeo cổ bằng vàng có khắc chữ lên đó mà ngài định sẽ cho chúng lộ ra khi cần phù hợp với mục đích của ngài. Đám quân sĩ ra đi mọi nơi, đem tặng vật dâng các quốc vương và tâu rằng họ đến để phụng sự các ngài. Khi được hỏi họ từ đâu đến, họ nói tên của các kinh thành khác với nơi họ đã thực sự ra đi. Lễ vật được nhận xong xuôi, họ ở lại đó phục dịch và cố gây dựng lòng tin.

Lúc bấy giờ, tại quốc độ Ekabala⁴⁰ có vị vua danh hiệu Saṃkhaṇḍa⁴¹ đang chiêu mộ binh khí và tập hợp binh chủng. Người đi sứ đến yết kiến vua này liền gửi thông điệp về cho bậc Trí giả, nói: “Ở đây hiện có tin loan như vậy, nhưng vị vua này dự mưu gì thì tiểu thần chưa rõ, xin ngài phái người đến tìm hiểu sự thật của vấn đề này.”

Bậc Đại sĩ liền gọi một con kút và bảo:

– Hiền hữu hãy đi tìm xem Vua Saṃkhaṇḍa đang làm gì ở Ekabala rồi chu du qua khắp cõi Diêm-phù-đề (Ấn Độ) và đem tin về cho ta.

Ngài cho nó ăn mật ong và hạt đậu, uống nước ngọt, thoa dầu vào các khớp xương cánh bằng một loại dầu thơm đã lọc cả trăm ngàn lần rồi ngài đứng bên cửa sổ hướng Đông thả nó đi. Con kút đi đến nơi ấy và tìm ra sự thật. Khi nó bay về, nó bay ngang qua toàn cõi Diêm-phù-đề đến kinh thành Uttarapañcāla thuộc quốc độ Kampilla.

Vị vua cai trị xứ này danh hiệu là Cūlanibrahmadatta có một quân sư về thể sự và thánh sự là một Bà-la-môn tên Kevaṭṭa, một bậc Trí giả thông thái. Vị Bà-la-môn ấy, một buổi sáng sớm thức dậy nhìn quanh tư thất trống lẹ của mình dưới ánh sáng ngọn hoa đăng và trong khi nhìn vẻ nguy nga của tư thất, ông nghĩ thầm: “Cảnh huy hoàng này thuộc quyền ai? Chẳng ai hết ngoại trừ Vua Cūlanibrahmadatta. Một vị vua ban cảnh huy hoàng như thế này phải làm Đại Hoàng đế toàn cõi Diêm-phù-đề và ta sẽ là Đại Sư trưởng của ngài.”

⁴⁰ Bản CST viết Kapila.

⁴¹ Bản CST viết Saṃkhabalaka.

Thế là ông đi châu vua thật sớm, sau khi vấn an vua có được ngon giấc chẳng, ông thưa:

– Tâu Đại vương, tiểu thần có điều này xin tâu trình Đại vương.

– Đại sư cứ nói đi.

– Tâu Đại vương, chuyện bí mật không nên tiết lộ giữa kinh thành, xin hãy vào ngự viên!

– Được rồi, Đại sư.

Vua đi đến ngự viên cùng ông, để quân hầu ở ngoài, vào hoa viên xong, ngài ngồi xuống vương tọa. Con két trông thấy vậy, nghĩ chắc phải có điều gì dưới kia: “Hôm nay, ta sẽ nghe được câu chuyện để nhấn tin về bậc Trí giả, chủ nhân của ta.” Thế là nó bay vào hoa viên đậu giữa đám lá sālā của hoàng cung. Vua vừa bảo:

– Nói đi, Đại sư.

Ông đáp:

– Tâu Đại vương, xin Đại vương cúi xuống đây, kẻ này chỉ vừa cho bốn tai nghe thôi. Nếu Đại vương chịu nghe lời tiểu thần khuyên nhủ, tiểu thần sẽ tôn Đại vương lên làm Đại Hoàng đế toàn cõi Diêm-phù-đề.

Vua nôn nóng nghe nên hoan hỷ đáp:

– Đại sư nói đi, trẫm sẽ làm theo ngay.

– Tâu Đại vương, ta hãy khởi binh, trước tiên tấn công một kinh thành bằng cửa hậu và bảo vua ở đó: “Này Đại vương, Đại vương có chiến đấu cũng chẳng ích gì, hãy về phe tiểu thần, quốc độ của Đại vương xin cứ giữ lấy, còn nếu Đại vương chống lại binh hùng tướng mạnh của tiểu thần thì Đại vương sẽ đại bại.” Nếu vị vua đó làm theo lời khuyên của tiểu thần, ta sẽ thu nhận vị ấy. Nếu không ta sẽ đánh và giết đi, rồi với hai đạo binh ta sẽ đi đánh chiếm một kinh thành khác, rồi một kinh thành khác nữa. Cứ thế ta sẽ thu nhập giang sơn toàn cõi Diêm-phù-đề và nâng chén rượu khải hoàn. Rồi ta sẽ đem cả trăm lẻ một vị vua về thành của ta, xây tũn điểm trong ngự viên, bắt các vua ấy vào đó uống độc dược, giết toàn thể và quăng thân xuống sông Hằng. Ta sẽ nắm được cả trăm lẻ một kinh thành trong tay và Đại vương sẽ là chúa tể của toàn cõi Diêm-phù-đề.

Vua đáp:

– Này Đại sư, thật là diệu kế, ta sẽ làm như vậy.

– Tâu Đại vương, kẻ này chỉ cho bốn tai nghe mà thôi, không ai được biết đến, không nên trì hoãn mà phải tiến hành ngay lập tức.

Vua rất đẹp ý về lời khuyên này nên quyết định làm ngay. Nghe xong câu chuyện này, con két làm rớt cục phân trên đầu Kevatta như thể từ trên cành cây.

– Cái gì thế này?

Lão vừa kêu vừa nhìn lên, há hốc mồm, con két lại thả thêm một cục phân vào mồm lão vừa bay vụt đi vừa kêu:

– Két két, này Kevaṭṭa, ông tưởng kẻ của ông chỉ có bốn tai nghe thôi ư, nhưng bây giờ là sáu tai nghe rồi, dần dần sẽ đến tám tai và còn cả trăm tai nữa.

– Bắt lấy nó, bắt lấy nó!

Họ la lên, nhưng nhanh như gió, két đã bay về kinh thành Mithilā và vào cung thất của bậc Trí giả. Lúc bấy giờ, két có thói quen như vậy: Nếu là tin riêng từ bất cứ nơi nào chỉ dành cho bậc Trí giả mà thôi thì nó sẽ đậu trên vai ngài, nếu phu nhân Amarā cũng nghe được thì nó đậu trên lòng ngài, nếu cả hội chúng nghe được thì nó đậu dưới đất. Lần này, nó đậu trên vai ngài, thấy dấu hiệu ấy, hội chúng của ngài đều rút lui, biết là chuyện bí mật.

Bậc Trí giả đem nó lên thượng lầu và hỏi:

– Này két yêu quý, bạn đã nghe thấy gì?

Nó đáp:

– Thưa Chúa công, tiểu thần không thấy hiểm họa từ vị vua nào trên toàn cõi Diêm-phù-đề, nhưng chỉ có Kevaṭṭa, quân sư của Vua Cūlanibrahmadatta tại kinh thành Uttarapañcāla, đem vua vào ngự viên bàn mưu tính kế riêng giữa hai người. Tiểu thần đậu trên cành cây thả cục phân vào mồm lão và bay về đây!

Rồi nó kể cho bậc Trí giả mọi điều nó đã nghe thấy. Ngài hỏi:

– Thế vua có chấp thuận chẳng?

Con két đáp:

– Thưa có.

Sau đó, bậc Trí giả chăm sóc con két thật chu đáo, đặt nó vào cái lồng vàng trải thảm thật êm. Ngài nghĩ thầm: “Chắc Kevaṭṭa không hề biết ta là Trí giả Mahosadha, ta không để cho lão hoàn tất mưu kế được đâu.” Ngài liền đưa đám người nghèo khó ra khỏi kinh thành và đem về từ khắp nơi trong nước, từ thôn quê, ngoại thành đến kinh đô, định cư cho những gia đình giàu có thể lực và thu góp thật nhiều thóc lúa.

Còn Vua Cūlanibrahmadatta làm theo mưu kế của Kevaṭṭa, đem binh đi tấn công một kinh thành. Như lão đã đưa ý kiến, lão vào thành giải thích sự việc cho vua tại đó và chinh phục vị vua ấy. Rồi nhập hai đạo binh lại, Vua Cūlanibrahmadatta theo lời quân sư Kevaṭṭa tiến vào một quốc độ khác, cho đến khi tiêu diệt hết các vua chúa trên toàn cõi Diêm-phù-đề dưới quyền mình, trừ Vua Videha. Quân hầu của Bồ-tát vẫn tiếp tục thông báo tin cho ngài rõ: “Vua Cūlanibrahmadatta đã chiếm các kinh thành kia, xin canh phòng nghiêm mật.” Ngài đáp lại: “Ta vẫn canh phòng ở đây, các người hãy cẩn thận, giữ mình đừng vô tâm, xao lãng.” Trong bảy năm bảy tháng bảy ngày, Vua Cūlanibrahmadatta xâm chiếm toàn cõi Diêm-phù-đề, trừ quốc độ Videha. Lúc ấy, vua bảo Kevaṭṭa:

– Nay Đại sư, chúng ta hãy đánh chiếm quốc độ Videha ngay chỗ thành Mithilā.

Lão đáp:

– Tâu Đại vương, chúng ta sẽ chẳng bao giờ chiếm được kinh thành bậc Trí giả Mahosadha đang ở, vị ấy đầy tài trí và rất mưu lược.

Rồi lão kể dông dài về tài đức của bậc Đại sĩ như thể vẽ vòng trên mặt trăng. Lúc bấy giờ, chính lão ta cũng đầy mưu trí nên lão nói:

– Kinh thành Mithilā quá nhỏ bé, toàn cõi Diêm-phù-đề cũng đủ cho ta lắm rồi.

Lão an ủi như vậy. Nhưng các vương hầu kia bảo:

– Không, ta sẽ đánh chiếm thành Mithilā rồi hãy nâng chén rượu khai hoàn!

Kevaṭṭa lại phải ngăn cản họ, lão bảo:

– Chiếm quốc độ Videha nào có ích gì? Vua đó là chư hầu của ta rồi, trở lui đi!

Lão khuyên cáo họ như vậy. Họ đành nghe theo và rút lui. Quân hầu của bậc Đại sĩ báo cho ngài biết Vua Brahmadatta cùng một trăm lẻ một vị vua khác đang tiến tới Mithilā đã rút lui về kinh thành của họ. Ngài trả lời, bảo họ phải quan sát kỹ những việc mà vua này làm.

Lúc bấy giờ, Vua Brahmadatta bàn tính với Kevaṭṭa những việc làm kế tiếp. Đây hy vọng sẽ nâng chén rượu khai hoàn, họ trang hoàng ngự viên, cho thị vệ đem rượu cả ngàn bình bày yến tiệc linh đình đầy sơn hào hải vị. Quân của bậc Trí giả cũng báo tin này cho ngài biết mưu kế đầu độc các vua bại trận, nhưng bậc Đại sĩ đã biết nhờ con kết kế lại với ngài. Ngài liền gửi lệnh bảo họ phải báo cho ngài biết ngày tổ chức đại lễ. Họ tuân lệnh. Lúc ấy, ngài nghĩ thầm: “Nhiều vị vua phải chết như vậy trong lúc một kẻ có trí như ta còn sống là điều không hợp lý. Ta phải cứu giúp họ mới được.” Ngài cho một ngàn chiến sĩ cùng quê với ngài đến và bảo họ:

– Nay các hiền hữu, có người cho ta biết vào ngày kia Vua Cūḷanibrahmadatta muốn trang hoàng ngự viên để đối ẩm cùng một trăm lẻ một vị vua khác. Các hiền hữu hãy đến đó và trước khi có người nào ngồi xuống bảo tọa dành cho các vị vua, các vị hãy chiếm lấy chỗ danh dự kế Vua Cūḷanibrahmadatta, bảo: “Chỗ này dành cho Đại vương của chúng thần.” Khi họ hỏi các bạn là người của ai, xin cứ bảo với họ là người của Vua Videha. Họ sẽ la lớn lên: “Sao, trong bảy năm bảy tháng bảy ngày, chúng ta đã chinh phục mọi quốc độ mà chưa lần nào chúng ta thấy Đại vương Videha của các người. Vị vua ấy ra sao? Hãy đi tìm chỗ vua ấy ở cuối bàn tiệc!” Các bạn phải la ầm ồ lên và bảo: “Trừ Vua Brahmadatta ra, không vị vua nào cao hơn Đại vương của chúng ta cả. Nếu chúng ta không tìm được bảo tọa cho Đại vương của chúng ta thì chúng ta sẽ không đề yên cho quý Đại vương hưởng yến tiệc đâu!” Rồi cứ thế la hét nhảy

nhót khắp nơi, lầy gầy lớn đập các bình rượu, làm vung vãi thức ăn ra để không thể nào ăn được nữa, cứ chạy vùn vụt qua lại đám tiệc ấy gây náo loạn như thể các thần asura đánh chiếm kinh thành của chư thiên và gọi to lên: “Chúng ta là người của bậc Trí giả Mahosadha ở thành Mithilā, có giỏi thì cứ bắt chúng ta đi.” Như thế cho họ biết các hiền hữu đã đến đó, rồi trở về đây.

Họ tuân lệnh ra đi, đem đủ năm loại vũ khí và khởi hành. Họ vào ngự viên đã được trang hoàng chẳng khác nào vườn Nandana trên thiên giới, ngắm mọi cảnh nguy nga lộng lẫy, các bảo tọa dành cho một trăm lẻ một vị vua, các lọng trắng được giương lên cùng nhiều bảo vật khác. Họ làm theo lời dặn của bậc Đại sĩ, sau khi gây náo loạn giữa đám tiệc xong, họ trở về Mithilā.

Thị vệ của nhà vua tâu trình mọi sự việc xảy ra, Vua Cūlanibrahmadatta nổi trận lôi đình vì mưu kế đầu độc các quốc vương kia đã hỏng, trong khi các quốc vương kia lại thịnh nộ vì không được uống chén rượu khải hoàn, quân sĩ cũng thịnh nộ vì lỡ dịp chè chén thỏa thích. Vì vậy, Vua Brahmadatta bảo các quốc vương kia:

– Nay các hiền hữu, ta hãy cùng đến thành Mithilā chém đầu vua xứ Videha, đạp chân lên đầu nó rồi trở về nâng chén khải hoàn, bảo ba quân hãy sẵn sàng!

Rồi vị vua này đi nói riêng với Kevatta:

– Nay, ta sẽ bắt lấy kẻ thù đã phá hoại diệp kế này với một trăm lẻ một quốc vương và mười tám đạo binh hùng hậu, ta sẽ đánh chiếm kinh thành đó. Mau lên Đại sư!

Nhưng lão Bà-la-môn này đủ trí khôn để hiểu rằng họ sẽ không bao giờ bắt được bậc Trí giả Mahosadha mà chỉ chuốc lấy nhục nhã thôi, phải can gián vua mới được. Vì thế, lão nói:

– Tâu Đại vương, vua xứ Videha này không tài hùng trí dũng đâu, mọi việc trị dân đều ở trong tay bậc Trí giả Mahosadha, vị này rất thế lực. Thành Mithilā được vị này bảo vệ chẳng khác nào con sư tử bảo vệ hang động của nó, không ai chiếm được đâu. Chúng ta sẽ chuốc lấy nhục nhã mà thôi. Đại vương đừng suy nghĩ đến việc đi đánh nữa!

Nhưng vua này đang bị kích động do tánh kiêu ngạo của Sát-đế-ly liền nói:

– Gã ấy làm gì được?

Rồi vua tiến lên cùng với một trăm lẻ một vị quốc vương và mười tám đạo binh hùng hậu. Kevatta không thể nào thuyết phục được vua nghe theo mình và cho rằng cản trở vua cũng hoài công nên đành đi theo.

Nhưng một đêm kia, các chiến sĩ về đến thành Mithilā tường trình với bậc Trí giả mọi việc đã xảy ra. Và các quân hầu mà ngài đã gửi đi phục dịch trước kia cũng nhắn tin rằng: “Vua Cūlanibrahmadatta đang cùng một trăm lẻ một vị quốc vương tiến lên đánh bắt vua xứ Videha, Trí giả phải đề phòng cẩn mật!” Hôm nay vua đang ở chốn này, hôm nay họ đã đến chỗ kia, hôm nay họ sẽ đến

kinh thành. Các thông điệp gửi về cho Trí giả tới tập. Nghe vậy, bậc Đại sĩ tăng cường phòng vệ gấp đôi. Vua xứ Videha nghe tin đồn đãi khắp nơi rằng Vua Brahmadatta đang tiến quân đến chiếm kinh thành.

Bấy giờ, trời mới sẩm tối, Vua Brahmadatta bao vây kinh thành bằng ánh sáng cả trăm ngàn ngọn đuốc. Vua này lại xiết chặt vòng vây bằng những hàng rào voi ngựa, chiến xa và sắp đặt từng đoàn quân sĩ vào những khoảng cách đều nhau. Họ đứng đó la hét, búng tay, reo hò, nhảy múa, kêu gào dưới ánh sáng của ngọn đuốc và ánh phản chiếu của vũ khí. Toàn kinh thành Mithilā như một đám lửa bùng sáng suốt bảy do-tuần, tiếng voi ngựa, xe pháo và người ta ầm ĩ làm mặt đất cũng muốn nứt ra. Bốn vị trí giả nghe những tiếng âm thanh vang dội như thế, không biết phải xử trí ra sao liền yết kiến vua:

– Tâu Đại vương, có cảnh tượng đại náo loạn mà chúng thần không biết chuyện gì, xin Đại vương hỏi xem sao?

Nghe vậy, vua nghĩ: “Chắc chắn Cūlanibrahmadatta đã đến.” Ngài mở cửa sổ nhìn ra, khi ngài thấy vị vua kia đã đến thật thì hốt hoảng bảo họ:

– Chúng ta sắp chết rồi, ngày mai, chắc chắn chúng sẽ giết sạch chúng ta!

Vua quan cứ ngồi bàn bạc như vậy. Còn bậc Đại sĩ khi thấy vua kia đã đến, ngài oai dũng như con sư tử, sắp đặt quân phòng vệ khắp kinh thành rồi đi lên cung điện trấn an vua. Vái chào vua xong, ngài đứng sang một bên. Vua phấn khởi khi thấy ngài, nghĩ thầm: “Không ai có thể cứu ta được ngoại trừ bậc Trí giả Mahosadha.” Rồi vua nói với ngài như sau:

590. Vua Brahmadatta đến từ xa,
Cùng với đạo binh xứ Pañcāla,
Tất cả họ, lượng nhiều vô số kể,
Hãy nhìn xem, này Mahosadha!

591. Bộ binh đông đúc sắp thành hàng,
Thiện chiến dày công các chiến trường,
Hò hét, xông pha, hùng hực khí,
Tù và, tiếng trống, giục rền vang.

592. Áo giáp và binh khí sáng ngời,
Tả thì có tượng, kỵ binh, kỳ,
Họ rành tài nghệ nơi chinh chiến,
Dũng sĩ đông nhiều, bổ trận hay.

593. Trí giả có mười vị ở đây,
Uyên thâm, mưu lược thật sâu dày,
Có thêm thái hậu, vị mười một,
Có văn đạo quân Pañcāla.

594. Một trăm lẻ một Khattiya,
Là các vương hầu vang tiếng xa,

Nước bị chiếm và bị thống trị,
Dưới quyền lực của Pañcāla.

595. Họ theo phò trợ cho quân vương,
Miễn cưỡng dù lời ngài dễ thương,
Bị buộc theo hầu vua nước ấy,
Vì giờ họ dưới trướng, đơn phương.

596. Đạo quân ấy đến Mithilā,
Các phía sắp bày ba đợt vây,
Thành của Videha thất thủ,
Đạo quân tiến đánh khắp thành đây.

597. Các hướng bị vây phủ tấn công,
Tựa muôn sao sáng ở trên không,
Này Mahosadha, khanh nghĩ,
Xem có cách nào giải cho xong?

Khi bậc Đại sĩ nghe vậy, ngài nghĩ thầm: “Vua này quá lo sợ cho mạng sống của mình. Lương y là nơi an trú của bệnh nhân, thức ăn là nơi an trú của người đói, thức uống là nơi an trú của người khát, nhưng chỉ mình ta là nơi an trú của vua này, ta phải trấn an ngài mới được.” Rồi chẳng khác nào con sư tử gầm thét trên cao nguyên Hồng Thổ (Manosīlata) ở Tuyết Sơn, ngài la to:

– Xin Đại vương chớ sợ, xin cứ an hưởng cảnh cung đình. Như tiểu thần thường ném hòn đất dọa con quạ, lấy cung dọa con khỉ, thần sẽ giải tán đạo quân ấy, cho chúng không còn một manh giáp nữa.

Rồi ngài ngâm kệ:

598 Đại vương hãy đuổi thẳng đôi chân,
Mở hội vui chơi, tiệc uống ăn,
Chốc lát Brahma, vua địch ấy,
Sẽ đào tẩu bỏ mặc binh hùng.

Sau khi trấn an vua, bậc Trí giả ra ngoài ban lệnh đánh trống hội khắp kinh thành cùng với lời huấn dụ:

– Nghe đây, toàn dân chớ kinh sợ. Hãy sắm sửa tràng hoa, hương trầm, nước hoa, thức ăn uống mở hội trong bảy ngày. Dân chúng muốn ở đâu tùy ý, uống rượu thật say sưa, ca múa vui chơi, gào thét, nô đùa, búng tay tùy thích, mọi phí tổn ta sẽ chịu hết. Ta là Trí giả Mahosadha, hãy xem oai lực của ta đây!

Cứ thế ngài khích lệ toàn dân. Họ vâng lệnh ngài, người bên ngoài nghe tiếng ca nhạc tung bừng, người ta ra vào bằng cửa hậu. Lúc bảy giờ, họ không có tục lệ bắt kẻ lạ mặt trừ ra kẻ thù địch cho nên lối ra vào mở ngỏ. Do đó, những kẻ này thấy dân chúng đang mải mê vui đùa ca hát, còn Vua Cūlanibrahmadatta nghe tiếng ồn ào trong kinh thành liền bảo quần thần:

– Nay các khanh, xem đây quân ta bao vây kinh thành này với mười tám đạo binh hùng hậu, thế mà dân chúng không tỏ vẻ lo âu sợ hãi, lại còn vui chơi thỏa thích, ca hát, búng tay, nhảy nhót tung bừng, thế là nghĩa lý gì?

Lúc ấy, các quân hầu được ngài gửi đi phục dịch ở nước ngoài trước đây liền nói dối như sau:

– Tâu Đại vương, chúng thần có việc vào thành bằng cửa hậu, thấy dân chúng đang mãi mê vui chơi đã hỏi: “Tại sao các người quá vô tâm chảnh mảng trong khi tất cả quân vương toàn cõi Diêm-phù-đề đang bao vây kinh thành của các người?” Họ liền đáp: “Khi quốc vương của chúng ta còn bé, ngài có ước nguyện tổ chức hội hè khi nào tất cả quốc vương toàn cõi Diêm-phù-đề đến bao vây kinh thành. Bây giờ ước nguyện đã thành nên ngài liền ban lệnh khắp nơi và chính ngài cũng tổ chức hội hè ở trong cung.”

Nghe vậy, vị vua này nổi trận lôi đình, gọi một đoàn quân ra ban lệnh:

– Hãy phân tán ra khắp kinh thành, lấp hào phá thành, san bằng tháp canh, vào thành chặt đầu vua xứ Videha đem đến đây cho ta!

Thế là các chiến sĩ dũng cảm trang bị đủ loại vũ khí, rầm rộ tiến vào cổng thành, nhưng bị đàn áp phải lui lại vì quân của bậc Trí giả với vũ khí nóng đỏ rực, ném bùn, đá như mưa rào. Khi họ đứng dưới hào phá tường, quân lính trên tháp canh chống trả bằng cung tên, lao, giáo bắn xuống. Quân của bậc Trí giả vừa chế nhạo quân của Vua Brahmadata bằng bộ điệu tay chân vừa la lớn:

– Nếu các người không bắt được ta thì hãy ăn uống một tí nào!

Họ giờ ra những chén rượu nồng và xiên cá thịt mà họ đang ăn uống dạo chơi quanh tường. Quân địch không làm gì được, đành trở về trình với Vua Cūḷani:

– Tâu Đại vương, chẳng ai vào thành được trừ khi kẻ có thần thông.

Vua kia đợi bốn, năm ngày không tìm được kế gì chiếm thành như ý muốn, lại hỏi Kevatta:

– Nay Đại sư, ta không thể chiếm thành này, không ai có thể đến gần thành được cả, làm sao bây giờ?

– Tâu Chúa thượng, đừng ngại gì, kinh thành này lấy nước từ bên ngoài, ta sẽ cắt nguồn nước và chiếm được thành. Chúng sẽ kiệt quệ vì thiếu nước và sẽ mở cửa thành.

Vua đáp:

– Thật là diệu kế!

Sau đó, họ cản trở dân chúng đến gần nguồn nước. Quân do thám của bậc Trí giả viết tin trên một ngọn lá buộc vào mũi tên bắn đi nhẵn cùng ngài rõ. Lúc bấy giờ, ngài đã ra lệnh hễ ai thấy ngọn lá buộc vào mũi tên phải đem dâng ngài. Một người thấy vật này liền đem trình bậc Trí giả. Ngài đọc tin xong, nghĩ

thăm: “Vua ấy không biết ta là bậc Trí.” Ngài cho lấy những thanh tre dài chừng sáu mươi *cubit*⁴² chẻ đôi ra, bỏ hết các mắt, làm sạch sẽ trắng trẻo rồi cột lại, bọc da bên ngoài và trét bùn lên.

Ngài lại cho lấy đất và hột sen do các ẩn sĩ đem về từ Tuyết Sơn trồng trong bùn bên cạnh hồ nước, đặt tre lên và đổ đầy nước vào. Qua một đêm sen mọc và trổ hoa, cao hơn đợt tre chừng ba tấc. Ngài nhờ lên đưa cho quân hầu mang đến dâng Vua Cūlanibrahmadatta. Họ cuộn tròn cọng sen lại ném qua thành, kêu to:

– Nay quân hầu của Vua Brahmadatta, đừng để chết đói vì thiếu lương thực. Đây ta cho các người mang hoa lên và ăn ngó sen vào cho đầy bụng.

Một người trong đám quân do thám của bậc Trí giả lượm cọng sen mang vào dâng vua:

– Tâu Đại vương, đây là cọng sen, chưa bao giờ có cọng sen dài như thế này cả.

Vua bảo:

– Đo thử xem.

Những người của bậc Trí giả đo cọng sen sáu mươi *cubit* thành tám mươi *cubit*. Vua hỏi:

– Sen này mọc ở đâu?

Một người bịa chuyện đáp:

– Tâu Đại vương, một ngày nọ vì thèm rượu, tiểu thần vào thành bằng cửa hậu và thấy các hồ nước lớn được đào cho dân chúng vui chơi. Có một đám người trên thuyền đang hái sen. Cây sen này mọc cạnh bờ hồ, chứ còn những cây mọc dưới nước sâu chắc phải cao cả trăm *cubit*.

Nghe vậy, vua bảo Kevaṭṭa:

– Nay Đại sư, ta không thể chiếm thành bằng cách cắt nguồn nước đâu, thôi đừng cố đánh chiếm thành này nữa.

Lão đáp:

– Thôi được, ta sẽ chiếm thành bằng cách cắt nguồn lương thực vì kinh thành này lấy lương thực từ ngoài vào.

– Nay Đại sư, cứ như vậy!

Bậc Trí giả đã biết trước việc này nên nghĩ thầm: “Bà-la-môn Kevaṭṭa ấy không biết ta là bậc Trí.” Dọc theo tường thành, ngài đổ đất bùn và trồng lúa. Ước nguyện của Bồ-tát bao giờ cũng đạt thành nên qua một đêm lúa mọc vượt lên cả tường thành. Vua Cūlanibrahmadatta thấy vậy liền hỏi:

– Nay hiền hữu, cây gì mọc xanh um trên cả tường thành vậy?

⁴² 60 *cubit* tức gần 30m.

Quân do thám của bậc Trí giả đáp lại ngay như thể chụp lấy lời nói của vị vua này:

– Tâu Đại vương, bậc Trí giả Mahosadha là con nhà nông, đã thấy trước tai họa sắp đến nên đã thu góp thóc khắp nơi về chứa đầy kho vừa, ném đồ dư thừa trên tường thành, chắc chắn lúa này gặp đủ nắng mưa nên mọc cây rất nhanh. Một bữa nọ, chính tiểu thần có việc vào thành bằng cửa hậu, lượm một nắm thóc trong đồng thóc trên thành vãi ra đường liền bị dân chúng chế nhạo, la lên: “Chắc anh đói lắm, vậy hãy lấy một ít thóc buộc vào chéo vạt áo mà đem về nhà nấu ăn!” Nghe vậy, vua bảo Kevatta:

– Nay Đại sư, cắt nguồn lương thực ta cũng không chiếm được thành này đâu, việc đó không đúng cách.

– Tâu Đại vương, thế thì ta sẽ chiếm thành bằng cách cắt nguồn cung cấp than củi từ bên ngoài.

– Được rồi, Đại sư.

Trí giả cũng đã biết trước chuyện này nên ngài cho chặt củi thành đồng, cao hơn cả lúa nơi tường thành. Người của Trí giả lại chế nhạo quân lính của Vua Cūlanibrahmadatta, bảo:

– Nếu các anh đói thì lấy củi này mà nấu nướng thức ăn.

Vừa nói, họ vừa ném những thanh củi lớn xuống. Vua hỏi:

– Củi nào chất cao hơn cả tường thành vậy?

Các thám tử đáp:

– Vị này con nhà nông thấy được hiểm họa sắp đến nên thu góp than củi chất đồng trước mọi nhà, còn thừa ngài chất bên lề thành đó.

Vua bảo Kevatta:

– Nay Đại sư, ta cũng không thể chiếm thành bằng cắt nguồn than củi đâu, kế này chẳng cần thiết nữa.

– Tâu Đại vương chớ ngại, tiểu thần đã có cách khác.

– Kế gì vậy Đại sư? Trẫm thấy các mưu kế của khanh đều không có kết quả gì, ta không thể chiếm được thành Videha đâu. Thôi ta hãy rút quân về!

– Tâu Đại vương, nếu có ai bảo Vua Cūlanibrahmadatta cùng một trăm lẻ một vị quốc vương không chiếm nổi thành Videha thì chúng ta sẽ mang nhục mà thôi. Mahosadha không phải là một trí giả duy nhất trên đời vì tiểu thần cũng là trí giả, tiểu thần sẽ dùng mưu lược.

– Mưu gì vậy, Đại sư?

– Chúng ta sẽ bày trận pháp chiến.

– Thế nào gọi là pháp chiến?

– Tâu Đại vương, là không cần đánh trận nào cả, chỉ có hai trí giả của hai vị vua đến một nơi nào đó, và kẻ nào cúi chào người kia sẽ bị bại trận. Mahosadha

không biết ý định này, tiểu thần già hơn, gã ấy trẻ tuổi hơn nên khi gã thấy tiểu thần, gã sẽ chào trước, khi ấy nước Videha sẽ thua. Sau khi chinh phục được nước Videha, ta sẽ hồi hương và như vậy ta mới khỏi bị nhục. Đó là pháp chiến mà tiểu thần muốn tâu trình.

Nhưng Trí giả đã biết trước chuyện bí mật này rồi: “Nếu ta để cho Kevatta thắng ta như vậy thì ta đâu phải là người có trí.” Còn Vua Cūlanibrahmadatta bảo:

– Thật là đại diệu kế!

Rồi vua viết thông điệp gửi cho Vua Videha bằng cửa hậu, báo tin: “Ngày mai sẽ có trận pháp chiến giữa hai vị trí giả, vị nào không chịu tham chiến được xem như bại trận.”

Nhận được thông điệp này, Vua Videha cho triệu bậc Trí giả đến kể chuyện, ngài đáp:

– Hay lắm, tâu Đại vương, xin Đại vương truyền sứ giả đưa tin chuẩn bị sẵn sàng nơi chốn dành cho trận pháp chiến bên cổng Tây, sáng sớm mai sẽ dàn binh ở đó!

Rồi ngài trao bức thông điệp cho sứ giả và hôm sau chuẩn bị nơi dành cho trận pháp chiến ở cổng Tây để chứng kiến cảnh thảm bại của Kevatta. Nhưng cả một trăm lẻ một vị quốc vương không biết chuyện sẽ xảy ra nên vây quanh Kevatta để bảo vệ lão. Một trăm lẻ một vua này đến nơi chiến địa, đứng nhìn về phía Đông, nơi Trí giả Kevatta đã đến. Sáng hôm đó, Bò-tát đã tắm rửa nước thơm, mặc cẩm bào Kāsi trị giá cả trăm ngàn đồng tiền, trang sức lộng lẫy và sau bữa điểm tâm thịnh soạn, ngài cùng đoàn tùy tùng đông đảo đi đến cửa cung. Khi được triệu vào, ngài vái chào vua xong, rồi ngồi sang một bên.

Vua hỏi:

– Vương nhi định đi đâu?

Ngài đáp:

– Tâu Đại vương, tiểu thần sắp ra chỗ lâm chiến.

– Thế có cần gì không?

– Tâu Đại vương, tiểu thần muốn dụ Kevatta bằng viên bảo ngọc nên tiểu thần cần có viên bảo ngọc bát giác ấy.

– Vương nhi cứ lấy đi.

Ngài nhận lấy bảo ngọc, tạ từ vua ra đi, có cả một ngàn chiến sĩ vây quanh, đó là các thân hữu từ thuở bé của ngài. Ngài ngồi vào chiếc bảo xa do đàn bạch mã thuần giống kéo. Vào giờ điểm tâm, ngài đến trước cổng thành.

Kevatta đứng chờ ngài đến và bảo:

– Kia gã đến, kia gã đến!

Lão vừa nghênh cổ dài ra, ướt mồ hôi dưới ánh nắng gay gắt. Bậc Đại sĩ cùng đoàn tùy tùng như biển dậy sóng, như sư tử vượn mình khiến người khiếp

sợ nổi gai ốc, oai nghi trầm tĩnh, ngài ban lệnh mở cửa thành. Ra khỏi kinh thành xong, ngài xuống xe như con sư tử vùng dậy rảo bước. Cả trăm lẻ một vị quốc vương chiêm ngưỡng vẻ uy nghi của ngài liền reo hò tung hô vang dậy:

– Đây bậc Trí giả Mahosadha, con trai của phú thương Sirivaḍḍhaka, người có trí tuệ vô song trong toàn cõi Diêm-phù-đề!

Chẳng khác nào Thiên chủ Sakka được chư thiên vây quanh, trong vẻ huy hoàng cao cả, ngài cầm viên bảo ngọc trong tay đứng trước Kevatta. Còn Kevatta vừa trông thấy ngài đã không thể nào đứng yên được mà tiến lên đón ngài và bảo:

– Này bậc Trí giả Mahosadha, hai ta đều là trí giả và dù xưa nay ta ở gần ngài, ngài chưa hề gửi tặng ta vật nào cả, vì có gì vậy?

Bậc Đại sĩ bảo:

– Thưa bậc Trí giả, tiểu đệ đã cố công kiếm một tặng vật thật xứng đáng với ngài và hôm nay tiểu đệ tìm ra viên ngọc bảo châu này, xin bậc Trí giả nhận lấy vì không có viên ngọc thứ hai như vậy trên đời.

Vị kia thấy viên bảo ngọc sáng ngời trong tay ngài, tưởng rằng ngài muốn đưa ra tặng liền bảo:

– Vậy thì xin trao ngọc cho ta!

Rồi lão đưa tay ra xin nhận lấy. Bậc Đại sĩ vừa nói: “Hãy cầm lấy, Đại sư!” vừa hất rớt viên ngọc trên các ngón tay của bàn tay lão đang dang ra. Bà-la-môn không giữ được viên ngọc nặng trong các ngón tay nên nó tuột xuống và lăn tới chân bậc Đại sĩ. Lão lại quá thèm viên ngọc nên cúi xuống chân ngài để nhặt lấy. Lúc ấy, bậc Đại sĩ không để cho lão ngẩng lên, dùng một tay ấn vai lão xuống và tay kia chộp đai lưng lão, kêu to:

– Này Đại sư, ngẩng lên chứ, ngẩng lên chứ, ta trẻ hơn ngài nhiều, chỉ đáng cháu chắt ngài, đừng cúi chào ta chứ!

Ngài vừa nói vậy mãi vừa chà mặt mũi lão xuống đất đến chảy máu rồi lại bảo:

– Này tên ngu si mê muội kia, người tưởng sẽ được ta cúi đầu chào người hay sao?

Ngài chụp lấy cổ áo lão ném thật xa. Lão văng ra xa cả một trăm bốn mươi *cubit*⁴³ mới bò dậy chạy trốn mất. Lúc ấy, quân hầu của bậc Đại sĩ lượm viên bảo ngọc lên, nhưng âm thanh của lời Bô-tát: “Ngẩng lên đi, đừng cúi đầu chào ta như vậy”, vang dội át cả tiếng reo hò của đám đông. Dân chúng reo hò nhất loạt:

– Bà-la-môn Kevatta cúi chào chân của Mahosadha!

Tất cả các vua, từ Brahmaddatta đến các vị vua kia đều thấy Kevatta cúi đầu xuống chân bậc Đại sĩ. Họ đều nghĩ thầm: “Bậc Trí giả của chúng ta đã cúi đầu

⁴³ 140 *cubit* tức khoảng 64m.

chào Mahosadha, chúng ta thua trận rồi. Ngài sẽ giết hết bọn ta bây giờ.” Ai nấy đều lên ngựa chạy trốn về đến thành Uttarapañcāla. Quân của Bò-tát thấy họ chạy trốn, lại la hét vang trời:

– Vua Cūlanibrahmadatta đang tẩu thoát cùng một trăm lẻ một vị vương hầu.

Nghe vậy, các vương hầu càng hoảng hốt chạy dài, tan rã cả đại đạo binh trong khi quân của Bò-tát reo hò mỗi lúc càng vang dậy hơn. Bậc Đại sĩ cùng đoàn tùy tùng trở về kinh thành trong khi đạo binh của Vua Cūlanibrahmadatta tháo chạy tán loạn suốt ba do-tuần.

Kevaṭṭa lên ngựa gặp đạo binh liền chùi vết máu trên trán, la lên:

– Này đừng chạy, ta có cúi đầu chào thẳng khốn kiếp đó đâu. Dừng lại, dừng lại!

Nhưng đạo binh không nghe còn chế nhạo, phỉ báng lão:

– Này lão Bà-la-môn khốn nạn kia, lão là kẻ có tội, lão bày ra trận pháp chiến rồi lại cúi đầu chào thẳng trẻ ranh chỉ đáng chấu chắt lão, chuyện ấy chẳng đáng đời lão hay sao?

Họ không còn nghe lão nữa và cứ tiếp tục đi về. Lão chạy vụt vào đám quân lính, kêu lên:

– Này các người phải nghe ta, ta có cúi chào nó đâu, nó lấy viên ngọc lừa ta mà.

Rồi lão dùng đủ mọi cách thuyết phục các vị vương hầu tin lời lão và thu thập đám tàn quân. Lúc bấy giờ, đám quân này quá đông đảo, ví thử mỗi người trong đó lượm được một hòn đá hay nắm đất ném vào hào cũng đủ lấp đầy hào và còn chất đống cao lên bằng tường thành. Nhưng hễ là ý nguyện của Bò-tát thì bao giờ cũng sẽ đạt thành nên không có ai ném đất đó vào kinh thành cả. Họ rút lui về vị trí cũ, rồi vua hỏi Kevaṭṭa:

– Này Đại sư, ta phải làm gì bây giờ?

– Tâu Đại vương, ta đừng cho ai ra cửa hậu nữa và cắt mọi mối giao thông. Dân chúng không ra vào được sẽ sinh chán nản và mở cửa thành. Lúc ấy, ta sẽ bắt được quân thù.

Bậc Trí giả cũng được báo tin về vấn đề này như trước nên ngài nghĩ thầm: “Nếu họ đóng quân ở đây lâu thì chúng ta không sống yên ổn được, vậy ta hãy tìm cách tổng họ đi, ta sẽ sắp đặt chiến lược để đuổi họ về.”

Thế là ngài đi tìm một người thông thạo các việc này và kiếm được một Bà-la-môn tên là Anukevaṭṭa. Ngài bảo ông này:

– Này Đại sư, ta có một việc muốn nhờ ông thi hành.

– Thừa Trí giả, tiểu thần phải làm gì, xin cho biết?

– Ông hãy đứng trên tường thành, thừa lúc quân ta vô ý, hãy lập tức ném kẹo bánh, cá thịt và các thức ăn khác xuống cho quân của Brahmadatta rồi bảo:

“Này ăn đi, đừng ngã lòng, gắng ở đây thêm ít hôm nữa, chẳng mấy chốc dân chúng như gà mái trong rọ sẽ tự mở cổng thành, rồi các người vào mà bắt lấy Vua Vedeha và gã con trai nông dân khốn kiếp kia!” Quân ta nghe vậy sẽ mắng nhiếc ông tàn tệ rồi trói tay chân ông lại trước quân của Brahmadata và giả bộ lấy gậy tre đập ông, kéo ông xuống, buộc tóc ông thành năm chòm, phết đất bùn lên người ông, đeo chùm hoa trúc đào (kaṇavīra) dành cho tử tội vào cổ ông, quất ông vun vút cho đến khi nổi lằn roi trên lưng ông rồi lại đem ông lên tường thành trói ông lại, thông dây thừng thả ông xuống chỗ đóng quân của Cūḷañibrahmadatta, thét to: “Cút đi, quân phản bội!”

Lúc ấy, ông sẽ được dẫn đến trước vua ấy. Vua này sẽ hỏi ông về việc sỉ nhục kia, ông phải trình bày với vua ấy: “Tâu Đại vương, ngày xưa tiểu thần đã được nhiều vinh hiển nhưng gã con trai nhà nông ấy đã vu cáo tiểu thần phản bội đức vua nên tiểu thần bị tước đoạt tất cả giàu sang danh vọng. Tiểu thần sẽ lấy đầu gã con trai nhà nông đã phá hoại thanh danh của mình và vì thương tưởng quân của Đại vương đang thối chí nản lòng nên đem cho họ thức ăn uống. Đã tạo mối thù hận cũ trong lòng tiểu thần nhiều như vậy mà gã còn làm tiểu thần thân tàn ma dại như thế này. Tâu Đại vương, quân của Đại vương đều biết rõ chuyện này.” Như vậy, bằng mọi cách ông phải chiếm được lòng tin của vua rồi lại tâu với vua ấy: “Tâu Đại vương, bây giờ đã có tiểu thần, xin Đại vương chớ lo âu nữa. Vua Vedeha và gã con trai nông dân kia phải chết thôi! Thần biết rõ mọi yếu điểm cùng nhược điểm của bức tường thành này. Tiểu thần biết nơi nào dưới hào có cá sấu, nơi nào không. Chẳng mấy chốc, tiểu thần xin dâng trọn kinh thành này vào tay Đại vương.”

Vua ấy sẽ tin tưởng và quý trọng ông, giao cho ông thống lãnh đạo binh. Sau đó, ông phải đưa đạo binh xuống nơi đầy rắn rít, cá sấu, chúng sợ hãi sẽ không chịu xuống. Lúc ấy, ông phải trình vua: “Tâu Đại vương, quân sĩ của Đại vương đã bị gã con trai nhà nông ấy làm tan rã mất rồi, không còn người nào, thậm chí cả Đại sư Kevatta và các vương hầu đều bị mua chuộc. Họ chỉ rảo quanh quần rình rập Đại vương thôi, chứ họ thành người tay chân của gã nông dân ấy cả rồi, chỉ còn một mình tiểu thần là tôi trung của Đại vương, nếu Đại vương không tin tiểu thần, xin Đại vương ban lệnh cho các vương hầu mặc triều phục đến chầu Đại vương. Sau đó, Đại vương quan sát y phục của họ, đồ trang sức, cung kiếm của họ xem, thấy đều do gã con trai nhà nông dân ấy tặng và khắc tên gã vào rồi ngài sẽ biết chắc mọi việc.”

Vua ấy sẽ y lời và tin chắc như vậy nên lo sợ, phải đuổi các vương hầu về xứ. Rồi vua ấy sẽ hỏi: “Kế đó phải làm gì?” Ông phải đáp: “Tâu Đại vương, gã nông dân ấy đầy mưu lược tài trí, nếu Đại vương còn ở đây vài ngày nữa, gã sẽ chiếm cả đạo quân và bắt lấy Đại vương. Vậy xin Đại vương chớ chậm trễ, ngay đêm nay vào canh giữa, ta hãy lấy ngựa lên đường, đừng để phải chết trong tay kẻ thù.” Vua ấy sẽ nghe theo lời khuyên của ông và trong khi vua ấy đào tẩu, ông hãy trở lui báo cho dân chúng ta rõ.

Nghe vậy, Anukevaṭṭa đáp:

- Thưa bậc Trí giả, được lắm, tiểu thần xin nghe theo lời của ngài!
- Vậy thì xin ông ráng chịu vài cái đâm đá.
- Thưa bậc Trí giả, ngài muốn làm gì tấm thân hèn này cũng được, chỉ xin tha mạng và toàn gia được an lành.

Thế là sau khi tỏ lòng ân cần quý trọng gia quyến Anukevaṭṭa, ngài ban lệnh đem ông ấy ra hành hạ tàn tệ như trên rồi mang giao cho quân của Vua Brahmadatta. Vua này thử lòng ông xong lại tin dùng, quý trọng và giao cho ông việc điều khiển đạo binh. Ông liền mang quân sĩ đến những nơi đầy rấn rít, cá sấu, khiến họ kinh hoàng, rồi lại bị tên, giáo, lao trên pháo đài bắn xuống bị thương nên sau đó không còn ai dám cả gan đến gần nữa.

Lúc ấy, Anukevaṭṭa yết kiến vua và nói:

- Tâu Đại vương, không còn ai chiến đấu cho Đại vương nữa rồi, tất cả đều bị mua chuộc. Nếu Đại vương không tin tiểu thần, xin Đại vương triệu các vương hầu đến châu rồi xem chữ khắc trên quân phục và quân trang của họ.

Vua y lời và khi thấy những chữ khắc trên quân phục và quân trang của họ, ông tin chắc họ đều bị mua chuộc cả nên ông hỏi:

- Đại sư, vậy phải làm gì bây giờ?
- Tâu Đại vương, không còn làm gì được nữa cả. Nếu Đại vương chậm trễ, gã nông dân ấy sẽ bắt lấy Đại vương mất thôi. Tâu Đại vương, nếu Đại sư Kevaṭṭa phải ra đường với vết thương trên trán, đại sư cũng đã lấy của đứt lót, đại sư đã nhận viên bảo ngọc ấy khiến Đại vương phải tìm đường tẩu thoát suốt cả ba do-tuần, rồi lại được Đại vương tin cậy và rước Đại vương trở về. Đó là một phản thần! Tiểu thần không thể tuân lệnh lão ấy dù chỉ một đêm, vậy ngay đêm nay vào canh giữa, Đại vương phải tẩu thoát. Đại vương không còn ai là thân hữu trừ tiểu thần cả.

- Nay Đại sư, vậy thì khanh phải đem ngựa và xe của trẫm đến đây sẵn sàng.

Thấy vua đã quyết tâm đào tẩu, ông liền trấn an vua bảo đừng lo sợ gì rồi đi tìm các thám tử bảo rằng vua sẽ đào tẩu đêm nay, họ đừng tính chuyện ngủ nghỉ nữa. Kế đó, ông lại chuẩn bị vương mã, sắp đặt dây cương sẵn sàng để cho vua càng kéo dây thì ngựa càng chạy nhanh hơn. Vào nửa đêm, ông tâu:

- Tâu Đại vương, vương mã đã sẵn sàng, đã đến giờ khởi hành rồi!

Vua liền lên ngựa tẩu thoát. Anukevaṭṭa cũng lên ngựa như thể tháp tùng vua, nhưng chỉ được một khoảng ông trở lui và vương mã theo sự sắp xếp dây cương sẵn sàng, đã phi thật nhanh khi vua kéo dây thúc ngựa. Sau đó, Anukevaṭṭa đến giữa ba quân thét vang:

- Vua Cūḷanibrahmadatta đã tẩu thoát!

Các thám tử và tùy tùng đều thét lên như vậy. Các vương hầu kia nghe tiếng

ồn ào, hoảng hốt nghĩ thầm: “Bậc Trí giả Mahosadha ắt hẳn đã mở cổng thành, chúng ta sẽ chết mất thôi.”

Họ chỉ còn nhìn thoáng các vật dụng cùng các món giải trí rồi chạy trốn. Đám người kia lại la to hơn:

– Các vương hầu đã tẩu thoát!

Nghe tiếng ồn ào, các quân sĩ đang ở cổng thành và các tháp canh la hét, vỗ tay ầm ĩ. Rồi toàn thể nội thành cũng như ngoại thành đều hô vang dậy như thể quả đất nứt nẻ ra hay đại dương tan tành, trong khi vô số quân sĩ của đạo binh hùng mạnh kia kinh hoảng vì sợ chết, lại không nơi nương tựa hay ẩn náu liền thét vang:

– Vua Brahmadatta đã bị bậc Trí giả Mahosadha bắt đi cùng với một trăm lẻ một vị vương hầu rồi!

Họ liền tháo chạy tán loạn, ném bỏ cả tấm khố quanh lưng. Chiến trường bị bỏ hoang, Vua Cūḷanibrahmadatta về kinh thành của mình cùng với một trăm lẻ một vị tướng lãnh vương hầu kia.

Sáng hôm sau, quân sĩ mở cửa thành đi vào, thấy đủ các chiến lợi phẩm liên trình với bậc Đại sĩ và hỏi ý những việc phải làm. Ngài bảo:

– Các vật dụng họ để lại đều là của ta. Các người hãy dâng đức vua những vật dụng của các vương hầu, đem cho ta những vật dụng của Kevaṭṭa và của những tướng lãnh khác, còn lại bao nhiêu để cho dân chúng lấy đi.

Cả nửa tháng ròng mới lấy hết các châu báu và vật dụng quý giá, bốn tháng sau mới thu dọn hết mọi đồ vật khác. Bậc Đại sĩ ban tặng đại vinh hiển cho Anukevaṭṭa. Từ đó, dân chúng Mithilā có vô số vàng ngọc. Còn Vua Brahmadatta cùng các vương hầu ấy sống một năm ở kinh thành Uttarapañcāla.

Chấm dứt phần *Thua trận của Brahmadatta*.

XVI. CON KẾT

Một ngày kia, Kevaṭṭa nhìn bóng mình trong gương, thấy vết sẹo trên trán, nghĩ thầm: “Cái này là do gã con trai người nông dân ấy gây ra, gã khiến ta bị nhục nhã trước các vương hầu ấy.” Lão thấy uất hận tràn ngập trong lòng, lão nghĩ thầm: “Làm sao trừ khử nó? Ồ mưu kế này đây. Công chúa của vua ta là Pañcālacandī có nhan sắc tuyệt thế, chẳng khác nào tiên nữ trên trời. Ta sẽ cho Vua Vedeha thấy nàng. Vua ấy sẽ say mê nàng như thể cá mắc câu. Ta sẽ bắt lấy vua cùng gã Mahosadha và giết trọn cả hai, rồi nâng chén rượu mừng chiến thắng.” Quyết định như thế xong, lão đến chầu vua:

– Tâu Đại vương, thần xin dâng kế sách này.

– Này Đại sư, kế sách của khanh đã làm trẫm không còn mảnh vải che thân. Bây giờ khanh còn muốn gì nữa đây? Hãy bình tâm lại!

– Tâu Đại vương, chưa bao giờ có mưu kế nào sánh với kế này được.

– Vậy khanh hãy nói đi!

– Tâu Đại vương, xin chỉ nói riêng giữa Đại vương và tiểu thần.

– Thì hẳn là vậy.

Lão Bà-la-môn liền đưa vua lên thượng lầu và nói:

– Tâu Đại vương, thần sẽ lôi cuốn vua xứ Videha bằng tham dục để đem cho được vua ấy về đây và giết đi.

– Nay Đại sư, thật là diệu kế, nhưng phải làm sao để gọi tham dục của vua ấy được?

– Tâu Đại vương, Công chúa Pañcālacaṇḍī có nhan sắc tuyệt thế. Ta sẽ bảo các thi sĩ ca tụng nhan sắc và đức hạnh của nàng bằng thi ca rồi phổ biến các bài ca đó tại thành Mithilā. Khi nào biết vua ấy đã nghe, bị lôi cuốn và nghĩ rằng: “Nếu vị Anh quân Videha không chiếm được nữ báu này thì ngai vàng và quốc độ này còn nghĩa lý gì nữa!” Khi vua ấy đã bị lôi cuốn vào tư tưởng kia, thần sẽ đi định ngày sinh lễ, vào ngày đã định, vua ấy sẽ đến. Như cá nuốt câu, gã nông dân kia cũng đến với vua, thế là ta sẽ nuốt trọn.

Vua nghe vậy đẹp ý và chấp nhận ngay.

– Nay Đại sư, thật là diệu kế, ta sẽ làm như vậy.

Nhưng có một con chim nhồng đứng bên cạnh vương sàng đã ghi nhận sự việc trên. Sau đó, vua cho gọi các thi sĩ tài hoa, ban tiền bạc rất hậu hĩ, cho họ được chiêm ngưỡng công chúa rồi bảo họ làm thơ ca tụng nhan sắc của nàng nên họ làm những bài ca vô cùng du dương rồi ngâm thơ cho vua nghe. Vua lại ban thưởng họ rất trọng hậu. Các nhạc sĩ học các bài ca này từ các thi sĩ kia, đem ra hát giữa dân chúng, nhờ vậy chúng được truyền bá rất nhanh ra ngoại thành. Khi chúng đã lan rộng khắp nơi, vua cho triệu các ca sĩ vào và phán:

– Nay các con, ban đêm hãy trèo lên cây cùng với chim chóc và ca hát, rồi sáng mai, buộc chuông lục lạc vào cổ chúng, thả chúng bay đi xong, trèo xuống.

Vua cho thi hành việc này để thế nhân có thể bảo chính chư thiên ca tụng sắc đẹp của công chúa con vua xứ Pañcālā. Vua lại triệu các thi sĩ kia vào và phán:

– Nay các con, hãy làm thơ đưa tin này: “Công chúa diễm lệ kia không dành cho vua nào ở cõi Diêm-phù-đề trừ Vua Videha ở thành Mithilā.” Các con hãy ca tụng oai danh của vua ấy cùng nhan sắc của công chúa.

Họ vâng theo rồi tường trình công việc ấy, vua ban thưởng họ rất hậu, sau đó bảo họ đi Mithilā, ca hát trên đường và tán tụng như trên. Họ liền đến Mithilā. Dân chúng tụ tập lại nghe hát rất đông và hoan hô nhiệt liệt. Ban đêm họ trèo lên cây ca hát, buổi sáng họ lại buộc chuông lục lạc vào cổ chim rồi mới trèo xuống.

Dân chúng nghe tiếng lục lạc trên không, rồi khắp kinh thành vang dậy tin đồn rằng chính các thiên thần đang tán tụng nhan sắc diễm kiều của công chúa

con vua xứ Pañcāla. Vua hay tin cho triệu các ca sĩ vào và mở hội ngay trong cung điện. Vua tưởng rằng họ muốn dâng công chúa diễm lệ vô song của Vua Cūlani cho ngài nên ngài ban thưởng họ rất hậu. Sau đó về nước, họ trình Vua Brahmadata, Kevaṭṭa liền thưa:

- Tâu Đại vương, đã đến lúc thần đi định ngày sinh lễ.
- Này Đại sư, thật là tuyệt diệu, khanh muốn đem theo vật gì?
- Xin cho thần một tặng vật nhỏ!

Vua liền ban nó ngay. Lão đem quà đi cùng với một đoàn tùy tùng đông đảo hộ tống đến xứ Videha. Khi lão cho báo tin lão đã đến, cả thành chấn động:

– Nghe nói hai Vua Cūlani và Videha sẽ kết tình thân hữu. Vua Cūlani sẽ gả công chúa cho Đại vương của chúng ta và Kevaṭṭa đến đây định ngày sinh lễ.

Vua Videha nghe tin này và bậc Đại sĩ cũng nghe tin liền nghĩ thầm: “Ta không thích lão ấy đến đây, ta phải tìm hiểu xem chuyện này hư thực thế nào.” Thế là ngài thông tin với các thám tử đang ở tại nước của Vua Cūlani. Họ trả lời:

– Chúng thần không hiểu rõ việc này. Vua cùng Kevaṭṭa ngồi đàm đạo riêng trong vương thất, nhưng có con chim nhồng đứng cạnh bên vương sàng hiểu rõ việc này.

Nghe vậy, bậc Đại sĩ nghĩ thầm: “Muốn cho kẻ thù ta không đắc thắng, ta phải ngăn chia kinh thành ra từng phần và trang hoàng cho đẹp, nhưng đừng cho Kevaṭṭa thấy được.” Thế là từ cổng thành đến cung điện và từ cung điện đến tư dinh của ngài, hai bên đường ngài cho dựng hàng rào lưới, phủ thảm lên trên, treo đầy tranh ảnh, rải hoa khắp mặt đường, đặt bình nước khắp nơi, cờ xí rợp trời. Khi Kevaṭṭa vào thành, lão không thể thấy mọi việc sắp đặt như trên, lão tưởng vua trang hoàng kinh thành để đón lão, chứ không hiểu người ta làm vậy để che mắt lão. Khi lão yết kiến vua, lão dâng tặng vật, cung kính chúc tụng rồi ngồi xuống một bên.

Sau khi được đón tiếp trọng thể, lão đọc hai vắn kệ tuyên bố lý do xin yết kiến:

599. Một vị vua muốn kết thân bằng,
Tặng bảo vật này đến Đại vương,
Mong các sứ thần lời êm dịu,
Từ nơi chốn nọ chóng lên đường.

600. Ước mong lời lẽ họ ôn hòa,
Đem lại hân hoan cho chúng ta,
Mong ước dân Videha quốc,
Hòa đồng với tộc Pañcāla.

Lão lại tiếp tục nói:

– Tâu Đại vương, đáng lẽ quốc vương của thần sai kẻ khác đi thay thần nhưng ngài đã phái thần đi vì tin chắc rằng không ai nói chuyện này dễ nghe

cho bằng thần. Ngài bảo: “Này Đại sư, Đại sư hãy đi thuyết phục đức vua ấy xem xét chuyện này thật thuận lợi và rước đức vua ấy về đây!” Vậy tâu Đại vương, xin Đại vương ngự lên xa giá, Đại vương sẽ đón về một công chúa tuyệt trần diễm lệ và tình thân hữu sẽ được tạo lập giữa Đại vương và quốc vương của thần!

Vua rất đẹp ý khi nghe lời tâu trình này, ông say sưa vì ý tưởng sắp đón về một công chúa diễm lệ vô song liền phán:

– Này Đại sư, trước kia có mối bất hòa giữa Đại sư và bậc Trí giả Mahosadha tại trận pháp chiến. Nay Đại sư hãy đi gặp vương tử của trăm, hai vị trí giả hãy hòa giải và sau khi đàm đạo cùng nhau, xin trở lại đây!

Lão Kevatta hứa đi hội kiến bậc Trí giả rồi lui ra. Ngày ấy, bậc Đại sĩ quyết định tránh mọi việc đàm luận với con người độc ác kia nên buổi sáng ngài uống một chút bơ tươi rồi bảo quân hầu bôi phân bò ướt trên sàn nhà, bôi dầu vào cột nhà, dẹp hết mọi ghế ngồi, sàng tọa trừ một sàng tọa nhỏ hẹp vừa cho ngài nằm. Ngài ra lệnh cho quân hầu:

– Khi lão Bà-la-môn ấy bắt đầu nói, các người hãy bảo: “Thưa Tôn sư Bà-la-môn, xin ngài đừng trò chuyện với bậc Trí giả, hôm nay bậc Trí giả đã dùng một liều bơ tươi.” Và khi ta làm như thế muốn trò chuyện với lão thì phải ngăn lại và bảo: “Tâu Chúa công, ngài đã dùng một liều bơ tươi, xin đừng nói chuyện nữa!”

Sau khi căn dặn họ, bậc Đại sĩ khoác hồng y nằm trên sàng tọa, cùng sắp đặt quân hầu ở bảy tháp canh xung quanh. Khi Kevatta đến cổng thành thứ nhất liền hỏi bậc Đại sĩ ở đâu, các quân hầu trả lời:

– Thưa Tôn giả Bà-la-môn, xin đừng gây tiếng ồn ào, nếu ngài muốn vào thành, xin giữ yên lặng! Hôm nay bậc Trí giả dùng bơ tươi nên cử tiếng ồn.

Khi đến các cổng thành kia, họ cũng bảo như vậy. Đến cổng thứ bảy, lão hội kiến bậc Đại sĩ và ngài ra về muốn nói chuyện, quân hầu liền thưa:

– Thưa Chúa công, ngài vừa uống một liều bơ tươi thật mạnh, có sao ngài lại trò chuyện với lão Bà-la-môn khốn nạn này?

Thế là họ ngăn ngài lại. Khi lão kia bước vào, lão không tìm được chỗ ngồi cũng không có chỗ nào đứng bên sàng tọa của ngài được, lão liền bước qua lớp phân bò ẩm ướt rồi đứng lại. Lúc ấy, một kẻ nhìn thấy lão liền dụi mắt, một kẻ nhướn mày và một kẻ gãi cùi chỏ. Lão thấy vậy, bực mình bảo:

– Thưa bậc Trí giả, ta đi đây.

Một kẻ khác đáp:

– Ô hay, tên Bà-la-môn khốn nạn kia, đừng làm ồn ào, nếu không ta sẽ bẻ gãy xương của ngươi ra!

Lão hoảng hốt nhìn lui thì một kẻ lấy gậy đánh lưng lão, kẻ khác nắm cổ lão đẩy ra, kẻ khác đâm vào lưng lão cho đến lúc lão kinh hoàng bỏ chạy như con hươu trong miệng hồ báo và trở về cung.

Lúc bấy giờ, vua nghĩ thầm: “Hôm nay vương nhi sẽ hài lòng khi được tin này. Hai bậc Trí giả sẽ đàm đạo tương đắc biết bao về đạo pháp. Hôm nay họ sẽ giải hòa và ta sẽ là người thắng cuộc.” Vì thế, khi vua thấy Kevaṭṭa, ông liền ngâm kệ hỏi về cuộc đàm đạo ấy:

601. Việc ngài hội kiến Mahosadha,
Diễn tiến ra sao, Kevaṭṭa,
Xin hãy nói ngay cho trầm biết,
Mahosadha có muốn cầu hòa?

Kevaṭṭa đáp lại:

– Tâu Đại vương, Đại vương nghĩ đó là bậc Trí giả, nhưng thật chẳng có kẻ nào tồi tệ hơn nữa.

Và lão ngâm kệ:

602. Kẻ kia bản chất thật gian tà,
Tâu Đại vương, ngoan cố, xấu xa,
Khó chịu, tính tình đầy độc ác,
Như người cầm điếu, chẳng lời ra.

Lời này không làm vừa lòng vua, nhưng vua cũng không bắt bẻ gì được. Vua liền ban cho Kevaṭṭa cùng các người hầu cận mọi thứ cần dùng và một ngôi nhà để ở rồi bảo lão lui về an nghỉ. Sau khi lão đi rồi, vua nghĩ thầm: “Vương nhi là bậc Trí, biết rõ cách cư xử nhã nhặn, tuy thế vương nhi lại không muốn nói chuyện lịch sự với lão này cũng không muốn thấy lão, chắc hẳn vương nhi đã thấy nguyên cơ bất an sau này rồi.” Và ông ngâm kệ:

603. Quyết định này sao khó hiểu vậy,
Một nguyên nhân thật rõ ràng thay,
Được người dừng cảm này tiên đoán,
Vì vậy thân ta rung động đây,
Ai sẽ là người mất tính mạng,
Và rơi vào địch thủ cao tay?

Chắc hẳn vương nhi đã thấy mối nguy hại nào đó trong cuộc viếng thăm của lão Bà-la-môn này. Lão chẳng đến đây vì mục đích thân hữu đâu. Ất hẳn lão muốn lôi kéo ta bằng sắc dục, khiến ta phải đến kinh thành của lão rồi bắt lấy ta. Bậc Trí giả chắc thấy trước nguy cơ nào đó sắp xảy ra?

Trong lúc vua đang quay cuồng lo lắng với những ý nghĩ trong đầu thì bốn hiền thần bước vào. Ông bảo Senaka:

– Nay Senaka, khanh nghĩ trăm có nên đến thành Uttarapañcāla và cầu hôn công chúa của Vua Cūḷani chăng?

Senaka đáp:

– Tâu Đại vương, sao Đại vương lại nói vậy? Khi duyên lành đến với Đại vương, ai dám xua đuổi nó được? Nếu Đại vương đến đó và cầu hôn công chúa

thì chẳng có vị vua nào sánh bằng Đại vương trong toàn cõi Diêm-phù-đề trừ Vua Cūḷanibrahmadatta vì Đại vương đã kết duyên được với công chúa của vị Đại đế đệ nhất. Đại đế kia biết các vương tử khác đều chỉ là chư hầu của ngài, chỉ duy nhất Vua Vedeha có thể sánh bằng ngài thôi nên mới mong gả công chúa diễm lệ vô song ấy. Xin Đại vương cứ làm theo lời ngài và chúng thần cũng sẽ được ban tặng y phục cùng các vật trang hoàng!

Khi vua hỏi các vị kia, họ cũng đều trả lời như vậy. Trong lúc họ đang đàm đạo thì lão Bà-la-môn Kevaṭṭa từ tư dinh đến tạ từ vua để ra về, lão nói:

– Tâu Đại vương, thần không thể ở lại đây được nữa, xin cho phép thần ra về!

Vua trọng đãi lão, rồi cho lão ra về. Khi bậc Đại sĩ hay tin lão đi rồi, ngài tắm rửa, thay quần áo và vào chào vua, cung kính bái vua rồi ngồi qua một bên. Vua nghĩ thầm: “Vương nhi Mahosadha là bậc Trí giả vĩ đại, đầy tài ứng biến, thông hiểu quá khứ hiện tại và vị lai, vậy sẽ biết được ta nên đi hay không.” Tuy thế, do bị mê mờ vì tham dục, vua không giữ được quyết định đầu tiên và ngâm kệ:

604. Sáu người một ý thật hòa đồng,
Là các bậc Hiền trí thượng nhân,
Đi, hoặc không đi và ở lại,
Mahosadha hãy nói ta cùng!

Lúc ấy, bậc Trí giả nghĩ thầm: “Vua này ham đắm sắc dục quá độ nên mù quáng điên rồ nghe theo lời bốn vị hiền thần kia. Ta sẽ bảo cho vua biết việc ra đi tai hại dường nào và can gián ngài.” Thế là ngài ngâm bốn vần kệ sau:

605. Ngài có biết chăng, tâu Đại vương,
Cūḷani thế lực hùng cường,
Vua kia muốn giết ngài như thế,
Lập hộ bắt nai với lúa hương!

606. Như cá tham ăn không nhận thấy,
Lưỡi câu giấu kín dưới mồi ngon,
Một người đời chẳng hề trông thấy,
Bóng dáng đâu đây của tử thần.

607. Cũng vậy đầy tham dục, Đại vương,
Không sao nhận thấy vị công nương,
Con Cūḷa đế là thần chết,
Vì chính ngài là một thế nhân.

608. Đại vương cứ đến Pañcāla,
Và tự diệt vong chốc lát mà,
Như chú nai kia lâm đại nạn,
Trên con đường nọ bị sa cơ.

Nghe lời quở trách nặng nề như thế, vua nổi cơn thịnh nộ: “Gã này tưởng ta là nô lệ của gã.” Ông nghĩ thầm: “Gã quên rằng ta là vị chúa tể, gã biết rằng vị Đại đế kia nhả gả công chúa cho ta mà không nói ra được một lời chúc tụng tốt lành nào, lại dám tiên đoán ta sẽ bị bắt rồi bị giết như con nai ngu xuẩn hay con cá mắc câu hoặc con hươu bị bắt trên đường.” Lập tức, vua ngâm kệ:

609. Trẫm thật điếc, câm, ngu dại thay,
Hỏi người những việc tối cao vậy,
Làm sao người hiểu như người khác,
Khi đã lớn lên bám lười cày?

Cùng với những lời thóa mạ này, vua phán:

– Gã con trai người nông dân này đang cản trở duyên may của trẫm, hãy cắt đi!

Rồi ông ngâm kệ để tổng ngài ra:

610. Bắt lấy gã này, tóm cổ mau,
Tổng ra khỏi xứ sở ta nào,
Con người dám nói hòng ngăn cản,
Việc trẫm sắp đi lấy bảo châu!

Nhưng ngài thấy vua thịnh nộ liền nghĩ thầm: “Nếu có kẻ nào tuân lệnh vua lôi cổ, nắm tay ta hay đục vào thân ta, ta sẽ bị ô nhục đến ngày tàn, vậy ta muốn tự mình ra đi mà thôi.” Thế là ngài từ tạ vua về tư dinh.

Lúc bấy giờ, vua chỉ nói thế trong cơn thịnh nộ, nhưng vì kính nể bậc Đại sĩ nên ông không ra lệnh cho ai thi hành điều ấy cả. Bậc Đại sĩ lại nghĩ thầm: “Vua này thật ngu muội, không biết chuyện lợi hại cho mình. Vua lại đang si tình nên định đi đón công chúa về mà không thấy hiểm họa đang kề gần sẽ đi đến chỗ diệt vong. Ta không nên bận tâm đến lời lẽ của vua. Đó là Đại ân nhân của ta, đã hậu đãi ta lâu nay. Ta phải tỏ lòng trung thành với vua, nhưng trước hết ta phải cho gọi chim kết vào và tìm hiểu sự thật rồi ta sẽ đích thân đi việc này.” Thế là ngài cho gọi chim kết.

Bậc Đạo sư giải thích việc này như sau:

611. Sau đó ngài đi khuất mắt vua,
Nói cùng chim kết Māṭhara:
“Đến đây, anh vũ màu xanh lục,
Bạn hãy làm công việc giúp ta!

612. Pañcā Đại đế có chim nhồng,
Nó giữ canh sàng của đại vương,
Hỏi nó ngọn nguồn điều cơ mật,
Về Kosiya nó am tường.”

- 613-15.** Māṭhara trí điều nghe rồi,
 Két lục bay đi đến tận nơi,
 Trú ngụ chim nhồng kia quý tộc,
 Māṭhara trí điều trao lời,
 Với chim nhồng giọng du dương ấy,
 Trong chiếc lồng son đẹp tuyệt vời.
- 616.** “Bạn ơi, bạn có được khang an,
 Trong chiếc lồng vàng của bạn chẳng?
 Hạnh phúc có tràn đầy, Vệ-xá,
 Họ cho bạn đủ mật, ngô rang?”
- 617-18.** “Em đây an lạc, hỡi Tôn ông,
 Quả thật nơi đây hạnh phúc tròn,
 Họ tặng em ngô rang, mật ngọt,
 Hỡi anh vũ có trí tinh thông,
 Sao ngài đến vậy, ai sai đến,
 Em chẳng hề nghe thấy quý ông?”

Khi nghe vậy, kết nghĩ thầm: “Nếu ta bảo ta từ Mithilā đến, chắc nó chẳng bao giờ tin cậy ta vì lo bảo vệ sinh mạng mình. Trên đường đi ta có thấy kinh thành Aritṭhapura trong quốc độ Sivi. Vậy ta sẽ bịa chuyện nói là Vua Sivi phái ta đến đây.” Két bảo:

- 619.** Ta là thị giả Chúa Sivi,
 Ở chính trong cung điện xứ kia,
 Từ đó vị minh quân giải thoát,
 Các tù nhân được tự do đi.

Chim nhồng liền cho kết bấp rang tẩm mật cùng nước mật để sẵn cho nó trên đĩa vàng rồi bảo:

– Thưa Tôn ông, ngài từ phương xa đến, ngài mang theo những vật gì?

Két bịa chuyện vì muốn biết điều bí mật và đáp:

- 620.** Một thuở chim nhồng là vợ ta,
 Du dương tiếng hót rất ngân nga,
 Rồi chim ưng nọ vô nài chết,
 Mang xác nài đi trước mắt ta.

Chim nhồng hỏi:

– Làm thế nào điều hâu giết hại hiền tỷ được?

Két liền kể câu chuyện này:

– Cô nương hãy nghe đây. Một ngày nọ, vua ta cho phép ta dự tiệc nước của ngài. Ta và hiền thê cùng đến nô đùa. Buổi chiều tối, chúng ta cùng vua trở về cung, muốn cho lông khô ráo, ta cùng hiền thê bay ra đậu trên nóc cung điện. Lúc ấy, một con diều hâu sà xuống chụp lấy chúng ta khi chúng ta vừa rời

nóc hoàng cung. Ta kinh hoảng bay nhanh để bảo vệ tính mạng, còn hiền thê ta đang thai nghén nên không bay nhanh được, thế là nó giết hại nàng ngay trước mắt ta và tha đi. Đức vua thấy ta thương khóc vì mất nàng nên hỏi nguyên do. Khi nghe sự việc xảy ra, ngài phán: “Thôi hiền hữu, thế là đủ rồi đừng khóc nữa, hiền hữu hãy đi tìm vợ khác!” Ta đáp: “Tâu Chúa công, tiểu thần đâu cần cưới một vợ khác độc ác xấu xa. Tiểu thần sống một mình tốt hơn.” Ngài bảo: “Này hiền hữu, trầm biết một con chim đức hạnh như vợ bạn, cận thần của Vua Cūḷani, cũng là một chim nhồng như vợ bạn vậy. Hãy đi cầu hôn nàng, xin nàng đáp lại. Nếu nàng ưng thuận, hãy đến nói cho trầm rõ, trầm hoặc hoàng hậu sẽ đi cưới nàng về thật trọng thể!” Nói xong, ngài phái ta đi, vì thế ta đến đây.

Kết lại nói:

621. Yêu quý vợ hiền, ta đến đây,
Nếu nàng cho phép, tự hôm nay,
Chúng ta có thể cùng nhau hưởng,
Cuộc sống lứa đôi hạnh phúc thay.

Lời này khiến chim nhồng vô cùng đẹp ý nhưng không muốn lộ ra, nàng đáp như thể không ưng thuận:

622. Anh vũ phải yêu anh vũ thôi,
Chim nhồng kết hợp chim nhồng hoài,
Làm sao có thể đem hòa hợp,
Anh vũ, chim nhồng cho đẹp đôi?

Kết nghe vậy nghĩ thầm: “Nàng đâu khước từ ta, nàng chỉ làm ra vẻ quan trọng thể thôi, chắc chắn nàng yêu ta thật tình rồi. Ta sẽ tìm lời ví von cho nàng tin tưởng ta.” Vì thế, kết bảo:

623. Khi kẻ si tình yêu quý ai,
Dù Chiên-đà hạ liệt mà thôi,
Họ đều đồng đẳng bên nhau cả,
Trong ái tình không có khác sai.

Nói xong, kết lại tiếp tục nói về mức độ khác nhau trong dòng giống loài người:

624. Mẫu thân của Chúa thượng Sivi,
Tên gọi là Jambāvatī,
Bà đã được lên ngôi chánh hậu,
Vāsu Hắc đế vẫn yêu vì.

Lúc bấy giờ, mẫu hậu của Vua Sivi, bà Jambāvatī thuộc dòng Chiên-đà-la, là ái hậu của Vua Vāsudeva, một vị vua trong bộ tộc Kāṇhāyana, vị thái tử trong số mười hoàng tử. Chuyện kể rằng, một ngày nọ ngài từ cung Dvāravatī đi vào ngự viên, trên đường ngài gặp một kiều nữ đứng bên vệ đường trong lúc nàng đi công việc từ làng Chiên-đà-la của nàng đến thị trấn, vua yêu nàng ngay rồi hỏi gốc gác nàng. Khi nghe nàng là một người Chiên-đà-la, vua rất buồn phiền, song khi biết nàng chưa có chồng, ngài liền mang nàng về cung và trang điểm

cho nàng với đủ loại trân bảo rồi phong nàng làm chánh hậu. Nàng sinh hạ được một hoàng nam là Sivi sau đó cai trị thân dân Dvāravatī khi vua cha mất.

Sau khi nêu gương ấy xong, kết lại tiếp tục:

– Như vậy, ngay một vương tử như vua kia còn sánh duyên với một thiếu nữ Chiên-đà-la, huống hồ chúng ta chỉ ở thế giới loài vật? Nếu chúng ta muốn sánh duyên với nhau thì chẳng có gì phải nói thêm nữa.

Và kết đưa ra một gương khác như sau:

625. Rathavatī nọ, một tiên nga,
Cũng đã từng yêu quý Vaccha,
Người ấy đã yêu loài thú vật,
Trong tình yêu chẳng khác nhau mà.

Vaccha là một ản sĩ và cách chàng yêu nàng như sau: Ngày xưa, một Bà-la-môn thấy rõ những tội lỗi của tham dục nên từ bỏ cảnh phú quý xuất gia tu hành, sống trong vùng Tuyết Sơn dưới túp lều lá tự xây. Không xa lều này có nhiều nàng tiên (nửa người nửa thú) sống trong hang đá, cùng nơi ấy lại có một con nhện. Con nhện này thường giăng tơ dằm thủng đầu các tiên nữ này để hút máu. Lúc bấy giờ, các tiên nữ thì yêu đuổi và nhút nhát, còn con nhện thì hung bạo độc ác nên họ không làm gì chống lại nó được liền đến gặp vị ản sĩ. Đánh lễ xong, họ kể cho ông nghe câu chuyện con nhện đang tàn phá họ như thế nào và họ bơ vơ không ai giúp đỡ nên họ xin ông giết con nhện để cứu họ. Nhưng vị ản sĩ đuổi họ ra và la lên:

– Người như ta không sát sinh!

Một tiên nữ trong số này tên là Rathavatī chưa chồng và họ trang điểm cho nàng thật diễm lệ rồi đem đến vị ản sĩ, bảo:

– Xin cho nàng này làm thị nữ của ngài và xin ngài giết kẻ thù của chúng tiện nữ!

Khi vị ản sĩ thấy nàng, đem lòng yêu ngay và giữ nàng ở lại với mình rồi nằm đợi con nhện ở miệng hang, khi nó bò ra kiếm mồi liền lấy gậy giết nó. Sau đó, vị này sống với nàng tiên nữ, sinh con đẻ cái với nàng rồi qua đời, như vậy tiên nữ đã yêu vị này.

Con kết kể gương này xong liền bảo:

– ản sĩ Vaccha dù là người vẫn sống với một tiên nữ thuộc nòi giống loài vật. Thế thì sao chúng ta lại không làm như vậy khi chúng ta đều là loài chim?

Nghe xong, nàng đáp lại:

– Thưa Tôn ông, con tim không phải lúc nào cũng chung thủy, em rất sợ cảnh chia ly với bạn tình.

Nhưng kết ta là con vật khôn ngoan hiểu rõ mọi trò quyền rũ của nữ giới nên ngâm kệ này thử nàng thêm nữa:

626. Quả thật ta gần cất cánh xa,
Hỡi nàng thánh thót giọng ngân nga,
Đây là lời chối từ ta đấy,
Chắc chắn nàng đang khinh bỉ ta.

Nghe vậy, nàng thấy tim dường như muốn vỡ ra, nhưng trước mắt chàng, nàng làm như thể đang bùng cháy lên một tình yêu mới mẻ đối với chàng liên ngâm một vần kệ rười như sau:

627. Không phước lành cho kẻ vội vàng,
Māṭhara, kết lục khôn ngoan,
Ở đây cho đến khi triều kiến,
Chúa thượng và nghe tiếng dậy vang,
Của các trống chiêng khua đủ loại,
Và nhìn Đại đế đẹp huy hoàng.

Thế rồi lúc hoàng hôn xuống, chúng hưởng niềm vui đôi lứa, hòa hợp, hân hoan thích thú. Lúc ấy, kết nghĩ thầm: “Nay nàng không giấu bí mật với ta nữa, ta phải hỏi nàng rồi ra đi.”

Chàng bảo:

- Này nàng nhong hỡi!
- Thưa chàng, có việc gì?
- Ta muốn hỏi nàng một vài chuyện, có nên nói chẳng?
- Xin chàng cứ nói!
- Thôi được, không hề gì, hôm nay là ngày hội, để ngày kia sẽ xem lại sao.
- Nếu thuận tiện trong ngày hội xin chàng cứ nói, còn nếu không thì thôi đừng nói nữa, thưa chàng.
- Đúng ra chuyện này thuận tiện trong ngày hội.
- Vậy xin chàng nói đi!
- Nếu nàng muốn nghe, ta mới nói.

Rồi kết hỏi chuyện bí mật trong một vần kệ rười như sau:

628. Tiếng đồn này thật lớn truyền ra,
Khắp cả miền đất nước của ta,
Công chúa Pañcāla Đại đế,
Như sao rực sáng, được vua cha,
Gả cho vua xứ Videha,
Lễ thành hôn sắp đến đây mà.

Nghe vậy, nàng bảo:

- Này chàng ơi, trong ngày hội này mà chàng nói chuyện xui xẻo quá!
- Ta cho đó là chuyện may mắn, sao nàng lại bảo xui xẻo, thế là nghĩa gì?

– Thưa chàng, em không nói được đâu!

– Cô nương ơi, từ giờ phút nàng từ chối cho ta rõ bí mật mà nàng biết thì cuộc sống hòa hợp của đôi ta chắc phải đứt đoạn.

Nghe chàng nài nỉ, nàng liền đáp:

– Vậy thì chàng hãy nghe đây:

629. Đừng để cho ai, dẫu kẻ thù,
Tác thành hôn lễ, Māṭhara,
Giống như cách của hai vua ấy,
Pañcāla và Vedeḥa.

Kết hỏi:

– Cô nương ôi, tại sao nàng bảo như vậy?

Nàng đáp:

– Xin hãy nghe đây, em sẽ nói mọi tai hại của việc này!

Rồi nàng ngâm kệ:

630. Vua hùng của xứ Pañcāla,
Sẽ quyền rũ Vua Vedeḥa,
Và sẽ giết vua kia lập tức,
Nàng đây chẳng phải bạn đâu mà.

Nàng kể mọi chuyện bí mật cho kết khôn ngoan và con kết khôn ngoan nghe vậy cứ khen ngợi Kevaṭṭa hết lời:

– Vị Đại sư thật là đa mưu túc kế, giết vua kia như vậy thật là diệu kế. Nhưng việc rủi ro nào sẽ xảy ra cho ta đây?

– Vậy giữ yên lặng là thượng sách.

Thế là cuộc hành trình của kết đã đạt kết quả. Sau khi ở lại đó một đêm với nàng, kết bảo:

– Cô nương ơi, ta phải về xứ Vua Sivi và tân trình vua là ta đã tìm được một ái thiếp!

Rồi kết từ giã nàng qua câu kệ:

631. Nay xin từ giã bảy đêm trường,
Ta sẽ tân trình với Đại vương,
Của xứ Sivi, ta đã gặp,
Nàng nhông và lập tổ uyên ương.

Lúc bảy giờ, chim nhông dù không muốn xa kết cũng không thể nào từ chối được liền ngâm kệ sau:

632. Em để chàng đi trong bảy đêm,
Sau nếu chàng không trở lại em,
Em sẽ tự mình tìm nắm mộ,
Chàng về em cũng sẽ quy tiên!

Kết đáp lại:

– Cô nương ơi, sao nàng lại nói thế, nếu sau bảy ngày ta không gặp nàng, làm sao ta sống được?

Miệng nói thế nhưng trong lòng kết nghĩ thầm: “Nàng sống hay chết ta đâu có quan tâm đến làm gì!” Kết vươn cao đôi cánh, sau khi bay một khoảng ngắn về phía xứ Sivi, nó quay lại về hướng thành Mithilā rồi đứng trên vai của bậc Trí giả. Khi bậc Đại sĩ đem nó lên thượng lầu và hỏi tin tức, nó kể với ngài tất cả. Ngài ban thưởng nó trọng thể như trước kia.

Bậc Đạo sư giải thích chuyện này như sau:

633. Rồi Māṭhara kết khôn ngoan,
Từ đó bay về kẻ ngọn nguồn,
Trình rõ Mahosadha biết,
Những lời đã được tỏ từ nhòng.

Chấm dứt phần *Con kết*.

XVII. ĐƯỜNG HÀM VĨ ĐẠI

Nghe xong, bậc Đại sĩ nghĩ thầm: “Nhà vua sẽ đi dù ta không muốn, và nếu ngài đi, ngài sẽ bị tiêu diệt ngay. Còn nếu ta cứ oán hận một vị vua đã ban cho ta nhiều phú quý vinh hoa như vậy mà không giúp ích ngài thì thật đáng hổ thẹn. Khi tìm được một người tài trí như ta, làm sao người bị tàn hại được? Ta sẽ khởi hành trước vua và sẽ gặp Vua Cūlani, ta sẽ sắp đặt mọi việc chu đáo. Ta sẽ xây một kinh thành cho Vua Vedeha ngự với một lối đi nhỏ hơn dài một dặm⁴⁴ và một đường hầm lớn dài nửa do-tuần.⁴⁵ Ta sẽ làm lễ sắc phong công chúa của Vua Cūlani làm vương hậu của vua ta, rồi ngay khi kinh thành bị một trăm lẻ một vương hầu cùng đạo binh mười tám đạo quân bao vây, ta sẽ cứu chúa như thể mặt trăng được cứu khỏi móng vuốt của thần Rāhu rồi đưa ngài về nước. Việc ngài hồi cung chỉ ở trong tay ta.”

Khi ngài nghĩ như vậy, nỗi hân hoan tràn ngập khắp châu thân, rồi do niềm hân hoan thúc đẩy, ngài thốt lên ước nguyện này:

634. Con người luôn phải thực hành,
Vì quyền lợi của người mình thọ ân.

Sau đó, ngài tắm rửa, phục sức sang trọng đi vào cung, kính lễ vua rồi đứng sang một bên, tâu:

– Tâu Chúa thượng, Chúa thượng sắp đến kinh thành Uttarapañcāla chẳng?

– Phải đấy vương nhi, nếu trăm không chiếm được công chúa Pañcālacaṇḍī thì vương quốc này có nghĩa gì đối với trăm? Vương nhi đừng rời trăm nữa, hãy

⁴⁴ 1 gāvuta = 5,12km.

⁴⁵ 1 aḍḍhayajana = ½ yojana = 2 gāvuta = 10,24km.

cùng đi với trăm! Đến đó, trăm sẽ được hai mối lợi lớn, trăm sẽ được đệ nhất nữ báu và kết thân với vị vua kia.

Bậc Đại trí liền đáp:

– Tâu Chúa thượng, tiểu thần sẽ đi trước xây cung điện cho Chúa thượng ngự, Chúa thượng sẽ đến khi nào tiểu thần tâu trình về.

Nói xong, ngài ngâm hai vần kệ:

Thần sẽ ra đi trước Đại vương,
Đến kinh thành tráng lệ huy hoàng,
Pañcāla để xây cung điện,
Dâng Chúa Vedeha vẻ vang.

635. Khi nào thần đã dựng xây xong,
Dâng Chúa Vedeha mỹ lệ cung,
Thần sẽ tâu trình ngài đến ngự,
Hồi vị Chúa tể đại anh hùng!

Vua nghe vậy rất đẹp lòng vì thấy ngài không bỏ mặc ông nên bảo:

– Này vương nhi, nếu con đi trước, con có cần gì chẳng?

– Tâu Đại vương, tiểu thần cần một đạo binh.

– Vương nhi muốn đem bao nhiêu cứ tùy ý.

Bậc Trí giả nói tiếp:

– Tâu Chúa thượng, xin cho mở bốn ngục thất, phá xiềng xích cho các kẻ cướp bóc và cho họ cùng đi với tiểu thần.

Vua bảo:

– Vương nhi cứ làm như ý muốn.

Bậc Đại sĩ cho mở các cửa ngục, đem ra những kẻ anh hùng, dũng mãnh có thể làm phận sự khi được giao và bảo họ phụng sự ngài. Ngài trọng đãi những người này và đem theo mười tám đoàn thợ hồ, thợ rèn, thợ mộc, thợ sơn, những người có tài thủ xảo, mỹ thuật, trang bị đầy đủ lưỡi dao, rìu, xẻng cuốc và nhiều dụng cụ khác. Với đoàn tùy tùng rầm rộ như vậy, ngài rời khỏi kinh thành.

Bậc Đạo sư diễn tả việc này qua vần kệ sau:

636. Bậc Đại trí liền cất bước ra,
Đến thành hoa lệ Pañcāla,
Để xây dựng được nhiều cung điện,
Dâng chúa vinh quang Vedeha.

Trên đường đi, bậc Đại sĩ xây làng ở mỗi dặm đường, giao cho một viên quan ở lại đảm trách mỗi ngôi làng với lời căn dặn:

– Đề dự phòng việc vua hồi cung cùng Công chúa Pañcālacaṇḍī, các ông phải chuẩn bị voi ngựa, chiến xa để đánh đuổi quân thù rồi tức tốc đưa đức vua về thành Mithilā.

Khi đến bờ sông Hằng, ngài gọi nam tử Ānanda đến và bảo:

– Này Ānanda, hãy đem ba trăm thợ mộc đến thượng lưu sông Hằng tìm loại gỗ thật tốt đóng ba trăm chiếc thuyền, bảo họ chặt thật nhiều gỗ tích trữ cho kinh thành, chở gỗ nhẹ cho đầy thuyền và mang về đây.

Ngài cũng đích thân đi thuyền vượt qua sông Hằng, từ chỗ ngài cập bến, ngài tính khoảng cách và nghĩ thầm: “Khoảng cách này chừng nửa do-tuần phải có một đường hầm lớn. Chỗ này phải xây thành cho vua ngự, từ chỗ này về cung xa chừng một do-tuần phải có lối đi nhỏ.” Ngài đánh dấu chỗ đó xong rồi vào thành.

Khi Vua Cūḷani nghe tin Bò-tát đến, ông rất hài lòng vì ông nghĩ: “Bây giờ tâm nguyện của ta đã thỏa mãn, gã ấy đã đến, chẳng bao lâu Vua Vedeha cũng đến. Thế là ta giết trọn cả hai và biến toàn cõi Diêm-phù-đề thành một quốc độ.” Cả kinh thành sôi động lên: “Nghe nói đây là bậc Trí giả Mahosadha, người đã đánh đuổi một trăm lẻ một vị vương hầu như thể con quạ bị ném hòn đá cho hoảng sợ bay đi.”

Bậc Đại sĩ tiến vào cổng thành trong lúc dân chúng chiêm ngưỡng dung mạo tuyệt đẹp của ngài, rồi ngài xuống xe, nhờ người trình vua. Vua bảo:

– Đưa vị ấy vào!

Và ngài vào cung triều bái vua rồi ngồi xuống một bên. Vua chào đón ngài ân cần rồi hỏi:

– Này Vương tử, khi nào Đại vương đến?

– Tâu Chúa thượng, khi nào tiểu thần thỉnh cầu ngài.

– Nhưng có sao Vương tử đến đây?

– Thần đến để xây cung điện cho Đại vương của thần ngự, tâu Chúa thượng.

– Này Vương tử, thế thì tốt lắm!

Vua liền cho đãi đãi binh sĩ, trọng đãi bậc Đại sĩ rất hậu hĩ, ban cho ngài một tư thất rồi phán:

– Này Vương tử, cứ ở đây cho đến khi Đại vương ngự đến, nhưng đừng ăn không ngồi rồi mà phải làm những việc đáng làm.

Ngay khi ngài vào cung, đứng ở bậc thang gác, ngài quan sát và nghĩ thầm: “Ở đây phải làm cửa hầm nhỏ ấy.” Ngài lại nghĩ đến điều này: “Nhà vua này bảo ta phải làm những việc cần làm, vậy ta phải cẩn thận để thang gác này khỏi sập trong khi ta đang đào hầm.” Rồi ngài tâu vua:

– Tâu Chúa thượng, khi tiểu thần bước vào đứng bên chân cầu thang nhìn vào công trình mới xây này, tiểu thần thấy một khuyết điểm trong cầu thang

lớn này. Nếu Chúa thượng ưng thuận, xin phán bảo cho phép tiểu thần lấy gỗ về sửa sang lại cho đẹp.

– Này bậc Trí giả, tốt lắm, cứ làm đi!

Ngài quan sát chỗ ấy cẩn thận, định nơi làm lối ra của đường hầm rồi ngài dời cầu thang đi nơi khác và để cho đất chỗ ấy khỏi sụp, ngài đặt một sàn gỗ giữ cầu thang thật chắc chắn cho nó khỏi sụp. Nhà vua vô tình tưởng ngài làm việc này vì thiện ý cho mình. Bậc Đại sĩ ở đó một ngày xem xét việc sửa chữa rồi hôm sau trình vua:

– Tâu Chúa thượng, nếu tiểu thần được biết Đại vương của tiểu thần sẽ phải ngự ở đâu, tiểu thần sẽ xin thu xếp chu đáo việc đó.

– Này bậc Trí giả, tốt lắm, ngài cứ chọn nơi nào ngài muốn trong kinh thành này trừ cung điện trầm ra thôi.

– Tâu Đại vương, chúng thần là ngoại nhân, Đại vương có nhiều binh sĩ, nếu chúng thần chiếm tư dinh của họ, họ sẽ gây chiến với chúng thần. Vậy chúng thần phải làm sao đây?

– Này bậc Trí giả, đừng nghe họ, cứ chọn nơi nào vừa ý ngài là được!

– Tâu Đại vương, họ sẽ đến kêu nài với Đại vương mãi, việc ấy sẽ không làm Đại vương hài lòng. Song nếu Đại vương ban phép, chúng thần sẽ đến canh giữ cho đến khi chiếm xong các tư thất ấy, họ sẽ không đi ra cửa được rồi phải bỏ đi thôi. Như vậy, cả Đại vương lẫn chúng thần đều được toại ý.

Vua chấp thuận. Bậc Đại sĩ liền cho quân hầu canh ở chân và đầu cầu thang, ở đại hoàng môn và khắp nơi, rồi ra lệnh không cho ai qua lại. Ngài lại ra lệnh cho quân hầu đến cung của thái hậu, làm như thể sắp phá cung. Khi họ bắt đầu gõ ngói, gạch, đất sét khỏi cổng và tường, thái hậu nghe tin vội hỏi:

– Này các người, sao lại phá sập cung của ta?

– Bậc Trí giả Mahosadha muốn phá cung này để xây cung khác cho đức vua của ngài ngự.

– Nếu vậy thì các người cứ ở cung này cũng được.

– Đoàn tùy tùng của Đại vương chúng thần rất đông đảo, cung này không đủ, chúng thần phải xây cung rộng hơn cho ngài.

– Các người không biết ta ư, ta là Thái hậu, ta sẽ đi báo cho vương nhi biết.

– Chúng thần đang thi hành lệnh vua, nếu Lệnh bà ngăn cản được thì cứ làm.

Thái hậu nổi giận bảo:

– Để ta xem cách gì trị các người đây.

Rồi bà đến cung môn, nhưng họ không để bà đi vào.

– Này các khanh, ta là Thái hậu mà.

– Chúng thần không biết điều ấy, đức Vua ra lệnh không cho ai vào cả. Xin Lệnh bà lui ra.

Bà không vào cung được đành quay về đứng nhìn cung của mình. Một tên quân hầu bảo:

– Lệnh bà làm gì ở đây, xin lui ra!

Gã nắm lấy cổ bà ném xuống đất. Bà nghĩ thầm: “Chắc hẳn phải có lệnh vua, nếu không chúng không dám làm vậy đâu. Ta phải tìm gặp bậc Trí giả mới được.” Bà hỏi ngài:

– Này Vương tử Mahosadha, tại sao Vương tử phá sập cung của ta?

Song ngài không nói chuyện với bà. Một người đứng cạnh đó hỏi:

– Tàu Lệnh bà nói gì?

– Này nam tử, tại sao bậc Trí giả phá sập cung của ta?

– Để xây cung cho Vua Vedeha ngự.

– Cớ sao vậy này nam tử, trong kinh thành rộng lớn này ngài không tìm được một cung thất nào để vua ngự sao? Hãy nhận lễ vật mọn này, một trăm ngàn đồng tiền và thừa với ngài đi xây dựng cung khác!

– Tàu Lệnh bà, thế thì tốt lắm, chúng thần sẽ để yên cung của Lệnh bà, nhưng xin Lệnh bà chớ cho ai biết việc nhận lễ vật này để họ khỏi lo lót cho chúng thần để yên nhà của họ.

– Này nam tử, nếu họ kháo nhau rằng thái hậu phải cần lo lót thì nhục nhã cho ta biết bao! Ta không cho ai hay đâu.

Người kia bằng lòng nhận một trăm ngàn đồng tiền rồi rời cung. Sau đó, gã đến cung của Kevatta. Lão này vừa đến cửa cung đã bị cây tre quất vào lưng tét cả da thịt mà cũng không vào cung được nên cũng lo lót một trăm ngàn đồng tiền. Cứ bằng cách này, họ chiếm nhà khắp kinh thành để đòi của đút lót, họ thu được chín mươi triệu đồng tiền vàng. Sau đó, bậc Đại sĩ đi khắp kinh thành, rồi trở về cung. Vua hỏi ngài đã tìm ra chỗ chưa. Ngài bảo:

– Tàu Đại vương, dân chúng đều muốn dâng nhà cửa, nhưng khi chúng thần đến nhận gia sản, họ hết sức âu sầu, chúng thần không muốn gây nên sự bất mãn. Ngoài kinh thành khoảng một dặm, giữa kinh thành và sông Hằng có một nơi chúng thần có thể xây cung điện cho Đại vương của chúng thần.

Vua nghe vậy liền đẹp ý, rồi ông nghĩ thầm: “Đánh nhau trong kinh thành thật nguy hiểm vì khó phân biệt bạn thù, chứ ngoại thành thì dễ đánh, vậy ta sẽ đánh giết chúng ở ngoại thành.” Thế là vua bảo:

– Được lắm, bậc Trí giả, cứ xây cung ở chỗ đã tìm được!

– Tàu Đại vương, xin vâng lệnh. Nhưng dân chúng không được đến nơi chúng thần xây cất để kiếm củi hay cây thuốc, nếu không chắc hẳn sẽ có tranh chấp cãi cọ không hay gì cho Đại vương lẫn chúng thần.

– Tốt lắm, bậc Trí giả, cứ cấm hết lối ra vào phía ấy.

– Tâu Đại vương, bầy voi của chúng thần thích vui đùa dưới nước, nếu nước sông bị khuấy đục bẩn bùn và dân chúng than phiền vì Trí giả Mahosadha đến đây mà họ không có nước sạch để uống thì xin Đại vương lượng thứ việc ấy.

Vua đáp:

– Được, cứ cho voi xuống vui chơi!

Rồi vua truyền đánh trống ra lệnh:

– Kẻ nào đến chỗ bậc Trí giả Mahosadha đang xây cung điện sẽ bị phạt một ngàn đồng tiền.

Sau đó, bậc Đại sĩ tạ từ vua cùng đoàn tùy tùng ra ngoài thành bắt đầu xây một thành trì ở nơi đã được dành riêng ra. Bên kia sông Hằng, ngài đã xây một ngôi làng đặt tên là Gaggali, nơi đó ngài dự trữ voi ngựa, xe pháo, trâu, bò. Chính ngài đích thân thiết kế thành ấy và giao cho mỗi người một phận sự. Khi đã phân chia nhiệm vụ xong, ngài bắt đầu xây đường hầm lớn, miệng hầm ở trên bờ sông Hằng, có sáu ngàn quân sĩ đào hầm. Họ bỏ đất mới đào vào các bao da vớt xuống sông, hễ nơi nào đất được thả xuống thì bầy voi đến giẫm lên, khiến sông Hằng vẫn đục cả bùn. Dân chúng than phiền rằng từ khi ngài Mahosadha đến đây, họ không có nước sạch để uống, dòng chảy của sông Hằng bị khuấy động, vấy bùn, chuyện này là sao đây? Quân thám tử của bậc Đại sĩ báo họ rằng bầy voi của ngài đang chơi đùa dưới nước làm khuấy bùn lên cho nên nước mới đục.

Lúc bấy giờ, mọi dự định của Bồ-tát đều được thành tựu, vì thế trong hầm mới, các rễ cây, khúc cây, sỏi đá đều chìm xuống đất. Lối vào đường hầm nhỏ ở bên trong kinh thành. Có ba trăm quân đang đào đường hầm, họ mang đất bằng bao da đổ vào thành, mỗi lần mang đến một đồng, họ lại trộn với nước để xây tường thành hoặc dùng vào việc khác.

Còn lối vào đường hầm lớn nằm trong kinh thành có cửa vào, cao mười tám khuỷu tay, có máy móc để khi bấm một nút thì cửa ấy đóng chặt, bấm một nút thì cửa ấy mở ra. Hai bên hầm được xây bằng gạch và hồ vữa, mái lợp ván, trét hồ vữa và sơn trắng. Bên trong có tám mươi cửa lớn và sáu mươi bốn cửa nhỏ, tất cả đều được đóng lại hoặc mở ra bằng một nút bấm. Hai bên có hàng trăm ổ đèn trang bị máy móc, để khi một đèn được bật sáng thì tất cả đều bật, khi một đèn được tắt thì tất cả đều tắt.

Mỗi phía có một trăm lẻ một gian phòng cho một trăm lẻ một chiến vương (Khattiya). Trong mỗi phòng đặt một sàng tọa đủ màu, trong đó lại có một trường kỷ lớn được che bằng lông trắng, mỗi phòng lại có một chiếc ngai đặt gần trường kỷ lớn ấy một tượng mỹ nhân, nếu không sờ tay vào thì không ai có thể biết các tượng đó không phải người thật.

Ngoài ra, trong mọi phía hầm, các họa sĩ tinh xảo đã vẽ đủ loại tranh: Cảnh huy hoàng của Thiên chủ Sakka, các miền núi Sineru, vũ trụ, các biển cả cùng

đại dương bốn châu, dãy Tuyết Sơn, hồ Anotatta, núi Hồng Thổ, mặt trăng, mặt trời, cõi Tứ Thiên Vương với sáu tầng trời cõi dục và các thành phần trong đó. Tất cả đều hiện ra trong đường hầm này, nền đất rải cát trắng như một phiến bạc, nổi bật các hoa sen tươi thắm ở phía trên. Hai bên có lều quán đủ loại, rải rác các rèm hoa lơ lửng tỏa mùi thơm ngát. Như vậy, họ trang hoàng đường hầm rực rỡ chẳng khác nào thiên đình Sudhammā.⁴⁶

Lúc bảy giờ, sau khi ba trăm thợ đóng ba trăm chiếc thuyền xong, họ liền chất đầy thuyền mọi dụng cụ sẵn sàng lúc cần đến rồi đem xuống sông Hằng và trình với bậc Trí giả. Ngài hướng dẫn họ cách sử dụng ở kinh thành, bảo họ giấu chúng ở một nơi bí mật để đưa chúng ra khi có lệnh ngài.

Trong kinh thành ngài cho đào ba hào, đó là hào nước, hào bùn và hào khô. Tường thành cao mười tám *cubit*, hoàng môn, tháp canh, cung thất cho vương tử và nhà dân chúng, chuồng voi, hồ nước đều đã xong xuôi. Như vậy, đường hầm lớn và đường hầm nhỏ cùng toàn kinh thành được xây xong trong bốn tháng. Sau đó, bậc Đại sĩ gửi sứ trình xin vua đến ngự.

Để giải thích điều này, bậc Đạo sư đã ngâm vần kệ:

637. Vương cung hoàn tất dựng xây nhanh,
Cho Vedeha rất nổi danh,
Đại sĩ cho người dâng sứ thỉnh,
Vua đang ở Mithilā thành:
“Đại vương, đã dựng xong cung thất,
Kính thỉnh giờ này, xin khởi hành!”

Bậc Đạo sư giải thích việc này như sau:

638. Vị Đại vương cùng bốn đạo binh,
Bấy giờ liền ngự giá du hành,
Cùng vô số cỗ xe hầu cận,
Đến viếng Kampilla hiển vinh.

Vào giờ đã định, vua đến sông Hằng, bậc Đại sĩ ra lệnh đón vua vào kinh thành ngài vừa xây xong. Vua vào cung hưởng một bữa tiệc cao lương mỹ vị và sau khi nghỉ ngơi một lát xong, vào buổi chiều, vua gửi thông điệp báo cho Vua Cūlani biết ông đã đến.

Bậc Đạo sư giải thích việc này như sau:

639-40. Khi đến nơi, vua nhắn gửi lời,
Với Brahma: “Kính lễ chân ngài,
Xin ban công chúa làm vương hậu,
Nữ báu dung nhan thật tuyệt vời,

⁴⁶ Sudhammā, còn gọi là Sudhammāsālā (善法堂, Thiệp Pháp đường), một cung điện lớn ở cõi trời Tāvātimsa (Tam Thập Tam), nơi hội họp của chư thiên, thảo luận về các việc thiện ác ở cõi người và cõi trời. Tham khảo: *VvA*. 258.

Trang sức bằng vàng, trọn khả ái,
Được đoàn thị nữ hộ lên ngôi.”

Vua Cūlani hoan hỷ nhận được thông điệp, nghĩ thầm: “Các quốc thù của ta sẽ đến đây. Ta sẽ chặt đầu chúng ra và nâng chén khải hoàn.” Nhưng ông chỉ làm ra vẻ hân hoan tiếp đón sứ giả rất trọng thể rồi ngâm kệ sau:

641. Cung nghênh Đại chúa Vedeha,
Hạnh ngộ ngày nay quả thật là,
Hãy chọn giờ lành mang hạnh phúc,
Trẫm đem công chúa tặng vương gia,
Nàng đầy vẻ đẹp yêu kiều ấy,
Được các cung tần hộ tống ra.

Sứ giả liền đi về trình Vua Vedeha:

– Tâu Chúa công, Đại vương truyền: “Hãy chọn giờ lành cho mỗi lương duyên này và trẫm sẽ kết duyên công chúa cho ngài.”

Vua gửi sứ giả trở lại tâu:

– Hôm nay chính là giờ lành!

Bậc Đạo sư giải thích việc này như sau:

642-43. Vedeha chọn giờ lành xong,
Trình Brahmadata Đại vương:
“Xin gả công nương làm ái hậu,
Nữ nhân điểm lệ tuyệt trần gian,
Phục trang vàng, trọn yêu kiều ấy,
Được các cung phi hộ tống nàng.”

Đại đế Cūlani đáp lại:

644. Ta ban ngài nữ báu siêu phàm,
Tô điểm nhiều trang sức rực vàng,
Mọi vẻ yêu kiều, đây khả ái,
Được đoàn thị nữ hộ cho nàng.

Nhưng khi vua bảo: “Trẫm sẽ đưa công chúa vu quy ngay bây giờ”, vua đã nói dối và ông ra lệnh cho một trăm lẻ một vị vương hầu kia: “Hãy chuẩn bị sẵn sàng ra trận với mười tám đạo binh của các vị và tiến lên, ta sẽ chặt đầu hai kẻ thù của ta và nâng chén khải hoàn!” Vua để Thái hậu Calākā ở lại trong cung cùng Hoàng hậu Nandā, Hoàng tử Pañcālacaṇḍa, Công chúa Pañcālacaṇḍī rồi ra đi.

Bồ-tát tiếp đãi rất nồng hậu đoàn đại binh cùng đến với Vua Vedeha, kẻ uống rượu, người ăn thịt, có kẻ nằm nghỉ mệt vì đường xa. Còn Vua Vedeha cùng với Senaka và các vị kia ngồi trên bảo tọa cùng với các cận thần. Nhưng Vua Cūlani đã bao vây thành bốn vòng trong ba khoảng cách, thấp hàng trăm ngàn ngọn đuốc rực trời sẵn sàng chiếm lấy kinh thành ấy khi mặt trời mọc. Hay tin này, bậc Đại sĩ ra lệnh cho ba trăm chiến sĩ của ngài:

– Các người hãy đi theo đường hầm nhỏ đưa thái hậu, hoàng hậu, hoàng tử và công chúa về đây qua đường hầm lớn, nhưng đừng để cho các vị ấy ra ngoài bằng cửa hầm lớn, mà phải bảo vệ các vị ấy an toàn trong đường hầm cho đến khi ta tới, rồi hãy đem các vị ấy ra khỏi hầm và dẫn các vị ấy vào đại sảnh!

Khi họ nhận chỉ thị xong, họ đi dọc đường hầm nhỏ, đẩy tấm sàng dưới cầu thang, bắt lấy quân canh ở đầu và chân cầu thang, trên thượng lầu, những tên gù cùng nhiều người khác, trói tay chân lại, nhét giẻ vào mồm họ rồi giấu họ rải rác đây đó xong ăn một số thức ăn được chuẩn bị cho vua, phá hủy số thức ăn còn lại rồi lên thượng lầu.

Lúc ấy, Thái hậu Calākā không biết việc gì sẽ xảy ra nên đã bảo Hoàng hậu Nandā cùng hoàng tử, công chúa đến nằm với bà trên giường. Ba chiến sĩ đứng ở cửa phòng gọi họ. Bà bước ra bảo:

– Việc gì thế các con?

Họ đáp:

– Tâu Lệnh bà, Đại vương đã giết Vua Vedeha và Mahosadha, rồi biến toàn cõi Diêm-phù-đề thành một đế quốc. Ngài đang được một trăm lẻ một vị vương hầu vây quanh nâng chén đại khái hoàn. Vì thế, ngài phái chúng thần đến đây rước Lệnh bà cùng các vị kia đến cùng ngài.

Các vị ấy đi xuống tới chân cầu thang. Khi quân sĩ đem họ vào hầm, họ bảo:

– Suốt đời ta sống ở đây, chưa từng đi đường này bao giờ.

Quân sĩ đáp:

– Người ta thường ít đi đường hầm này, đây là con đường hưởng lạc, vì hôm nay là ngày hội vui chơi nên Đại vương bảo chúng thần đưa các vị về lối này.

Họ tin lời ngay. Sau đó, vài quân sĩ dẫn bốn người đi, còn các người khác trở lại cung vua, phá cửa kho tàng mang đi hết mọi báu vật họ muốn lấy. Bốn vị kia đi vào đường hầm lớn, thấy chẳng khác nào sảnh đường huy hoàng của chư thiên nên cứ tưởng nơi này dành cho vua. Rồi họ được đưa đến một nơi không xa dòng sông, vào một cung thất đẹp trong đường hầm. Vài quân sĩ canh chừng họ, còn các kẻ khác đi tâu trình với Bồ-tát rằng họ đã đến.

Ngài nghĩ thầm: “Nay tâm nguyện của ta sẽ được viên mãn.” Lòng đầy hoan hỷ, ngài bước vào yết kiến vua rồi đứng qua một bên. Vua đang nôn nao khát vọng, nghĩ thầm: “Ngay bây giờ ngài sẽ đưa công chúa của ta đến, ngay bây giờ ngài sẽ đưa công chúa của ta đến!” Rồi vua đứng dậy nhìn qua cửa sổ. Lúc bấy giờ, cả kinh thành đang rực sáng trong hàng ngàn bó đuốc và bị bao vây trong đạo binh rầm rộ ghê hồn. Đây kinh hãi và nghi hoặc, vua kêu lên:

– Cái gì thế?

Và ông ngâm kệ với các Trí giả:

645. Voi, ngựa, cỗ xe, các đạo quân,
Mang bào giáp đứng cả đoàn đông,

Rực trời ánh đuốc đang bùng cháy,
Ý nghĩa gì chẳng, các Trí nhân?

Senaka đáp:

– Xin Đại vương chớ sợ! Đám đuốc cháy rực, thần đoán là đức vua đang đem công chúa đến cho Đại vương.

Pukkusa lại nói:

– Chắc chắn vua ấy muốn đón Đại vương thật trọng thể nên đã đến đây với đoàn hộ tống.

Họ mặc tình tâu vua những điều họ thích. Nhưng vua nghe các hiệu lệnh:

– Để một chi đội ở đây, một đội phòng vệ đằng kia, hãy canh phòng cẩn mật!

Vua lại thấy quân sĩ cầm khí giới nên ông sợ mất hồn, mong nghe được một lời gì của bậc Đại sĩ liền ngâm kệ lần nữa:

646. Voi, ngựa, cỗ xe, các đạo quân,
Mang bào giáp đứng cả đoàn đông,
Rực trời ánh đuốc đang bùng cháy,
Họ định làm gì, các Trí nhân?

Lúc ấy, bậc Đại sĩ nghĩ thầm: “Trước hết ta phải làm cho hôn quân si ám này khiếp đảm một hồi đã rồi ta sẽ tỏ oai lực của ta và trấn an sau.” Ngài liền nói:

647. Hoàng đế Cūlani đại cường,
Đang vây ngài chặt, tấu Minh quân,
Brahmadatta chính người gian trá,
Vua ấy sẽ tàn sát Đại vương!

Nghĩ thế, mọi người đều kinh hoảng đến mất vía, cổ họng của vua khô cứng lại không còn nước bọt nữa, cơ thể ông như đang bị thiêu đốt, hoảng hồn như sắp chết, ông rên rỉ ngâm hai vần kệ sau:

648. Tim ta hồi hộp, miệng khô rang,
Lòng dạ ta nay thật bất an,
Ta giống một người bị đốt lửa,
Rồi đem phơi dưới nắng chang chang.

649. Như cháy bên trong lửa thợ rèn,
Bên ngoài chẳng có thể nào xem,
Lòng ta cũng vậy đang bùng cháy,
Nhưng chẳng một ai có thể nhìn.

Khi bậc Đại sĩ nghe lời than thở ấy, ngài nghĩ thầm: “Hôn quân ngu muội này thường chẳng nghe lời ta lúc trước, nay ta phải trừng phạt thêm nữa mới được.” Ngài liền nói:

650. Ngài bị đắm say, hỡi Đại vương!
Không theo khuyến cáo, thiếu khôn ngoan,

- Giờ đây xin các quân sư giúp,
Tài trí hộ ngài thoát hiểm luôn.
- 651.** Ngài chẳng theo lời của đại thần,
Một người vì nghĩa, lợi Anh quân,
Vị vua thích thú theo bản ngã,
Cũng giống như nai dính bẫy rừng.
- 652.** Như cá lúc nhìn thấy lưỡi câu,
Bọc ngoài miếng thịt, có ngờ đâu,
Cá kia ham muốn thịt tươi mới,
Chẳng biết là mồi, phải chết mau.
- 653.** Cũng y như thế, tâu Đại vương,
Ngài chẳng biết rằng công chúa nương,
Con của Vua Cūḷanīya,
Khiến ngài chết tựa cá đau thương!
- 654.** Nếu ngài đến xứ Pañcāla,
Sẽ bỏ mạng này, phút chốc sa,
Cũng tựa chú nai rong ruổi mãi,
Bên đường gặp đại nạn, nguy cơ.
- 655.** Người nào có vẻ không hiền lành,
Như rắn bên hông, sẽ cắn mình,
Bậc Trí không làm bạn kẻ ấy,
Nếu thân kẻ xấu, khổ đau nhanh.
- 656.** Đại vương dò xem, biết người nào,
Có đức hạnh đầy, trí rộng sâu,
Bậc Trí nên làm bạn với họ,
Nếu thân người tốt, an vui mau.

Rồi để nhấn mạnh sự khiển trách một người không nên đối xử với kẻ khác như thế, ngài nhắc lại những lời lẽ mà vua đã nói trước kia và nói tiếp:

- 657.** Ngài điếc câm, ngu muội, Đại vương,
Khinh lời khuyên tối thượng từ thần,
Hỏi sao thần hiểu như người khác,
Khi lớn lên cây cày ruộng đồng?
- 658.** “Bắt lấy gã kia, tóm cổ mau,
Tống ra khỏi xứ sở ta nào,
Con người dám nói hòng ngăn cản,
Việc trăm sắp đi lấy bảo châu!”

Sau khi ngâm hai vần kệ xong, ngài bảo:

– Tâu Đại vương, làm sao một kẻ nông dân như thần lại biết được chuyện gì là tốt là hay như Senaka và các trí giả kia được? Chuyện đó không phải là tài

nghệ của thần, thần chỉ biết nghệ cày sâu cuốc bẫm, còn chuyện này thì Senaka và phe nhóm của lão biết rõ lắm, họ là những trí giả. Vậy hôm nay xin để họ giải thoát ngài khỏi trùng vây của mười tám đạo quân hùng mạnh kia đang bao quanh ngài và xin ra lệnh cho họ tóm cổ thần vứt đi, tại có sao Đại vương lại hỏi han đến thần?

Ngài trách móc vua không tiếc lời như vậy. Vua nghe xong nghĩ thầm: “Bậc Trí giả đang kể lại những việc sai trái mà ta đã làm. Trước kia, ngài đã biết trước tai họa sắp đến nên nay ngài mới trách cứ ta gay gắt như vậy. Nhưng chắc ngài không bỏ phí thời giờ một cách phù phiếm đâu, chắc hẳn ngài đã sắp xếp cho ta được an toàn.” Vì thế, vua ngâm kệ khiển trách ngài:

- 659.** Bậc Trí không nhai chuyện đã qua,
Giữa hàm răng, hỡi Mahosadha,
Cớ sao khanh cứ rầy rà trầm,
Như ngựa bị dây trói chặt à?
- 660.** Nếu thấy được đường lối giải vây,
Cách an toàn thoát nạn giờ này,
Hãy mau làm trầm yên lòng nhé,
Sao trút chuyện xưa xuống trầm đây?

Lúc ấy, bậc Đại sĩ nghĩ thầm: “Vua này rất mê muội mù quáng, chẳng phân biệt được các hạng người trên đời. Vậy ta phải hành hạ một hồi rồi sẽ giải cứu vua.” Và ngài đáp:

- 661.** Hành động giờ đây quá muộn màng,
Vô cùng nguy hiểm lại gian nan,
Thần không giải cứu Quân vương được,
Ngài phải tự lo liệu số phần.
- 662.** Có giống voi bay giữa cõi không,
Lực thần đầy đủ thật vinh quang,
Người nào có được loài voi ấy,
Có thể bay cùng chúng thoát thân.
- 663.** Có giống ngựa bay giữa cõi không,
Lực thần đầy đủ thật vinh quang,
Người nào có được loài phi mã,
Có thể bay cùng chúng thoát nạn.
- 664-66.** Có các loài chim hoặc quý thần,
Đủ tài bay bổng giữa không gian,
Còn nay quá muộn nên người tục,
Không thể làm vì quá khó khăn,
Thần chẳng thể nào cứu Đại vương,
Ngài cần quyết định việc riêng phần.

Nghe vậy, vua ngồi yên lặng không thốt một lời, nhưng Senaka nghĩ thầm: “Không ai cứu giúp được vua và bọn ta trừ bậc Trí giả. Tuy thế, vua lại quá kinh sợ nên không đáp lời ngài được. Vậy ta sẽ hỏi ngài xem.” Rồi lão cầu xin ngài qua hai vần kệ:

667. Một người không thể thấy bờ xa,
Ở giữa đại dương rộng lớn mà,
Khi nó tìm ra nơi trú ngụ,
Đủ đầy hạnh phúc với hoan ca.

668. Cũng vậy với quân sĩ, Đại vương,
Ngài là đất trú ngụ an toàn,
Ngài là tối thượng quân sư báu,
Xin giải cứu toàn thể thoát nạn!

Bậc Đại sĩ quả trách lão qua vần kệ:

669. Hành động giờ đây quá muộn màng,
Vô cùng nguy hiểm lại gian nan,
Ta không giải cứu cho ngài được,
Ngài phải tự lo liệu số phần.

Vua không tìm được lối thoát và quá khiếp sợ cho mạng sống của mình nên không thể nói được lời gì với bậc Đại sĩ cả mà chỉ nghĩ rằng chắc lão Senaka có mưu kế liên ngâm kệ này:

670. Hãy lắng nghe lời trầm nói vậy,
Khanh nhìn thấy mối hiểm nguy này,
Senaka, trầm hỏi khanh nhé,
Khanh nghĩ làm gì được ở đây?

Senaka nghĩ thầm: “Nhà vua hỏi mưu kế, thôi dù hay dù dở, ta cũng phải nói ra một kế cho ngài.” Lão liền ngâm kệ:

671. Ta hãy đốt lên ngọn lửa cao,
Ở bên cửa lớn lấy gươm dao,
Chúng ta cùng đả thương nhau chết,
Chóc lát ta không sống nữa nào,
Đừng để Brahmadatta ấy,
Giết ta bằng cái chết dài lâu!

Vua nghe vậy nổi cơn thịnh nộ, nghĩ thầm: “Cái đó thật xứng làm giàn hỏa cho người cùng con cháu người.” Ngài lại hỏi Pukkusa và các người kia, kẻ nào cũng đều thưa trình theo kiểu ngu ngốc của mình, và đây là câu chuyện của họ. Vua hỏi:

672. Hãy lắng nghe lời trầm nói vậy,
Khanh nhìn thấy mối hiểm nguy này,

Pukkusa, trầm hỏi khanh nhé,
Khanh nghĩ làm gì được ở đây?

[Pukkusa đáp:]

673. Chúng ta uống thuốc độc từ trần,
Chóc lát ta không phải sống còn,
Đừng để Brahmadatta ấy,
Giết ta bằng cái chết dần mòn!

[Vua hỏi:]

674. Hãy lắng nghe lời trầm nói vậy,
Khanh nhìn thấy mối hiểm nguy này,
Kāvinda, trầm hỏi khanh nhé,
Khanh nghĩ làm gì được ở đây?

[Kāvinda đáp:]

675. Chúng ta thất cở hòng lìa đời,
Chóc lát ta không sống nữa rồi,
Đừng để Brahmadatta ấy,
Giết ta bằng cái chết lần hồi!

[Vua hỏi:]

676. Hãy lắng nghe lời trầm nói vậy,
Khanh nhìn thấy mối hiểm nguy này,
Devinda, trầm hỏi khanh nhé,
Khanh nghĩ làm gì được ở đây?

[Devinda đáp:]

677. Ta hãy đốt lên ngọn lửa cao,
Ở bên cửa lớn lấy gươm dao,
Chúng ta cùng đả thương nhau chết,
Chóc lát ta không sống nữa nào,
Thần không thể cứu nguy chư vị,
Chi Đại Trí nhân có phép mầu!

Devinda nghĩ thầm: “Nhà vua đang làm gì thế? Ngọn lửa đây mà ngài lại đi thổi con đom đóm! Trừ Mahosadha ra, không ai giải cứu được chúng ta. Thế mà nhà vua lại bỏ ngài và hỏi kể chúng ta, làm sao chúng ta biết được?”

Nghĩ thế xong, lão không thấy ai có mưu kế gì, lão liền lặp lại mưu kế Senaka đã đưa ra, rồi ca ngợi bậc Đại sĩ qua hai câu. Trong đó, thể hiện mong muốn này:

– Tâu Đại vương, thần muốn tất cả chúng ta hỏi bậc Trí giả. Nếu như trong lúc hỏi mà Mahosadha không thể giải vây an toàn cho chúng ta thì khi ấy chúng ta sẽ làm theo lời của Senaka vậy.

Nghe vậy, vua nhớ lại mình đã bạc đãi Bồ-tát trước kia nên không thể nói gì thêm với ngài nữa, chỉ than thở khi lão nói vậy thôi:

- 678-79.** Giống kẻ đi tìm chất nhựa thông,
Ở trong cây chuối hoặc cây bông,
Nên không thấy nhựa, như ta vậy,
Không thể tìm lời giải khó khăn.
- 680.** Chỗ trú ta đây thật hải hùng,
Như bầy voi ở chốn khô cằn,
Vớ người vô dụng và ngu xuẩn,
Chẳng biết làm gì để thoát thân.
- 681.** Tim ta hồi hộp, miệng khô rang,
Lòng dạ ta nay thật bất an,
Ta giống một người bị đốt lửa,
Rồi đem phơi dưới nắng chang chang.
- 682.** Như cháy bên trong, lửa thợ rèn,
Bên ngoài chẳng có thể nào xem,
Lòng ta cũng vậy đang bùng cháy,
Nhưng chẳng một ai có thể nhìn!

Nghe vậy, bậc Trí giả nghĩ thầm: “Nhà vua đã vô cùng lo sợ, nếu ta không trấn an ngài, chắc ngài sẽ vỡ tim ra mà chết.” Thế là ngài trấn an vua.

Bậc Đạo sư diễn tả cảnh này qua các vần kệ:

- 683.** Rồi Trí giả Mahosadha,
Bậc can đảm, thiện hướng bao la,
Khi ngài thấy mặt vua sầu thảm,
Ngài nói như vậy với đức vua:
- 684.** “Xin đừng sợ hãi, tấu Anh quân,
Chúa tể đoàn xa mã đại hùng,
Thần sẽ giải vây, phò Chúa thượng,
Như trắng ra khỏi miệng La thần.
- 685.** Xin đừng sợ hãi, tấu Anh quân,
Chúa tể đoàn xa mã đại hùng,
Thần sẽ giải vây, phò Chúa thượng,
Như vàng dương khỏi miệng La thần.
- 686.** Xin đừng sợ hãi, tấu Anh quân,
Chúa tể đoàn xa mã đại hùng,
Thần sẽ giải vây, phò Chúa thượng,
Như voi khỏi lún chốn nhơ bùn.

687. Xin đừng sợ hãi, tấu Anh quân,
Chúa tể đoàn xa mã đại hùng,
Thần sẽ giải vây, phò Chúa thượng,
Giống như giải rấn khỏi nơi thùng.
688. Xin đừng sợ hãi, tấu Anh quân,
Chúa tể đoàn xa mã đại hùng,
Thần sẽ giải vây, phò Chúa thượng,
Như chim được thoát khỏi nơi lồng.
689. Xin đừng sợ hãi, tấu Anh quân,
Chúa tể đoàn xa mã đại hùng,
Thần sẽ giải vây, phò Chúa thượng,
Giống như cá thoát lưới nơi sông.
690. Xin đừng sợ hãi, tấu Anh quân,
Chúa tể đoàn xa mã đại hùng,
Thần sẽ giải vây, phò Chúa thượng,
Cùng đoàn xa, tượng, mã, đoàn quân.
691. Xin đừng sợ hãi, tấu Anh quân,
Chúa tể đoàn xa mã đại hùng,
Thần sẽ đuổi Vua Pañcāla,
Như cầm đất ném quạ, chim ưng.
692. Có ích lợi gì tuệ thế kia,
Hoặc quân sư thuộc hạng tầm thường,
Không tài giải cứu, phò Minh chúa,
Ra khỏi khổ nguy, bước cuối đường?

Vua nghe vậy an lòng ngay: “Thế là ta được bình an rồi”, ông nghĩ thầm. Mọi người đều hoan hỷ khi Bồ-tát nói lớn như sư tử rống. Lúc ấy, Senaka hỏi:

– Thưa bậc Trí giả, làm thế nào ngài thoát ra cùng chúng thần đây?

Ngài bảo:

– Bằng một đường hầm được trang hoàng thật đẹp. Hãy chuẩn bị sẵn sàng!

Nói xong, ngài ra lệnh cho quân hầu mở đường hầm này. Có kệ rằng:

693. Hỡi các chàng trai, đến, khởi công!
Làm cho hầm tối được khai thông,
Vua Vedeha, quần thần thoát,
Bằng lối hầm này, vượt trọn xong.

Họ đứng lên mở cửa hầm, toàn đường hầm sáng ngời như cung điện được trang hoàng của chư thiên.

Bậc Đạo sư giải thích chuyện này như sau:

694. Lắng nghe lời ấy của Trí nhân,
Tất cả quân hầu vội nhanh chân,
Đi đến cửa hầm tìm cách mở,
Bật tung chốt cổ máy gài ngang.

Họ trình bậc Đại sĩ rằng cửa đã mở và ngài bảo vua:

– Tâu Đại vương, đã đến thời, xin bước xuống khỏi thượng lầu!

Vua liền bước xuống và Senaka cởi khăn trùm đầu, buông áo ra. Bậc Đại sĩ hỏi lão làm gì, lão đáp:

– Thưa bậc Trí giả, khi đi qua đường hầm, ta phải cởi khăn trùm đầu và buông áo quần quanh mình cho chặt.

Ngài đáp:

– Nay Senaka, đừng tưởng là ông phải bò lết suốt đường hầm, nếu ông muốn cưỡi voi thì cứ cưỡi, hầm của ta cao ngất mười tám khuỷu tay, cửa rộng rãi, cứ mặc xiêm y tốt đẹp vào như ông muốn rồi đi trước đức vua.

Nói xong, Bồ-tát bảo Senaka đi trước, vua đi giữa, ngài đi cuối cùng. Lý do là gì? Vì nếu vua lo ngắm nhìn đường hầm được trang hoàng rất đẹp thì sẽ không đến nơi nhanh được. Trong hầm là cả một thế giới đồ ẩm thực, người ta vừa ăn uống vừa ngắm đường hầm. Nhưng bậc Đại sĩ đi sau vua, thúc giục ông bước nhanh, trong lúc ông chiêm ngưỡng đường hầm được trang hoàng đẹp như cung điện của chư thiên.

Bậc Đạo sư giải thích việc này như sau:

695. Vị trước tiên là Senaka,
Sau cùng là Mahosadha,
Vua Vedeha ngự nơi giữa,
Các đại thần thì quanh đức vua.

Bấy giờ, khi được biết vua đã đến nơi, quân hầu đem thái hậu, hoàng hậu, hoàng tử, công chúa của vua kia ra khỏi đường hầm, để họ ở trước sân châu rộng lớn. Vừa lúc ấy, vua cùng Bồ-tát bước ra khỏi hầm. Khi bốn vị kia trông thấy vua và bậc Trí giả, họ kinh hoàng đến chết cứng, hoảng sợ thét lên:

– Chắc chắn ta đã ở trong tay địch rồi, chắc chắn quân sĩ của bậc Trí giả đến bắt ta đây!

Còn Vua Cūḷani sợ Vua Vedeha trốn thoát, lúc bấy giờ, Vua Cūḷani đang ở cách sông Hằng khoảng một dặm, nghe tiếng họ thét to trong đêm vắng, ông muốn bảo: “Hình như giọng của Hoàng hậu Nandā.” Nhưng ông sợ bị cười nhạo vì nghĩ quẩn như thế nên không nói gì.

Lúc ấy, bậc Đại sĩ đặt Công chúa Pañcālacaṇḍī trên một khối trân bảo và ra lệnh rảy nước thánh lễ trong khi ngài nói:

– Tâu Đại vương, vì nữ nhân này, Đại vương đến đây. Vậy xin sắc phong nàng làm vương hậu!

Họ mang đến ba trăm chiếc thuyền, vua bước ra khỏi sân châu rộng lớn, ngự lên một chiếc thuyền được trang hoàng long lẫy và bốn vị kia cùng bước lên với vua.

Bậc Đạo sư giải thích việc này như sau:

- 696.** Vừa khỏi đường hầm, theo lối riêng,
Vua Vedeha ngự lên thuyền,
Sau khi biết được vua an vị,
Mahosadha mới nhủ khuyển.
- 697.** “Tâu Chúa thượng! Đây là quốc công,
Đây là quốc mẫu, tâu Quân vương!
Thế nào mẫu hậu được tôn quý,
Thế ấy đáp đền quốc mẫu nương.
- 698.** Xin tâu Chúa tể đoàn binh xa,
Hãy quý Pañcālacaṇḍa,
Như thể em trai của Chúa thượng,
Người em cùng một mẹ và cha.
- 699.** Đây là Pañcālacaṇḍī,
Công chúa mà ngài ước mọi khi,
Vương hậu là nàng, xin ái kính,
Xa binh Chúa tể, hãy luôn ghi!”

Vua chấp thuận ngay, nhưng tại sao bậc Đại sĩ không nói gì đến thái hậu? Chỉ vì bà ấy cũng đã già. Bỏ-tát nầy giờ đứng trên bờ nói đủ mọi việc như thế. Vua vừa thoát khỏi đại nạn chỉ muốn ra khỏi ngay liền nói:

– Vương nhi nói chuyện mà vẫn đứng trên bờ thế?

Rồi vua ngâm kệ:

- 700.** Nào hãy nhanh chân bước xuống đò,
Sao vương nhi mãi đứng trên bờ,
Ta vừa thoát được nơi nguy hiểm,
Ta hãy đi mau, Mahosadha!

Bậc Đại sĩ đáp:

– Tâu Đại vương, thân đi cùng Đại vương thì chẳng thuận tiện.

Rồi ngài ngâm kệ:

- 701-02.** Việc này không đúng, tâu Quân vương,
Thần thủ lãnh toàn thể đạo quân,
Nếu bỏ đoàn quân và tâu thoát,
Vậy toàn quân lính ở trong làng,

Rồi đây thần sẽ đem về cả,
Nếu được lệnh Brahma thượng hoàng.

– Trong đám quân sĩ đi đường xa đến này, có kẻ mệt quá nên ngủ thiếp, có kẻ đang ăn uống, không biết ta khởi hành và có kẻ bị bệnh. Nhiều người ở đây đã làm việc cùng thần bốn tháng nay, họ giúp đỡ thần. Thần không thể bỏ lại một tên lính nào mà đi cả nên thần sẽ trở lui. Thần sẽ mang đi toàn quân sĩ ấy theo lệnh của Vua Brahmadatta mà không cần một trận đánh nào, xin Đại vương hãy lên đường thật nhanh, không được trì hoãn ở nơi nào! Thần đã sắp đặt những trạm voi và xe ngựa trên lộ trình nên Đại vương có thể để lại những con vật nào mỗi một, còn những voi, ngựa mạnh khỏe sẽ trở về Mithilā nhanh chóng.

Lúc ấy, vua ngâm kệ:

703. Một đoàn quân quá nhỏ nhoi,
Làm sao thắng nổi đoàn người đông hơn?
Đoàn quân yếu bị diệt vong,
Bởi đoàn quân mạnh, Trí nhân hỡi ngài!

Bồ-tát ngâm kệ tiếp:

704. Một đoàn quân quá ít ỏi,
Có minh sư vẫn thắng người đông hơn,
Họ không có vị dẫn đường,
Một vua thắng lắm quốc vương lẽ thường,
Khác gì với ánh triều dương,
Đánh tan bóng tối, vinh quang mọi nhà.

Nói lời này xong, bậc Đại sĩ vái chào vua và tiễn ngài lên đường. Vua nhớ lại mình đã được giải cứu khỏi bàn tay kẻ thù như thế nào và chiếm được công chúa là đã đạt được tâm nguyện. Suy xét kỹ đến công đức của Bồ-tát, vua hân hoan diễn tả cho Senaka nghe những công đức ấy của bậc Trí giả qua vần kệ sau:

705. Quốc sư hỡi, Senaka,
Sống cùng người trí thật là lạc hoan!
Như chim thoát khỏi lồng giam,
Như con cá thoát lưới càng vui thay,
Mahosadha cứu ta đây,
Khi ta còn ở trong tay quân thù.

Senaka ngâm kệ khác vừa đáp lời vua vừa tán dương bậc Trí giả:

706. Muôn tâu Chúa thượng, chúng ta,
Sống cùng người trí thật lạc hoan!
Như chim thoát khỏi lồng giam,
Như con cá thoát lưới càng vui thay,
Mahosadha cứu ta đây,
Khi ta còn ở trong tay quân thù.

Lúc ấy, Vua Vedeha đã qua sông cách chừng một do-tuần. Ông thấy ngôi làng mà Bô-tát đã dừng sẵn, quân hầu do Bô-tát giao nhiệm vụ tại đó cung cấp voi, ngựa và các phương tiện chuyên chở khác rồi dâng thức ăn uống. Vua giao lại những voi, ngựa chuyên chở nào đã mệt mỏi rồi nhận các thứ khác và đi đến làng kế cận, cứ thế ông vượt qua cuộc hành trình dài hàng trăm do-tuần và sáng hôm sau về đến Mithilā.

Còn Bô-tát khi đi đến cổng đường hầm, rút kiếm đeo trên vai ra đem giấu trong cát rồi ngài trở vào đường hầm đi đến kinh thành, tắm gội nước thơm, ăn uống cao lương mỹ vị xong, nghỉ ngơi trên bảo tọa, sung sướng nghĩ rằng tâm nguyện của ngài đã đạt thành. Khi đêm tàn, Vua Cūlani ra lệnh quân sĩ vào kinh thành.

Bậc Đạo sư diễn tả việc này như sau:

707. Hoàng đế Cūlani đại cường,
Đã canh giữ kỹ suốt đêm trường,
Rạng đông vừa đến thành Upakā,
Đang ngự trên lưng của tượng vương.

708-09. Mãnh tượng sáu mươi tuổi đã già,
Đại vương hùng dũng Pañcāla,
Quân trang vũ khí toàn châu báu,
Cung nắm trong tay cất tiếng ra.

Sau đó, vua miêu tả chúng đủ loại:

710. Truyền lệnh đại quân tề tựu ngay,
Lên voi vệ sĩ chiến xa này,
Các người thiện xạ và cung thủ,
Tất cả cùng nhau tụ họp đây.

Bấy giờ, vua ra lệnh họ bắt sống Vua Vedeha:

711. Đưa hết các voi chiến có ngà,
Sáu mươi tuổi thọ, giẫm tan ra,
Kinh thành mới dựng cao sang ấy,
Do chính Đại vương Vedeha.

712. Hãy bắn tên ra mọi phía này,
Từ bao cung nỏ đám tên bay,
Như răng bò ghé đầu tên nhọn,
Đâm thủng tận xương bọn chúng ngay.

713. Anh hùng tiến tới, giáp bào mang,
Vũ khí cầm tay khéo điềm trang,
Dũng mãnh, can trường và tự nguyện,
Sẵn sàng đối diện với voi đàn.

714. Các gươm giáo được tẩm dầu trong,
Đầu nhọn lung linh tựa lửa hồng,
Lấp lánh như chùm sao hội tụ,
Cả trăm tinh tú giữa hư không.
715. Khi các anh hùng ấy tấn công,
Mang bào giáp, vũ khí hiên ngang,
Không hề tháo chạy bao giờ cả,
Làm sao Vedeha vương ấy,
Có thể tìm con đường tẩu thoát,
Cho dù bay lượn tựa chim muông?
716. Ba vạn chín ngàn chiến sĩ ta,
Ta chưa từng thấy thế bao giờ,
Toàn quân được chọn rất tinh nhuệ,
Tất cả hùng quân của nước nhà.
- 717-18. Hãy nhìn voi mạnh đủ đôi ngà,
Tô điểm cân đai đẹp mắt ta,
Tuổi thọ sáu mươi, lưng ngất ngưỡng,
Các vương tử rực rỡ, xa hoa,
Trang hoàng lộng lẫy bao xiêm áo,
Như các thiên thần Nandana.
719. Gươm màu cá bạc tẩm dầu trơn,
Lấp lánh, anh hùng nắm vững vàng,
Bén nhọn, sáng ngời, hoàn hảo quá,
Được làm bằng thép luyện nhiều lần.
- 720-21. Gươm mạnh do bao dũng sĩ cầm,
Những người chiến đấu mãi không ngừng,
Kim hoàn vàng ánh, bao màu đỏ,
Gươm sáng lung linh lúc vẫy vùng,
722. Như chớp lòe trong mây xám ngất,
Anh hùng mang giáp vẩy cò tung,
Có tài dùng kiếm và khiên mộc,
Nắm chặt chuôi gươm, thiện chiến quân.
723. Bị vây bởi chiến sĩ anh hùng,
Như vậy trên lưng voi tấn công,
Người chẳng có nơi nào tẩu thoát,
Ta không thấy một lực oai thần,
Giúp người trở lại kinh thành cũ,
Ở Mithilā, người biết chăng?

Vua này hăm dọa Vua Vedeha như vậy, nghĩ rằng sẽ bắt được vua kia lúc ấy ngay tại chỗ nên thúc voi đi nhanh hơn, ban lệnh quân sĩ bắt được là đánh và giết đi. Vua Cūḷani tiến vào thành Upakāri như dòng thác lũ.

Lúc ấy, các thám tử của bậc Đại sĩ nghĩ thầm: “Ai biết được chuyện gì sẽ xảy ra?” và những người hầu cận xúm xít quanh ngài. Ngay lúc này, Bồ-tát đứng dậy khỏi sàng tọa, quân hầu giúp ngài tắm rửa xong, ngài dùng điểm tâm rồi mặc xiêm y Kāsi trị giá cả trăm ngàn đồng, hồng y khoác lên một bên vai, mang gậy biểu thị tước vị của ngài có gắn bảy bảo vật. Đôi hài vàng mang ở chân, phe phẩy quạt sơn ngưu như một thiên thần được phục trang rực rỡ, bước lên thượng lầu được trang hoàng đẹp đẽ, mở cửa sổ xuất hiện trước Vua Cūḷani, đi đi lại lại với dáng điệu uy nghi của một vị Thiên chủ.

Còn Vua Cūḷani trông thấy dung sắc của ngài, không thể nào giữ được lòng bình thản mà vội lao lên mình voi, tưởng rằng có thể bắt được ngài ngay lúc đó. Bậc Trí giả nghĩ thầm: “Vua ấy vội đến chỗ kia vì tưởng Vua Vedeha sẽ bị bắt, mà không biết rằng chính các hoàng tử, công chúa đã bị bắt, còn Đại vương ta đã đi rồi. Ta sẽ xuất hiện như một tấm gương vàng chói và trực diện nói chuyện với vua này.” Thế là đứng ở cửa sổ, ngài thốt lên những lời này với giọng ngọt ngào như mật:

724-25. Sao ngài thúc giục mãi con voi,
Ngài đến với khuôn mặt thật tươi,
Ngài nghĩ là ngài tròn ước muốn,
Ném cung ấy xuống, ném tên thôi,
Cởi ngay bào giáp kia ngời sáng,
Cùng với san hô, các ngọc trai.

Khi vua nghe lời ấy của ngài, ông nghĩ thầm: “Tên nông dân kia đang chế nhạo ta, hôm nay ta sẽ chứng kiến điều cần làm cho gã ấy.” Rồi ông nói giọng hăm dọa:

726. Trông ngươi có dáng điệu vui tươi,
Ngươi nói lời ra với nụ cười,
Giờ chết của ngươi nay sắp đến,
Cho nên vẽ đẹp hiện ra ngoài!

Khi hai vị đang nói chuyện như trên, các quân sĩ chú ý đến tướng hảo của bậc Đại sĩ liền bảo nhau:

– Đại vương đang đàm đạo với bậc Trí giả Mahosadha. Các ngài đang bàn luận gì đây? Ta thử nghe xem sao.

Rồi họ đến gần vua, nhưng bậc Trí giả khi nghe vua nói xong liền đáp lại:

– Đại vương không biết ta là Trí giả Mahosadha, ta không để Đại vương giết ta đâu. Mưu kế Đại vương đã hỏng, những điều Đại vương cùng Kevatta đã nghĩ trong tâm không xảy ra đâu mà chỉ được nói đầu môi chót lưỡi.

Rồi ngài giải thích sự việc như sau:

- 727.** Sấm sét của ngài thật uổng công,
Âm mưu đã hỏng, hỡi Quân vương!
Vua ta khó bắt cho ngài quá,
Như tuần mã so với ngựa thường.
- 728.** Vua ta đã vượt quá sông Hằng,
Vào tối qua cùng các cận thần,
Ngài sẽ giống như con quạ nọ,
Cổ công săn bắt thiên nga vương!

Một lần nữa, như con sư tử giương bờm dũng mãnh, ngài phát họa một ảnh dụ qua các lời sau:

- 729.** Chó rừng đang ở giữa đêm trường,
Nhìn thấy hoa cây phượng đỏ hồng,
Cứ tưởng hoa kia là miếng thịt,
Súc sinh hạ liệt hợp từng đàn.
- 730.** Khi các canh khuya ấy đã qua,
Mặt trời đã xuất hiện dần ra,
Chó nhìn cây phượng đầy hoa nở,
Thất vọng, súc sinh thật xấu xa!
- 731.** Hỡi Đại vương, cũng giống các vua,
Đã bao vây Chúa Vedeha,
Sẽ tan hy vọng và đi mất,
Như lũ chó rừng tránh phượng hoa.

Khi vua nghe những lời lẽ can trường như vậy, nghĩ thầm: “Tên nông dân này nói năng thật bạo dạn, chắc chắn Vua Vedeha đã trốn thoát.” Vua liền nổi cơn thịnh nộ, nghĩ thầm: “Xưa kia vì tên nông dân này mà ta chẳng còn mảnh vải che thân, nay cũng vì gã mà kẻ thù đã làm hại ta quá nhiều, ta phải trả thù gã cả hai chuyện mới được.” Vua liền ban lệnh như sau:

- 732-33.** Cắt hết tay chân, tai mũi ra,
Vì tên kia thả Vedeha,
Kẻ thù đã thoát tay ta đó,
Xẻo thịt đem chiên nấu chín mà,
Vì tên kia thả Vedeha,
Kẻ thù đã thoát khỏi tay ta!
- 734-35.** Như tám da trâu trải đất bằng,
Hoặc da sư, hổ được đem căng,
Bằng cây cọc, vậy ta mong muốn,
Căng nọc nó và lấy giáo đâm,
Vì thả Vedeha Chúa tể,
Kẻ thù ta thoát khỏi giam cầm!

Nghe vậy, bậc Đại sĩ mỉm cười nghĩ thầm: “Vua này không biết là hoàng hậu và hoàng gia đã được ta chở về Mithilā rồi nên mới ra lệnh bắt ta như vậy. Nhưng trong cơn thịnh nộ, vua ấy có thể lấy cung tên đâm xuyên thân ta, hay làm một chuyện gì đó cho hả dạ. Vậy ta phải làm cho vua ấy hoảng hốt đau buồn rồi ngất xỉu trên lưng voi khi ta kể chuyện cho vua nghe mới được.” Ngài liền nói:

736-39. Nếu chặt tay chân, tai mũi ta,
Vedeha sẽ chặt Caṇḍa,
Caṇḍī, Hoàng hậu Nandā nữa,
Công chúa cùng hoàng tử cả nhà!

740-43. Nếu xẻo ta rồi xiên thịt ta,
Vedeha sẽ xẻo Caṇḍa,
Caṇḍī, Hoàng hậu Nandā nữa,
Công chúa và hoàng tử cả nhà!

744-47. Nếu đóng cọc ta, đâm giáo ta,
Vedeha đóng cọc Caṇḍa,
Caṇḍī, Hoàng hậu Nandā nữa,
Công chúa và hoàng tử cả nhà!
Vì việc kia đã được mật bàn,
Giữa ta và chính Vedeha.

748. Giống như tấm chắn bằng da thuộc,
Dày một trăm tầng được khéo làm,
Bởi các thợ da, là vật dụng,
Đề phòng tên nọ bắn xuyên ngang.

749. Ta mang hạnh phúc tránh đau buồn,
Cho Chúa Vedeha về vang,
Ta thoát âm mưu ngài dự tính,
Như khiên tránh khỏi mũi tên đâm.

Nghe thế, vua nghĩ thầm: “Tên nông dân này nói gì thế, nếu ta làm gì gã thì Vua Vedeha cũng sẽ làm thế cho gia quyến ta ư? Gã chẳng biết ta đã cho canh phòng thê tử ta rất cẩn mật nên cứ dọa ta như thế vì sợ chết ngay đây, ta không tin lời gã nói đâu.” Bậc Đại sĩ đoán biết rằng vua tưởng ngài nói thế vì sợ chết nên ngài quyết định giải thích rõ. Ngài nói:

750. Đại vương xin hãy bước vào trong,
Các nội cung đều đã trống không,
Hoàng hậu, hoàng nhi cùng thái hậu,
Thầy đều được dẫn xuống đường hầm,
Chiến vương hỡi, họ được giao phó,
Vedeha giám sát hộ phòng!

Lúc ấy, vua nghĩ thầm: “Bậc Trí giả này nói có vẻ chắc chắn, ta đã nghe đêm qua bên sông Hằng có giọng của Hoàng hậu Nandā, bậc Trí giả này thật là tài tình, chắc đang nói sự thật đây.” Vua thốt nhiên đau khổ ghê gớm, nhưng cố thu hết can đảm giấu nỗi buồn phiền, phán bảo thị vệ đi điều tra tin tức và ngâm bài kệ này:

751. Mau bước vào trong các nội cung,
Xem lời tên nọ đúng hay không?

Tên thị giả cùng quân hầu đi ra mở cửa cung bước vào, ở đó toàn kẻ tay chân bị trói, nhét giẻ vào mồm, treo trên cọc. Gã thấy quân canh hậu cung, những tên lùn, gù lưng đều bị như thế, chén bát đồ vỡ vung vãi khắp nơi cùng với thức ăn uống, cửa kho tàng đều bị mở tung, kho đã bị cướp phá sạch, các phòng ngủ mở toang cửa, bày quạ bay qua cửa sổ mở vào trong chẳng khác nào một làng bỏ hoang hay bãi tha ma.

Gã thấy cung điện trong cảnh tiêu điều ấy liền báo tin cho vua:

752. Mahosadha đứng, Minh quân,
Nội điện hoàng cung đã trống không,
Như một làng bên bờ bến nước,
Được bày quạ trú ẩn nương thân.

Vua run rẩy, buồn rầu sợ mất những người thân yêu liền nói:

– Ta gặp nỗi đau buồn này cũng do gã nông dân kia.

Rồi giống như con rắn bị đánh một gậy, ông hết sức phẫn nộ với Bồ-tát. Khi bậc Đại sĩ thấy dáng điệu của vua như vậy, ngài nghĩ thầm: “Nhà vua này đang được đại vinh hiển, nếu trong cơn thịnh nộ liền nói: ‘Ta phải làm gì trước những việc như thế?’ Vì lòng kiêu mạn của chiến sĩ, vua ấy có thể làm hại ta. Giả sử ta tả sắc đẹp của Hoàng hậu Nandā cho vua nghe, làm như thể ông chưa từng gặp được hoàng hậu, ông sẽ thương nhớ bà và hiểu rằng ông sẽ không bao giờ thấy lại được nữ báu ấy nếu giết ta đi. Như vậy, vì thương yêu hoàng hậu, vua sẽ không làm hại ta nữa.”

Như được đứng trên thượng lầu để giữ mình được an toàn, ngài khoát cánh tay sắc vàng óng từ dưới vạt hông y của ngài lên và chỉ về hướng hoàng hậu đã ra đi, ngài tả dung sắc của hoàng hậu như vậy:

753. Giai nhân có sắc đẹp toàn thân,
Đã bước lối này, hỡi Đại vương,
Giọng nói bà thiên nga trời nhạc,
Mông đầy tựa tấm kosambha (gỗ dầu dầu).

754. Giai nhân có sắc đẹp toàn thân,
Được dẫn lối này, hỡi Đại vương,
Đã khoác y hoàng kim lụa sẫm,
Đai lưng sáng rực kết vàng ròng.

755. Đôi chân hồng đỏ trông kiều diễm,
Đai kết vàng ròng với bảo trân,
Đôi mắt bồ câu, hình yểu điệu,
Đôi môi như trái bimba rừng.
756. Lưng eo thon nhỏ, dáng cao sang,
Như một cây leo giống cát đằng,
Hoặc cột trụ vàng cao, giữa hẹp,
Tóc dài đen nhánh, dưới cong cong.
757. Như nai tơ thuộc dòng cao quý,
Như ngọn lửa hồng giữa tiết đông,
Sông ẩn mình bên sườn núi đá,
Trong tre rừng, bé nhỏ xanh non.
758. Tuyệt sắc giai nhân hoàn hảo quá,
Ngực đầy như trái tinduka (cườm thị),
Cũng không ngắn quá, không dài quá,
Cũng chẳng nhiều lông, chẳng trụi lông.

Trong lúc bậc Đại sĩ ca tụng dung sắc diễm kiều của bà như vậy, vua cảm thấy như thể mình chưa gặp bà bao giờ cả, một tình yêu thương mãnh liệt khởi lên trong lòng ông. Bậc Đại sĩ nhận thấy thế, lại ngâm kệ sau:

759. Vây ngài, Đại đế vinh quang,
Thấy Nandā chết, hân hoan trong lòng,
Thì Nandā sẽ cùng thân,
Đến trình diện trước Diêm vương bây giờ!

Bậc Đại sĩ ca tụng Hoàng hậu Nandā như vậy, chứ không ca tụng ba người kia, lý do là người ta không thương yêu ai bằng ái ân của mình. Ngài chỉ ca tụng bà, vì ngài nghĩ nếu vua nhớ đến bà, ông cũng sẽ nhớ đến mẫu hậu hoặc các con. Trong lúc bậc Đại sĩ đầy trí tuệ ca tụng bà bằng giọng ngọt như mật, Hoàng hậu Nandā như thể hiển hiện toàn thân ra trước mắt vua. Lúc ấy, ông nghĩ thầm: “Không ai ngoài Mahosadha có thể đem Ái hậu về cho ta.” Nhớ đến bà, nỗi đau buồn lại dâng lên trong lòng ông. Bậc Đại sĩ nói:

– Tâu Đại vương, xin đừng sầu khổ, hoàng hậu, hoàng tử và thái hậu sẽ trở về đây với điều kiện duy nhất là thân được trở về trước, xin Đại vương hãy an lòng!

Ngài trấn an vua, và vua nói:

– Ta canh phòng kinh thành của ta thật cẩn mật, ta đã bao vây thành Upakāri này với đoàn quân sĩ thật đông đảo, thế mà kẻ tài trí này vẫn đem ra khỏi thành được canh giữ kỹ kia toàn thể hoàng hậu, công chúa, hoàng tử, thái hậu và đưa họ đến thành của Vua Vedeha. Trong lúc ta đang vây hãm thành này mà không một ai hay biết kẻ này lại đưa Vua Vedeha thoát đi cùng quân sĩ

và voi ngựa chuyên chở. Có thể rằng kẻ này có thần thông hay là có cách làm mờ mắt ta chăng?

Và ông hỏi ngài như sau:

760. Nhà người có pháp thuật ư,
Hay là người đã làm mờ mắt ta,
Nên người cứu Vedeha,
Kẻ thù ta thoát tay ta giam cầm?

Nghe thế, bậc Đại sĩ đáp:

– Tâu Đại vương, tiểu thần có thần thông biến hóa, vì các trí giả học được phép thần thông sẽ giải cứu luôn bản thân cùng các người khác khi tai họa đến.

761. Tâu Đại vương, các Trí nhân,
Vẫn thường học phép thần thông ở đời,
Trí nhân đầy đủ kế tài,
Bản thân giải thoát ra ngoài gian lao.

762. Tiểu thần có các quân hầu,
Khéo tài phá vỡ các hào lũy ra,
Họ làm cách ấy giúp vua,
Vedeha đến Mithilā thành.

Câu này ám chỉ vua kia đã ra đi bằng đường hầm được trang hoàng như trên, vì thế vua hỏi:

– Đường hầm ấy ra sao?

Và vua muốn xem nó. Bậc Đại sĩ thấy vẻ mặt vua, biết rằng đây là chuyện vua muốn biết nên ngài sẵn sàng chỉ nó cho vua xem:

763. Đường hầm xây thật tài tình,
Ngự du, xin hãy thân hành, Đại vương!
Hầm to đủ chứa voi đàn,
Đoàn xe, bày ngựa, hàng hàng lục quân,
Bên trong đèn thấp sáng trung,
Một đường hầm quả kỳ công thực là!

Rồi ngài tiếp tục nói:

– Tâu Đại vương, xin ngự lãm đường hầm do trí tuệ thần xây dựng nên, sáng ngời như thể đôi vàng nhật nguyệt mọc lên trong đó, được trang hoàng thật lộng lẫy với tám mươi cửa lớn và sáu mươi bốn cửa nhỏ, một trăm lẻ một loan phòng, hàng trăm ổ đèn. Xin Đại vương hoan hỷ ngự giá cùng tiểu thần và quân cận vệ đi vào kinh thành Upakāri!

Nói xong, ngài bảo mở toang cổng thành và vua cùng một trăm lẻ một vị vương hầu ngự vào. Bậc Đại sĩ bước xuống khỏi thượng lầu, triều bái vua và đưa ngài cùng đoàn tùy tùng vào trong đường hầm. Khi vua thấy đường hầm đẹp như kinh thành được trang hoàng của chư thiên, vua liền ca tụng Bồ-tát:

764. Lợi thay Chúa Vedeha,
Có nhiều người trí trong nhà như khanh,
Hoặc trong đất nước của mình,
Mahosadha thông minh tuyệt trần!

Sau đó, bậc Đại sĩ chỉ cho vua thấy một trăm lẻ một loan phòng, hễ mở một cửa thì tất cả đều mở và một cửa đóng thì tất cả đều đóng lại. Vua bước vào trước, chiêm ngưỡng đường hầm, bậc Đại sĩ theo sau, rồi tất cả quân sĩ đều vào trong hầm. Nhưng khi bậc Trí giả biết vua đã ra khỏi đường hầm, ngài liền ngăn đám người kia bước ra bằng cách đi đến một nút bấm và đóng cửa hầm lại. Thế là tám mươi cửa lớn và sáu mươi bốn cửa nhỏ, các cửa của cả trăm lẻ một loan phòng và cửa của hàng trăm ổ đèn đều đóng chặt lại, toàn thể đường hầm tối đen như địa ngục. Tất cả đám người đông đảo ấy đều kinh hoàng.

Bấy giờ, bậc Đại sĩ tuốt kiếm ra, cây kiếm mà ngài đã giấu dưới cát hôm qua khi ngài vào đường hầm. Từ dưới đất, ngài phóng mình lên không chừng mười tám *cubit*⁴⁷ rồi hạ xuống chụp lấy cánh tay của vua, vung kiếm ra và thét lên hăm dọa:

- Này Đại vương, tất cả vương quốc ở cõi Diêm-phù-đề thuộc về ai?
- Thừa bậc Trí giả, của khanh tất cả, xin tha mạng trăm!

Ngài đáp:

– Xin Đại vương chớ sợ, thần không có ý gì lấy kiếm ra sát hại Đại vương đâu mà chỉ để bày tỏ trí khôn của thần đó thôi.

Rồi ngài trao kiếm cho vua, khi vua đã cầm kiếm xong, ngài lại nói:

– Tâu Đại vương, nếu ngài muốn giết thần xin hãy lấy kiếm này giết đi, còn nếu muốn tha cho thần, xin hãy tha cho!

Vua đáp:

– Này bậc Trí giả đừng sợ, trăm hứa bảo toàn tánh mạng của khanh.

Thế là khi vua gươm kiếm lên, cả hai đều kết tình bằng hữu rất chân thật. Rồi vua bảo Bồ-tát:

– Này bậc Trí giả, hiền khanh thật nhiều tài trí, tại sao khanh không chiếm lấy vương quốc này?

– Tâu Đại vương, nếu thần muốn, chỉ nội hôm nay thần có thể thu trọn tất cả vương quốc ở cõi Diêm-phù-đề này và giết hại tất cả vị vua, nhưng một Hiền nhân không đạt vinh quang bằng cách giết hại kẻ khác.

– Này bậc Trí giả, đám đông đang khổ sở vì không đi ra được, vậy khanh hãy mở cửa đường hầm và tha mạng cho hết thảy.

Ngài mở cửa, cả đường hầm sáng lòà, mọi người đều bình tâm trở lại, vua

⁴⁷ 18 *cubit* tức khoảng 8m.

chúa cùng các đoàn tùy tùng bước ra đến gần bậc Trí giả đang đứng giữa sân châu rộng lớn với vua, rồi các vua này bảo:

– Thưa bậc Trí giả, ngài đã tha mạng cho tất cả chúng ta, nếu cửa đường hầm đóng lâu hơn chốc nữa, chắc cả đám chết hết rồi.

– Tâu các vị Chúa công, đây không phải lần đầu tiên các ngài được thần cứu giá đâu.

– Thế thì khi nào nữa, thưa bậc Trí giả?

– Các ngài còn nhớ khi tất cả vương quốc ở cõi Diêm-phù-đề đều bị chinh phục trừ kinh thành của tiểu thần và khi các vị đến thành Uttarapañcāla sẵn sàng nâng chén khải hoàn trong vườn thượng uyển chẳng?

– Thưa bậc Trí giả, còn nhớ.

– Lúc ấy, chính vua này cùng lão Kevatta đã dùng độc kế đầu độc thức ăn, thức uống và mưu toan sát hại các vị, nhưng tiểu thần lại không muốn để các vị chịu một cái chết ngu si như vậy trước mắt thần nên thần cho người vào đánh vỡ hết chén bát nồi niêu, phá hỏng kế hoạch của họ, cứu mạng các vị đấy!

Các vua đều kinh hãi hỏi lại Vua Cūlani:

– Tâu Đại vương, có thật vậy chẳng?

– Thật vậy, các việc ta làm đều do lời bàn của Kevatta. Bậc Trí giả nói đúng thật đấy.

Thế là các vua đều ôm lấy bậc Đại sĩ và bảo:

– Thưa bậc Trí giả, ngài là vị cứu tinh của chúng ta, ngài đã giải cứu chúng ta.

Các vua ấy ban tặng vật trang sức cho ngài để tỏ lòng quý trọng.

Bậc Đại sĩ nói với Vua Cūlani:

– Xin Đại vương chớ sợ, lỗi lầm này do kết giao với một kẻ ác! Xin Đại vương yêu cầu các vua kia lượng thứ cho!

Vua bảo:

– Ta đã làm như vậy vì một kẻ ác, đó là lỗi lầm của ta, xin các vị hãy khoan dung, ta không bao giờ tái phạm điều ấy nữa!

Vua này liền được các vua kia tha thứ, tất cả đều thú tội cho nhau nghe và trở thành thân hữu. Sau đó, vua truyền đem đến đủ thứ sơn hào hải vị, hương thơm, tràng hoa và suốt bảy ngày liền, họ liên hoan trong đường hầm, rồi vào kinh thành ban đại vinh hiển cho bậc Đại sĩ. Vua ngự trên ngai vàng, có cả một trăm lẻ một vị vương hầu vây quanh. Và ước mong giữ bậc Trí giả ở lại triều đình này, vua liền bảo:

765. Trẫm ban thế lực vinh quang,
Gấp đôi thực phẩm tiền lương công thần,
Và thêm nhiều thứ đặc ân,
Mong khanh hưởng thụ toàn phần tự do,

Đừng về với Vedeha,
Vua kia làm được gì cho khanh à?

Nhưng bậc Trí giả tìm lời lẽ chối từ:

766-67. Đại vương, rời bỏ chủ ta,
Chỉ vì lợi lộc thật là nhục thay,
Cho người kia lẫn ta đây,
Trong đời Vedeha này trị dân,
Thần không hầu hạ tha nhân,
Thần không thể sống giang sơn người ngoài.

Lúc ấy, vua bảo ngài:

– Nay bậc Trí giả, được rồi, khi nào Đại vương của khanh lên châu trời, xin
hiền khanh hãy hứa đến đây với trẫm!

– Tâu Đại vương, nếu thần còn sống, thần xin đến đây.

Thế là vua tiếp đãi ngài trọng thể trong bảy ngày. Sau đó, khi ngài tạ từ, vua
ngâm kệ hứa hẹn ban tặng ngài thứ nọ thứ kia:

768. Ban khanh ngàn nén vàng thoi,
Ở Kāsi đủ tám mươi ngôi làng,
Bốn trăm tỳ nữ gia nhân,
Một trăm thê thiếp, trăm ban trọn phần,
Rồi đem tất cả đoàn quân,
Mahosadha lên đường bình an!

– Khi đức vua của thần trở về bốn quốc, thần có tâu ngài phải tiếp đãi Mẫu
hậu Nandā như mẹ ngài, Hoàng tử Pañcālacaṇḍa như vương đệ của ngài và thần
đã kết duyên công chúa cho ngài bằng nghi lễ rảy nước thánh. Chẳng bao lâu
nữa thần xin đưa thái hậu cùng hoàng hậu, hoàng tử trở về.

– Tốt lắm!

Vua phán truyền ban hồi môn cho công chúa cùng thị vệ, nữ tỳ, xiêm y, nữ
trang, ngọc vàng trân bảo, voi ngựa, vương xa trang hoàng rực rỡ. Rồi vua ra
lệnh cho quân sĩ thi hành:

769. Hãy cho bảy ngựa, voi đàn,
Gấp đôi số thực phẩm ban ngày,
Toàn quân mở tiệc liên hoan,
Quản xa, lính bộ uống ăn thỏa lòng!

Nói vậy xong, vua truyền bậc Trí giả ra về với những lời này:

770. Lên đường, hỡi bậc Trí nhân,
Đoàn xe, voi ngựa, lục quân ra về,
Để cho Chúa Vedeha,
Thấy khanh trở lại Mithilā thành.

Vua tiền đưa bậc Trí giả vô cùng trọng thể như thế. Cả một trăm lẻ một vị vương hầu cùng đưa tiền ngài linh đình và trao quà tặng vô số.

Các thám tử theo phụng sự các vương hầu kia cũng đến vây quanh bậc Trí giả. Ngài rầm rộ lên đường, trên lộ trình ngài gửi người hầu đi thu lợi tức ở các ngôi làng mà Vua Cūḷani đã ban cho ngài rồi ngài trở về vương quốc Videha.

Bấy giờ, Senaka đã phái một người hầu lên đường để rình xem Vua Cūḷani có đến hay không và phi báo cho lão biết bất kỳ ai đến. Gã kia trông thấy bậc Đại sĩ cách ba do-tuần liền trở về báo cho lão biết bậc Trí giả đang cùng đoàn tùy tùng đông đảo rầm rộ trở về. Được tin ấy, lão liền đến hoàng cung. Vua cũng nhìn ra cửa sổ trên thượng lầu thấy một đám đông rầm rộ thì đâm hoảng sợ: “Đoàn tùy tùng của Trí giả Mahosadha ít lắm, còn đám này lại quá đông, phải chăng đích thân Vua Cūḷani đến đây?” Ngài liền hỏi như sau:

771. Ngựa voi, xe pháo, bộ binh,
Đạo quân rầm rộ hiện hình trước ta,
Bốn đoàn khủng khiếp lộ ra,
Việc này có ý nghĩa là sao đây?

Senaka đáp:

772. Hân hoan lớn nhất đời này,
Đại vương còn thấy vui vầy nào hơn?
Mahosadha bình an,
Trở về cùng cả đoàn quân của ngài.

Vua bảo:

– Nay Senaka, quân sĩ của bậc Trí giả ít lắm mà đám này lại quá đông?
– Tâu Đại vương, ắt hẳn Vua Cūḷani đẹp ý vì ngài ấy lắm nên đã ban cho ngài ấy đoàn tùy tùng đông như vậy.

Vua liền cho lệnh truyền đi khắp nơi trong kinh thành bằng tiếng trống:

– Cả kinh thành hãy trang hoàng để nghênh đón bậc Trí giả trở về!

Dân chúng tuân lệnh, bậc Trí giả về thành liền vào cung vua. Lúc ấy, vua đứng dậy ôm hôn ngài rồi lui về ngại và hoan hỷ bảo ngài:

773-74. Giống như có bốn người trai,
Quảng thi thể nọ ở ngoài nghĩa trang,
Chúng ta để bậc Trí nhân,
Tại Kampilla ấy, nhanh chân trở về,
Nhưng khanh có đặc tính gì,
Lập mưu, phương tiện, cứu nguy an toàn?

Bậc Đại sĩ đáp:

775. Vedeha, tâu Đại vương,
Thần nhờ một đích phá tan địch thù,
Dùng quân cơ thắng quân cơ,

Và thần vây hãm vị vua đại cường,
 Như là biển lớn, chiến vương,
 Bao vây khắp cả giang sơn Diêm-phù.

Nghe thế vua rất đẹp lòng. Rồi bậc Đại sĩ kể cho vua nghe những tặng vật mà Vua Cūḷani đã ban:

776. Được ban ngàn nén vàng thoi,
 Ở Kāsi đủ tám mươi ngôi làng,
 Bốn trăm tỳ nữ gia nhân,
 Một trăm thê thiếp được ban cho thần,
 Rồi cùng tất cả đoàn quân,
 Tiểu thần trở lại quê hương an toàn.

Lúc ấy, vua hết sức vui mừng, hoan hỷ thốt lời ca ngợi tán thán đầy cung kính trước tài đức của bậc Đại sĩ:

777. Thật là hạnh phúc muôn vàn,
 Khi ta được sống cùng hàng Trí nhân,
 Như chim thoát khỏi lồng giam,
 Như cá thoát lưới lòng càng vui thay,
 Mahosadha giải vây,
 Khi ta còn ở trong tay quân thù.

Senaka đáp lại như sau:

778. Muôn tâu Chúa thượng, chúng ta,
 Sống cùng bậc Trí thật là lạc quan,
 Như chim thoát khỏi lồng giam,
 Như con cá thoát lưới càng vui thay,
 Mahosadha giải vây,
 Khi ta còn ở trong tay quân thù.

Sau đó, vua cho trống hội đánh khắp kinh thành:

– Hãy làm hội hè trong bảy ngày, những kẻ nào có thiện ý với trăm thì hãy phụng sự cung kính bậc Trí giả!

779. Hãy trỗi lên đi mọi sáo đàn,
 Cùng bao trống lớn, nhỏ, rền vang,
 Thổi tù và xứ Magadha,
 Thêm trống định âm, tấu nhịp nhàng!

Dân chúng từ thành thị đến thôn quê đều ước ao tỏ lòng tôn kính bậc Đại sĩ, khi nghe công bố như vậy liền mở hội liên hoan cho thỏa thích.

Bậc Đạo sư diễn tả việc này như sau:

780. Công nương, hoàng tử mọi nhà,
 Thương gia cùng vợ, các Bà-la-môn,

Đem đầy đủ thức uống ăn,
Đến dâng lên bậc Trí nhân làm quà.

781-83. Quân tượng, vệ sĩ, quân xa,
Bộ binh, tất cả đem quà đến dâng,
Toàn dân làng xã hợp quần,
Người người vui thấy Trí nhân khai hoàn,
Trong khi tiếp đón chào mừng,
Trên không phát phối khăn quàng vẩy tung.

Khi tan hội hè, bậc Đại sĩ vào cung và thưa:

– Tâu Đại vương, mẫu hậu, hoàng hậu và hoàng nam của Vua Cūḷani phải được đưa về nước ngay lập tức.

– Vương nhi, tốt lắm, con hãy đưa họ trở về!

Ngài liền cư xử rất cung kính với ba người kia và tiếp đãi ân cần những tùy tùng đã đi theo ngài. Rồi ngài đưa ba vị ấy về nước với đầy đủ đoàn hầu cận của ngài cùng một trăm thê thiếp và bốn trăm nữ tỳ mà vua kia đã ban cho ngài, ngài đều đưa về theo Hoàng hậu Nandā, và đoàn quân sĩ đã đến đây với ngài, ngài cũng cho về luôn.

Khi đoàn đại binh này đến thành Uttarapañcāla, vua hỏi mẫu hậu:

– Tâu Mẫu hậu, Vua Vedeha có tiếp đãi Mẫu hậu nồng nhiệt chăng?

– Này Hoàng nhi, con hỏi sao vậy? Ngài đã tiếp đãi ta vinh dự chẳng khác nào đón tiên nữ trên trời.

Rồi bà lại kể Hoàng hậu Nandā được tiếp đãi như bà mẹ ra sao và Pañcālacaṇḍī như một vương đệ thế nào. Việc này khiến vua rất hài lòng và truyền gửi nhiều tặng vật rất hậu hĩ. Từ đó, hai nước sống trong tình thân hữu mật thiết.

Chấm dứt phần *Đường hầm vĩ đại*.

XVIII. THỦY THẦN

Lúc bấy giờ, Hoàng hậu Pañcālacaṇḍī rất được vua xứ Videha yêu quý. Năm sau nàng hạ sinh được một vương tử. Mười năm sau, Vua Vedeha từ trần. Bỏ-tát giương chiếc lọng hoàng gia lên cho vương tử rồi xin giã từ ra về để đi đến với tổ phụ của vương tử là Vua Cūḷani. Vương tử bảo:

– Thưa bậc Trí giả, xin đừng bỏ trăm lúc còn thơ ấu, trăm sẽ tôn trọng ngài như cha trăm vậy!

Hoàng hậu Pañcālacaṇḍī lại bảo:

– Thưa bậc Trí giả, xin đừng đi, không có ai bảo vệ mẹ con ta nếu ngài ra đi!

Nhưng ngài đáp:

– Thần đã hứa lời với vua của thần, vậy thần phải ra đi.

Thế là giữa đám đông kêu than thảm thiết, ngài ra đi cùng những người hầu cận đến thành Uttarapañcāla. Vua này hay tin ngài đến liền ra đón tiếp, đưa ngài vào thành rất trọng thể, ban cho ngài dinh cơ rộng lớn, ngoài tám mươi làng đã ban trước kia, lại ban thêm tặng vật khác và từ đó ngài phụng sự vua này.

Thời ấy, có một nữ tu sĩ tên là Bherī vẫn thường dùng cơm trong cung. Bà này thông thái tài trí và chưa hề tiếp kiến bậc Đại sĩ, nay nghe báo tin bậc Trí giả Mahosadha đang phụng sự vua. Ngài cũng chưa hề thấy bà bao giờ cả, nhưng ngài nghe rằng một nữ tu sĩ tên là Bherī thường ăn cơm cùng vua.

Lúc bấy giờ, Hoàng hậu Nandā không hài lòng Bồ-tát vì ngài đã làm bà mất tình yêu của vua khiến bà sinh lòng phiền muộn nên bà cho gọi năm tỷ nữ thân tín đến và dặn:

– Các người rình tìm cho được lỗi lầm của bậc Trí giả, rồi ta cố làm cho gã bị thất sủng.

Thế là họ đi tìm cơ hội chống phá ngài. Một hôm, vị nữ tu sĩ ấy sau buổi ăn, đang đi ra ngoài thì gặp Bồ-tát trên sân châu đến yết kiến vua. Ngài vái chào bà rồi đứng yên. Bà nghĩ thầm: “Họ bảo đây là một trí giả, vậy ta thử xem ngài có thật là một trí giả hay không.” Bà liền hỏi ngài bằng cách ra dấu nắm tay lại rồi bà nhìn về phía Bồ-tát và mở bàn tay ra. Ý bà muốn hỏi vua có ân cần chu đáo với bậc Trí giả mà vua đã đưa về từ ngoại quốc chẳng. Khi Bồ-tát thấy bà hỏi ngài bằng cách ra dấu, ngài đáp bằng cách nắm tay lại, ý ngài muốn nói: “Thưa hiền tỷ, nhà vua đem ta về đây để làm tròn một lời hứa, nay ngài nắm chặt tay lại, chẳng cho ta gì cả.” Bà hiểu ý, giơ tay ra xoa đầu như muốn nói: “Hiền giả, nếu ngài không toại ý, có sao ngài không đi làm tu sĩ như ta.” Thấy thế, bậc Đại sĩ vỗ bụng như muốn bảo: “Hiền tỷ, ta còn phải cấp dưỡng nhiều người nên ta chưa làm tu sĩ được.” Sau lần chất vấn không lời ấy, bà trở về nơi ẩn cư. Bậc Đại sĩ chào bà và đến yết kiến vua.

Lúc bấy giờ, các kẻ tâm phúc của Hoàng hậu Nandā thấy rõ cảnh trên từ cửa sổ nên đến trình vua:

– Tâu Hoàng thượng, ngài Mahosadha đang âm mưu với nữ tu sĩ Bherī để chiếm vương quốc này, đó chính là kẻ thù của ngài.

Rồi họ vu khống cho ngài. Vua hỏi:

– Các người đã nghe thấy gì?

Họ đáp:

– Tâu Hoàng thượng, khi nữ tu sĩ ra về sau buổi ăn, thấy bậc Đại sĩ, bà mở bàn tay ra như muốn bảo: “Ngài không thể đè bẹp nhà vua như lòng bàn tay này hay cái sàn đập lúa rồi chiếm lấy vương quốc này cho ngài sao?” Và ngài Mahosadha nắm tay lại như thể cầm thanh kiếm và bảo: “Vài ngày nữa ta sẽ chém đầu vua và cầm quyền.” Bà ra dấu: “Hãy chém đầu vua!”, bằng cách lấy tay xoa đầu. Bậc Đại sĩ lại ra dấu: “Ta sẽ chặt vua làm đôi!”, bằng cách xoa bụng. Xin Hoàng thượng hãy đề phòng, phải giết Mahosadha ngay mới được!

Vua nghe vậy, nghĩ thầm: “Ta không thể làm hại bậc Trí giả được, ta phải hỏi lại nữ tu sĩ kia.” Vì thế ngày hôm sau, lúc bà đang dùng cơm, vua liền đến hỏi:

– Này, hiền tỷ có gặp Trí giả Mahosadha chẳng?

– Tâu Đại vương, hôm qua sau khi dùng cơm xong, thần có gặp.

– Thế các vị có đàm luận gì với nhau chẳng?

– Đàm luận ư? Thưa không, nhưng vì thần nghe nói về tài trí của ngài nên để thử tài ngài, thần đã ra dấu hỏi ngài bằng cách nắm tay lại, xem thử đức vua có rộng rãi hay hẹp hòi đối với ngài, đức vua có ân cần đối với ngài chẳng? Ngài nắm tay lại, ám chỉ rằng đức vua đã bảo ngài đến đây để làm tròn một lời hứa, nay chẳng ban cho ngài gì cả. Sau đó, thần xoa đầu để hỏi tại sao ngài không xuất gia tu hành nếu ngài không toại ý. Ngài vỗ bụng muốn bảo là ngài còn phải cấp dưỡng nhiều người và nuôi họ ăn uống đầy đủ nên chưa xuất gia được.

– Thế Mahosadha có phải là bậc Trí giả chẳng?

– Quả thật vậy, tâu Đại vương, khắp thế gian này chẳng có ai tài trí như ngài ấy cả.

Sau khi nghe bà tường thuật, vua cho bà lui ra. Sau khi bà đi về, bậc Trí giả vào châu. Vua hỏi:

– Này bậc Trí giả, khanh đã gặp nữ tu sĩ Bherī chưa?

– Tâu Đại vương, thần gặp bà ấy hôm qua trên đường về, bà hỏi thần bằng cách ra dấu, thần trả lời bà ấy ngay.

Rồi ngài kể lại câu chuyện như bà ấy đã kể trước đây. Vua đẹp lòng, ngay hôm ấy phong cho ngài chức Đại tướng quân và giao một mình ngài đảm trách chức vụ ấy. Vinh quang của ngài thật lừng lẫy, chỉ đứng sau vua mà thôi.

Ngài nghĩ thầm: “Nhà vua bỗng dung ban cho ta vinh quang tốt bậc lừng lẫy, đây là chuyện vua chúa thường làm ngay cả khi họ muốn sát hại ai. Để ta thử xem nhà vua có thiện ý với ta hay không. Không ai có thể làm việc này trừ nữ tu sĩ Bherī đây tài trí ấy và bà ấy sẽ có cách.”

Thế là ngài đem hương hoa đến thăm nữ tu sĩ, sau khi vái chào bà liền bảo:

– Thưa hiền tỷ, từ khi hiền tỷ khen ngợi tài năng của ta với đức vua, ngài liền ban tặng ta nhiều bảo vật, nhưng ngài có thực tâm không thì ta chưa rõ. Vậy nếu hiền tỷ chịu khó tìm hiểu giùm cho ta về tâm ý đức vua thì hay quá.

Bà hứa sẽ làm thế và hôm sau bà vào cung, bà chợt nghĩ đến câu chuyện thủy thần Dakarakkhasa. Lúc ấy, bà suy nghĩ: “Ta không nên làm như một thám tử, ta phải tìm cơ hội hỏi chuyện này xem đức vua có thiện ý với bậc Trí giả chẳng?” Rồi bà đi vào, sau buổi ăn bà ngồi yên. Vua vái chào bà và ngồi sang một bên, bà nghĩ thầm: “Nếu đức vua có ác ý với bậc Trí giả và khi ngài được hỏi vấn đề kia, ngài bày tỏ ác ý của ngài trước mặt nhiều người, điều ấy không có lợi gì, vậy ta phải hỏi riêng mới được.” Bà liền bảo:

– Tâu Hoàng thượng, thần ao ước được đàm luận riêng với ngài.

Vua liền bảo cận thần lui ra, bà nói:

– Thần mong muốn hỏi Hoàng thượng một điều.

– Hiền tỷ cứ hỏi, nếu ta biết, ta sẽ đáp ngay.

Bà liền đọc văn kệ thứ nhất về chuyện thủy thần Dakarakkhasa:

Bảy người thân của hoàng cung,
Ngự du trên chón ngàn trùng đại dương,
Quý thần đòi hỏi tể đàn,
Khi vừa chụp lấy thuyền vàng của vua,
Những ai ngài sẽ đưa ra,
Dẫn theo thứ tự để mà cứu nguy?

Vua liền đáp kệ hết sức chân thành:

Trước tiên mẫu hậu tức thì,
Kế là Hoàng hậu chánh phi Nandā,
Tiếp theo tiêu đệ hoàng gia,
Thứ tư thân hữu, năm Bà-la-môn,
Chính ta thứ sáu bản thân,
Nhưng ta không hiển Trí nhân của mình!

Như thế, nữ tu sĩ đã thấy rõ thiện tâm của vua đối với bậc Đại sĩ, nhưng tài trí của ngài chưa được công bố cho mọi người rõ nên bà liền nghĩ đến một chuyện khác nữa: “Trước công chúng, ta sẽ ca ngợi tài đức của nhiều người khác và để đức vua tán dương tài trí của bậc Trí giả, như vậy tài trí của ngài sẽ sáng tỏ như mặt trăng trên trời.” Bà liền tập hợp tất cả mọi người ở trong hậu cung, trước mặt họ, bà cũng hỏi câu trên và được đáp lại như thế, rồi bà nói:

– Tâu Hoàng thượng, ngài bảo sẽ đem thái hậu ra tể lễ trước tiên, nhưng một bà mẹ có thật nhiều công đức. Hơn nữa, thái hậu lại chẳng giống các bà mẹ khác, thái hậu thật đặc dụng.

Rồi bà kể công đức của thái hậu trong hai văn kệ sau:

Lệnh bà dưỡng dục sinh thành,
Bao năm tận tụy nhiệt tình với con,
Khi Chambhī hại hoàng nam,
Khôn ngoan bà thấy việc làm lợi vua,
Đem người thế chỗ vương gia,
Nên ngài đã được chính bà cứu nguy,
Mẹ cho đời sống từ bi,
Chính bà mang nặng hoàng nhi trong lòng,
Vì đâu là các lỗi lầm,
Ngài đem hiền mẫu hiển dâng thủy thần?

Nghe vậy, vua liền đáp:

– Mẫu hậu rất nhiều tài đức, trăm thừa nhận mẫu hậu có nhiều công đức với trăm nhưng lỗi lầm của bà còn nhiều hơn nữa.

Rồi vua tả các lỗi lầm của mẹ trong hai vắn kệ:

Giống như thiếu nữ còn xuân,
Bà đeo các món bội hoàn nữ trang,
Mà bà già chẳng nên mang,
Phi thời bà chế nhạo quân canh phòng,
Lại thường gửi điệp địch vương,
Mà không được lệnh của hoàng gia đây,
Chính vì các lỗi lầm này,
Nên ta đem hiến bà ngay thủy thần!

– Tâu Hoàng thượng, đã đành vậy, nhưng hoàng hậu cũng có nhiều tài đức.

Và bà kể tài đức của hoàng hậu:

Lệnh bà đệ nhất hồng quân,
Cực kỳ diễm lệ, nói năng ân cần,
Tràn đầy đức hạnh, nhiệt tâm,
Kề bên hoàng hậu uyên ương bóng hình,
Chẳng hề giận dỗi bất bình,
Khôn ngoan, thận trọng, chân thành lợi vua,
Vậy vì lầm lỗi đâu mà,
Ngài đem hoàng hậu hiến dâng thủy thần?

Vua liền kể các lỗi lầm của bà:

Nhờ bao vẻ đẹp mê hồn,
Bà hoàng đã khiến vương quân phục tòng,
Chịu nhiều ảnh hưởng bất nhân,
Và đòi những thứ bà không nên đòi,
Dành cho con của bà thôi,
Vì ta say đắm ban hoài đặc ân,
Ta ban những vật khó ban,
Về sau hối hận muôn vàn đắng cay,
Chính vì các lỗi lầm này,
Ta đem hoàng hậu tế ngay thủy thần!

Nữ tu sĩ đáp:

– Đã đành vậy, nhưng còn Hoàng đệ Tikhiṇamantī rất lợi ích cho Hoàng thượng. Vì lỗi gì ngài đem chàng cho thủy quái?

Và bà ngâm kệ:

Chàng đem phồn thịnh cho dân,
Khi ngài đang ở tha phương xứ người,
Chàng đưa Hoàng thượng tái hồi,

Chàng không hề bị cuốn lôi bạc vàng,
 Anh hùng thiện xạ vô song,
 Tikhiṇamantī tinh thông muôn phần,
 Vậy đâu là các lỗi lầm,
 Ngài đem hoàng đệ tế dâng thủy thần?

Vua kể lỗi lầm của chàng:

“Ta đem phồn thịnh cho dân,
 Khi ngài đang ở tha phương xứ người,
 Ta đưa hoàng thượng tái hồi,
 Ta không hề bị cuốn lôi bạc vàng,
 Ta là thiện xạ vô song,
 Anh hùng vô địch tinh thông trí tài,
 Ta tôn hoàng thượng lên ngôi.”
 Chàng suy nghĩ vậy, thế rồi về sau,
 Chàng không đi đến cung châu,
 Như thường thuở trước chàng hầu bên ta,
 Chính vì lầm lỗi kia mà,
 Ta đem hoàng đệ tế dâng thủy tề!

Nữ tu sĩ bảo:

– Hoàng đệ nhiều lỗi lầm như thế, nhưng còn Hoàng tử Dhanusekha thương yêu ngài, rất tận tụy lại rất hữu ích.

Bà tả tài đức của chàng:

Ngài và Dhanusekha,
 Cùng mang tên tộc Pañcāla mà,
 Một đêm hai vị sinh ra,
 Vừa là thân hữu vừa là đồng môn,
 Suốt đời hầu cận minh quân,
 Đồng cam cộng khổ vui buồn bên nhau.
 Nhiệt tình, thận trọng bấy lâu,
 Hết lòng phục vụ kể đâu đêm ngày,
 Vậy thì lầm lỗi nào đây,
 Ngài đem thân hữu tế dâng thủy thần?

Vua liền tả lỗi lầm của chàng:

Suốt đời, thừa nữ đạo nhân,
 Chàng thường vui thú chung cùng bên ta,
 Chính vì duyên có ấy mà,
 Nay chàng hành động quá là tự do,
 Nếu ta nói chuyện riêng tư,
 Cùng hoàng hậu, cứ xông vô phi thời,

Mà không có lệnh ta đòi,
Cũng không thông báo cho người nào hay.
Nếu cho chàng một dịp may,
Làm điều bất kính, nhục đầy xấu xa,
Chính vì làm lỗi ấy mà,
Ta đem thân hữu hiến cho thủy thần!

Nữ tu sĩ đáp:

– Lỗi lầm của chàng thật nhiều đấy, song còn vị tể sư rất hữu dụng cho Hoàng thượng.

Bà liền tả tài đức của vị này:

Tể sư quả thật tinh khôn,
Biết nhiều điềm triệu, thanh âm ở đời,
Chuyên môn đoán mộng vãng lai,
Am tường dấu hiệu đất trời, trăng sao,
Vậy thì do lỗi lầm nào,
Đại vương đem đạo sĩ trao thủy thần?

Vua giải thích lỗi lầm của vị ấy:

Dù ngay ở giữa quần thần,
Lão thường mở mắt trừng trừng nhìn ta,
Nên ta muốn hiến lão già,
Nhấn mảy quý quái ấy cho thủy thần!

Lúc ấy, vị nữ tu sĩ nói:

– Tâu Hoàng thượng, ngài phán rằng ngài sẽ đem năm người này cho thủy quái và sẽ hy sinh thân mình cho bậc Trí giả Mahosadha mà không nghĩ gì đến ngài vàng vinh hiển của mình. Vậy Hoàng thượng thấy vị ấy có tài đức gì?

Và bà ngâm các vần kệ này:

Đại vương ở giữa triều thần,
Trong châu lục lớn, ngàn trùng biển xanh,
Thay vì thành lũy bao quanh,
Ngự trên đế quốc hùng anh đại cường,
Độc tôn Hoàng đế trần gian,
Thật là vĩ đại vinh quang vô vãn!
Nữ nhi một vạn sáu ngàn,
Điểm tô châu ngọc, nữ trang sáng ngời,
Giai nhân từ khắp mọi nơi,
Khác nào tiên nữ cao vời thiên cung.
Được dâng mọi thứ cần dùng,
Mọi điều ước nguyện cầu mong vẹn toàn,

Đại vương đã sống trường tồn,
 Trong niềm hạnh phúc hân hoan tột cùng.
 Đâu là duyên cớ nguyên nhân,
 Hy sinh ngọc thể hộ phòng Trí nhân?

Nghe vậy, vua ngâm các vần kệ này ca tụng đức hạnh của bậc Trí giả:

Thưa bà, Trí giả đại thần,
 Từ khi đến ở kề gần bên ta,
 Ta không hề thấy bao giờ,
 Con người khí phách tạo ra lỗi lầm,
 Dù là một mảy con con,
 Nếu ta chết trước Trí nhân lúc nào,
 Người đem hạnh phúc biết bao,
 Cho đàn con cháu mai sau lâu dài,
 Người thông minh mọi việc trên đời,
 Dù là quá khứ, tương lai xa gần,
 Người này không có lỗi lầm,
 Ta không muốn tể thủy thần, quý ma.

Như vậy, chuyện tiền thân này đã đến hồi kết thúc tốt đẹp. Lúc ấy, vị nữ tu sĩ suy nghĩ: “Chuyện này vẫn chưa đủ để bày tỏ đức độ của bậc Trí giả, ta sẽ cho dân chúng khắp kinh thành biết rõ công đức của ngài như người ta rải dầu thơm trên mặt biển.” Thế là bà mời vua cùng bà đi xuống khỏi cung, soạn bảo tọa trên sân châu, mời vua ngự lên rồi triệu tập dân chúng lại, bà hỏi vua một lần nữa về chuyện thủy thần từ đâu, và khi vua trả lời như ở trên, bà liền bảo dân chúng:

Thần dân xứ Pañcāla,
 Nghe lời này của Vua Cūḷani,
 Bảo toàn bậc Trí giả kia,
 Đức vua nào có kẻ chi mình vàng.
 Cuộc đời của chính mẫu hoàng,
 Em trai, hoàng hậu, thân bằng, bản thân,
 Vua Pañcā thấy sẵn lòng,
 Hy sinh tất cả hiến dâng thủy thần.
 Diệu kỳ thay trí lực hùng,
 Thông minh tài giỏi vô song như vậy,
 Chỉ vì ích lợi đời này,
 Cùng là hạnh phúc lâu dài đời sau!

Như vậy, bà đã đạt đỉnh cao trong sự chứng minh tài đức của bậc Đại sĩ, chẳng khác nào người ta đặt ngọn tháp cao chót vót lên một đồng bảo vật.

Chấm dứt phần *Câu hỏi về thủy thần*.

Sau khi giảng xong pháp thoại, bậc Đạo sư nói:

– Này các Tỷ-kheo, không phải bây giờ Như Lai mới có đại trí mà trước đây Ta cũng đã có đại trí.

Rồi Ngài nhận diện tiền thân: Uppalavaṇṇā là nữ tu sĩ Bherī, Suddhodana trước đây là người cha, Mahāmāyā là người mẹ, Bimbisundarī (tức Yasodharā) là Amarā, Ānanda là con kết, Sāriputta là Cūḷani, Devadatta là Kevatta, Thullanandinī là Calākā, Sundarī là Pañcālacaṇḍī, Mallikā là chim nhồng, Ambaṭṭha là Kāminḍa, Poṭṭhapāda là Pukkusa, Pilotika là Devinda, Kassapa là Senaka, Maṅgalikā là Hoàng hậu Udumbarā và Lāḷudāyī là Vedeḥa, Mahosadha là Ta. Tiền thân này được hiểu như vậy.

§543. CHUYỆN BẬC ĐẠI TRÍ BHŪRIDATTA

(Bhūridattajātaka)⁴⁸ (J. VI. 157)

Bất kỳ mọi bảo ngọc kim ngân...

Câu chuyện này bậc Đạo sư kể trong lúc Ngài trú tại thành Xá-vệ về việc các cư sĩ hành trì trai giới. Vào ngày trai giới, họ thức dậy thật sớm, phát nguyện hành trì giới luật, bố thí và sau khi thọ trai, họ đem hương hoa đến tịnh xá Kỳ Viên, gặp thời thuyết pháp, họ đều ngồi xuống một bên nghe giảng.

Bậc Đạo sư đến tại pháp đường, ngồi xuống sàng tọa được trang hoàng dành cho Ngài xong liền quan sát hội chúng Tỷ-kheo. Lúc bấy giờ, đức Như Lai thường muốn đàm đạo với một vài vị này hay vị kia trong hội chúng khi bài thuyết giảng có liên quan đến họ. Vì thế, vào dịp này, Ngài biết rằng bài pháp thoại liên quan đến các bậc Đạo sư ngày xưa sắp được thuyết giảng cho các cư sĩ nên trong khi đàm đạo với họ, Ngài hỏi:

– Này các cư sĩ, các ông có hành trì trai giới chăng?

Khi các cư sĩ đồng thanh đáp có, Ngài bảo:

– Tốt lành thay! Này các cư sĩ, các ông đã làm rất tốt! Tuy nhiên, việc các ông có một vị Phật làm Đạo sư như Ta và hành trì trai giới thì không phải là chuyện lạ gì, vì các bậc Hiền trí ngày xưa chưa có bậc Đạo sư nào cũng đã từ bỏ mọi vinh quang của thế tục và giữ gìn ngày trai giới.

Nói xong, theo lời thỉnh cầu của các cư sĩ, Ngài kể một chuyện quá khứ.

I. THÁI TỬ BRAHMADATTA VÀ LONG NỮ

Ngày xưa, khi Vua Brahmadata trị vì thành Ba-la-nại, ngài phong cho con trai làm phó vương. Nhưng khi ngài thấy thái tử đạt vinh quang lừng lẫy, ngài lại đâm ra hoài nghi một ngày kia thái tử sẽ chiếm trọn giang sơn. Vì thế, ngài bảo con:

⁴⁸ Xem Cp. 85, *Bhūridattacarīya* (Hạnh của đức Bồ-tát Bhūridatta).